

Thư viện tỉnh
Điện Biên

ĐC/S

895.922 3

UYÊN
HIỆN
THUẬT



MÙA

HOA BAN

Đẹp mãi

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

NHÀ XUẤT BẢN MONG BẠN ĐỌC
GÓP Ý KIẾN, PHÊ BÌNH

V-V23
QĐND-2003

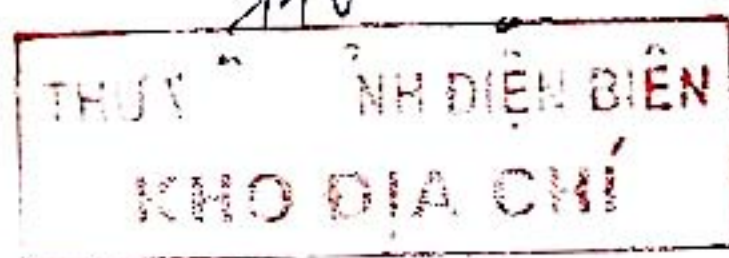
895.9223
M.501H

NGUYỄN THIÊN THUẬT

Mùa hoa ban đẹp mãi

Tiểu thuyết

(Tái bản lần thứ nhất)



NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Hà Nội - 2004

Một

TUẤN NGÔI DỰA LƯNG VÀO VÁCH HÀO GIAO thông, mồ hôi vã ra như tắm. Anh mở nắp bi đông uống một ngụm nước cho đỡ khát. Trước mặt anh, Him Lam đang bốc cháy. Pháo binh ta từ năm giờ chiều đã bắn cấp tập không ngớt. Pháo binh địch cũng chống trả quyết liệt, từ Mường Thanh bắn tới, từ đồi Độc Lập bắn sang hòng cứu nguy cho cánh quân ở Him Lam. Có điều khác nhau là đạn ta dội lên đồi, vào các boong-ke còn đạn địch đủ loại 105 ly, 155 ly lại cứ chần khắp chân đồi để ngăn chặn các đợt xung phong của ta.

Tiểu đội của Tuấn sau đợt tiến công dũng mãnh, được lệnh chốt lại chân đồi, gần cuối hào giao thông, đề phòng địch cho tàn quân đánh xuống. Nhưng đợi mãi chưa thấy chúng đánh ra. Mũi nhọn thọc sâu vào Him Lam đã làm chủ cả ba ngọn đồi. Tiểu đội trưởng Kỳ nói nhỏ vào tai Tuấn:

- Phải cẩn thận! Đêm nay pháo địch sẽ còn bắn suốt đêm, không cầm canh như trước đâu. Các cậu phải cẩn thận để tránh thương vong!

Trời lại sắp tối. Hoàng hôn đang xuống dần từ các ngọn núi phía Tây. Ánh lửa rừng rực thiêu rụi Him Lam còn soi sáng cả một vùng đồi. Tiểu đoàn lê dương của Pháp đã bị tiêu diệt. Tiếng súng bộ binh đê kháng của chúng đã tắt ngấm từ hơn nửa giờ. Tiểu đội Kỳ có hai chiến sĩ bị thương, được đưa về phía sau. Đó là Sơn và An. Sơn bị thương ở đầu, An bị thương ở bả vai. Sơn đã bị thương đến lần thứ hai nên bình tĩnh. An mới bị thương lần đầu, có phần hoảng sợ, lo lắng. Tuấn động viên bạn: "Không sao đâu, băng bó tốt, vài hôm sẽ khỏi! Tạm xa nhau nhé! Mình rất nhớ cậu".

An đi rồi, Tuấn ngồi lại, chưa hết xốn xang, vừa thương bạn, vừa nghĩ đến nhiệm vụ ngày mai: pháo binh, xe tăng và bộ binh địch có thể còn đánh chiếm lại Him Lam.

Tuấn nghĩ thầm: dù bị thương vong song cứ nghe pháo binh ta gầm lên như sấm cũng khoái tai rồi. Trận mở màn có khác thật. Pháo bắn dập đầu chúng nó. Thật bí mật, thật bất ngờ. Bão lửa dội xuống đầu chúng. Những tên lính lê dương hung hãn nhất tan xác. Những tên còn lại ăn đạn súng trường của xung kích. Pháo ta còn bắn cả về Mường Thanh và tuyến phòng thủ phía Đông để áp đảo và khống chế pháo binh

địch. Từ lòng chảo Điện Biên từng cụm khói đã bốc lên nghi ngút. Khi trời đổ tối, Tuấn chỉ còn nhìn thấy ánh lửa lập lòe. Có thể đêm nay không được ngủ.

Tiểu đội trưởng Kỳ nhắc.

- Phải tiết kiệm nước uống và lương khô. Đêm nay còn giữ nguyên vị trí nhưng sớm mai có thể xe tăng và bộ binh địch sẽ từ đồi Độc Lập, Bản Kéo nóng ra chiếm lại Him Lam...

Tuấn nhớ ngày còn ở Tuần Giáo cách đây chừng hai tháng, trong rừng sâu, đại đội trưởng Hồng chỉ vào sa bàn, nói cho cả đại đội nghe:

- Cụm phòng thủ phía bắc Điện Biên gồm có ba cứ điểm: Him Lam, Độc Lập và Bản Kéo. Him Lam và Độc Lập có nhiều lính Pháp. Riêng Bản Kéo lại toàn lính ngụy, những thanh niên dân tộc Thái bị cưỡng ép vào lính. Nếu ta được vinh dự đánh cụm phòng thủ phía Bắc sẽ rất gay go, rất quyết liệt. Tất cả phải ở trong tư thế sẵn sàng!

Và hôm nay, Tuấn ở đây trên thực địa, lại có dịp nhớ tới cái sa bàn hôm trước. Khi đại đội trưởng đập mạnh cái gậy xuống mặt bàn cát:

- Lệnh của trên là đập tan cụm cứ điểm phía Bắc này! Dù khó khăn gian khổ đến mấy, ta cũng quyết đánh và quyết thắng! Các đồng chí nghe rõ không?

- Rõ!

Cả trăm cái miệng đều hô lên một tiếng.

Đại đội trưởng Hồng nở nụ cười rạng rỡ. Anh hiểu rằng chiến dịch sắp bắt đầu. Còn Tuấn và An lại thì thầm:

- Gay đấy! Ta sẽ thử sức xem sao?

Cuộc thử sức chiều nay làm cho An bị thương phải lui về tuyến sau.

Ánh lửa trên đồi hắt xuống làm cho hào giao thông lúc sáng, lúc tối. Đây đó tiếng trọng pháo nổ vẫn chưa dứt hẳn.

Đêm đầu tiên dưới chân đồi Him Lam còn sôi động, căng thẳng...



Ngôi sao mai ở chân trời phía Đông mỗi lúc một mờ dần.

Đội C1, C2, A1 in lên nền trời sừng sững như bức trường thành che chở cho sân bay Mường Thanh. Sở chỉ huy của tướng Đờ-cát chừng như đang chuẩn bị phát lệnh phản công mới. Sau những giờ choáng váng và một đêm kinh hoàng: Việt Minh đã xóa sổ Him Lam. Bao giờ Việt Minh đánh đồi Độc Lập và Bản Kéo? Đại bác của đối phương đã nã vào khu Đông và sân bay Mường Thanh. Nhiều quả còn rơi quanh hẻm của sở chỉ huy Pháp. Đại bản doanh Việt Minh ở đâu? Làm sao biết được? Nhưng nhất định họ ở không xa. Đại bác từ

trên điểm cao rót xuống lòng chảo áp đảo cả những khẩu 105, 15 ly từ 5 giờ chiều ngày 13.

Trong hào giao thông, tiểu đội của Tuấn thay nhau thức suốt đến sáng.

Trời sáng. Bình minh đang rạng. Thời gian đã sang ngày 14 tháng 3 năm 1954. Theo âm lịch, mới là trung tuần tháng hai. Trời còn lạnh. Tuấn cài khuy áo trấn thủ, buộc lại dây chiếc mũ nan cho chặt chuẩn bị cho trận đánh mới. Nắm cơm nguội từ chiều qua ăn chưa hết, Tuấn mang ra ăn nốt với chút muối vừng. Anh súc miệng bằng một ngậm nước lạnh trong bi đông. Chưa biết giờ nào anh nuôi mới lại tiếp tế cho bữa ăn của ngày 14...

Khi tiểu đội trưởng Kỳ nhận lệnh từ trung đội trở về, Tuấn đã nghe anh ấy nói lại:

- Hôm nay xe tăng từ Mường Thanh sẽ nổng ra. Bộ binh địch sẽ theo xe tăng đánh tới. Có thể có cả quân nhảy dù đánh xuống Him Lam. Tất cả hãy sẵn sàng! Bất kể tình huống nào xảy ra, ta cũng không cho chúng chiếm lại Him Lam!

Nghe tiếng nói và nhìn nét mặt tiểu đội trưởng, Tuấn hiểu sâu thêm đặc tính của Kỳ: đã nói là làm, làm cho bằng được. Kỳ có cả cuộc đời khổ ải từ ruộng đồng. Mới học hết lớp 5, Kỳ vào bộ đội, vừa luyện tập quân sự, vừa học thêm văn hóa, nay đã có trình độ lớp 7 phổ thông. Anh không biết làm thơ nhưng thích đọc thơ trên báo và thích nghe giọng ngâm của Tuấn. Kỳ nói:

- Mình thích nhất bài thơ "Lên Cầm Sơn" của Tân Sắc, trong đó có câu: "*Dem thân xơ xác giữ sơn hà*" rồi lại có hai câu: "*Tặng những anh tôi nơi chiến địa, qua nghìn gian khổ vẫn tươi vui...*".

Tuấn học được ở anh Kỳ tinh thần chiến đấu dũng cảm, thái độ bộc trực và luôn luôn lạc quan yêu đời. Mỗi lần nhớ quê hương Thái Bình, Kỳ lại kể về bà mẹ hai sương, một nắng. Kỳ đã khóc khi nghe cô văn công hát bài "Bà mẹ Do Linh".

Giờ này, Kỳ bận bịu, chẳng còn có bụng dạ nào để nhớ quê, nhớ mẹ. Trước mắt anh Him Lam còn bốc khói mà lá cờ đỏ sao vàng, lá cờ chuẩn "*Quyết chiến - quyết thắng*" đã phấp phật tung bay...

Mặt trời lên cao. Sương khói tan dần. Nắng tháng ba tràn vào hào giao thông. Một ngày sôi động, phấn chấn của quân ta lại là một ngày buốt ruột, buốt gan của tướng Đờ-cát. Cho đến gần trưa, pháo ta vẫn nã về phía Mường Thanh, và phòng tuyến phía Đông không cho địch nòng ra chiếm lại Him Lam. Nghe tiếng nổ long trời, chuyển đất, lính ta bảo nhau:

- Pháo binh chuyển này lập công xuất sắc quá! "Ăn đứt" bộ binh rồi!

Thật vậy, pháo binh ta đã bắn cháy năm chiếc xe tăng khi chúng mới ló đầu chưa kịp ra khỏi Mường Thanh. Chỉ còn lại có pháo binh địch bắn về phía Him Lam và đồi Độc Lập nhưng tiếng nổ rời rạc hơn chiều hôm qua. Đến trưa mới lại nghe tiếng Đa-cô-ta từ

Hà Nội bay lên. Có lẽ chúng muốn thả dù tiếp tế đạn dược, lương thực hay đổ quân cứu viện? Xa hơn nữa tiếng máy bay Mo-ran bay thám thính tít trên cao. Máy chiếc "bà già" cánh vuông hôm nay không dám bén mảng đến đây, có lẽ chúng nó sợ ăn đạn 12 ly 7 của bộ đội phòng không.

Từng giờ hồi hộp chờ đợi trôi qua, Tuấn lại nghe tin từ đại đội đưa xuống "chưa có động tĩnh gì đáng kể" có lẽ sau đòn Him Lam, địch còn choáng váng.

Đêm 14 rồi ngày 15 chỉ có pháo địch bắn cầm canh.

Lệnh từ tiểu đoàn truyền xuống: Tất cả sẵn sàng! Lại một đêm nữa thay nhau thức trắng. Tiểu đội trưởng Kỳ đi dọc chiến hào dặn dò từng người:

- Hai ngày rồi, chúng nó chưa dám mò ra nhưng có thể ngày mai... Các cậu ăn no nhưng vẫn phải tiết kiệm nước uống...

Hoàng hôn buông xuống.

Trời đổ tối dần dần...

Pháo sáng vọt lên từ phía Mường Thanh, từ dãy đồi phía Đông và cả ở hai vị trí đồi Độc Lập, Bản Kéo.

Bảy giờ, tám giờ rồi chín giờ tối...

Bỗng có tiếng nổ rung trời chuyển đất, nghe rất gần. Pháo ta bắn cấp tập.

Kỳ nhồm lên báo tin vui:

- Ta lại đánh đồi Độc Lập!

Tuấn nói với Côn ngồi bên cạnh:

- Hay lắm. Giải quyết xong Him Lam, các cụ nhà ta lại khước trương chiến thắng đây. Cháy rồi, cháy rồi!

Tất cả tiểu đội nhìn sang phía đồi Độc Lập, vị trí gần Him Lam nhất.

Lại bí mật, bất ngờ. Quân ta không tập kích ban ngày mà chuyển sang đánh đêm. Địch cũng phản công dữ dội nhưng làm sao "át giọng" pháo binh Việt Nam được?

Ngon lửa trên đồi Độc Lập rừng rực bốc cao. Cùng một lúc pháo ta lại bắn về Mường Thanh và bắn về dãy đồi phía Đông, kiềm chế pháo binh địch.

Nửa giờ, rồi một giờ trôi qua.

Tin từ tiểu đoàn truyền xuống:

- Ta đã làm chủ vị trí đồi Độc Lập!

Tuấn, Côn và cả mười người cùng reo lên.

Ai cũng phấn chấn, tưởng như chính bản thân mình đang xung phong nhảy vào cửa mở trên đồi Độc Lập. Lại bắt tù binh thu vũ khí như ở Him Lam chiều và tối hôm 13...

Hai tiền đồn phía Bắc đã bị tiêu diệt. Còn Bản Kéo nữa, ta sẽ "choảng" vào ngày mai chăng?

Vui sướng, hồi hộp, cả tiểu đội của Kỳ càng thêm náo nức. Kỳ vẫn không quên nhắc:

- Cẩn thận. Pháo nó còn bắn loạn xạ đêm nay đây. Đề phòng đạn địch gây sát thương!

Tuấn ngồi nép vào Côn:

- Có lẽ chúng nó còn "đắm lũng" mình suốt đêm nay?

Trong giờ vui nhất này, Tuấn lại nhớ đến An:

- Ở trạm quân y tiền phương, anh em ta cũng khoái lắm chứ. Thằng An sẽ hết nhần nhó. Chẳng biết hôm này nó có lại được trở về đơn vị chiến đấu?

Hai

TRẠM QUÂN Y TIỀN PHƯƠNG ĐƯỢC ĐẶT TRONG một hang núi. Những cây hoang dại che lấp gần kín cửa hang. Ánh sáng ngoài trời lọt qua kẽ lá làm cho hang rộng thêm, sáng sủa và khô ráo.

Từ sườn núi phía Bắc này nhìn xuống Him Lam, Độc Lập, quay sang Bản Kéo, thấy rất rõ những vị trí quân Pháp có lô cốt bê tông và dây kẽm gai bao bọc.

Sáng nay, ngày 16 tháng 3 năm 1954, nắng mới lại reo vui trên cây lá. Ở Him Lam và đồi Độc Lập, lá cờ chiến thắng của quân ta đang phấp phới tung bay.

An và Lạc hai anh thương binh loại nhẹ được phép của quân y sĩ ra gần cửa hang cho thoáng đãng với lời dặn:

- Khi nghe có tiếng máy bay hoặc có tiếng nổ xa xa vọng lại thì phải rút ngay vào phía trong nhé!

Bác sĩ Phương Hoa trong bộ đồng phục màu xanh lá cây đi lĩnh thuốc về, mang theo một tờ báo *Quân đội nhân dân* in tại mặt trận.

Phương Hoa đi giữa hai hàng giường bệnh nhân nó là "giường" nhưng thực ra chỉ là những tấm phen nửa kê lót cho thương binh nằm điều trị - Chị cao giọng nói:

- Tôi xin báo tin để các đồng chí cùng vui nhé: chiều ngày mười ba ta tiêu diệt Him Lam. Đêm mười lăm ta làm chủ đồi Độc Lập, tiêu diệt cả tiểu đoàn lê dương khét tiếng hung ác, bắt hơn một trăm tù binh, thu toàn bộ vũ khí...

Nhiều thương binh ngồi nhồm dậy. Có anh chưa dậy được, đã vỗ tay ran lên:

- Hoan hô chiến thắng! Hoan hô...

Bác sĩ Phương Hoa nở nụ cười đọc tiếp:

- Tin sau cùng! - Tôi xin đọc tin sau cùng: *Sau khi thất bại ở Him Lam, nhiều ổ đề kháng của pháo binh địch ở Mường Thanh, và các đồi phía Đông cũng bị đánh trả dữ dội. Trước những đòn sấm sét của pháo binh ta, tên quan năm Pi-rốt (Piroth) chỉ huy pháo binh Pháp ở Điện Biên Phủ đã tự tử bằng một quả lựu đạn ngay trong hầm chỉ huy của hắn...*

Tiếng vỗ tay lại vang lên. Có tiếng nói to:

- Quan năm cũng phải chết! Không tự tử thì cũng bị lột lon...

Phương Hoa đưa tờ báo cho An:

- Tôi nhờ đồng chí An tốt giọng đọc tiếp tin chiến thắng từ khắp nơi đang cùng Điện Biên Phủ đánh phối hợp, kìm chân địch trên các chiến trường khu Ba, khu Năm, Nam Bộ....

An đón nhận tờ báo và làm nhiệm vụ một phát thanh viên.

Hơn một trăm thương binh lắng tai nghe, phấn chấn, quên hết cả đau đớn.

Nửa giờ sau, hai trang báo khổ nhỏ đã đọc hết.

An trở về giường bệnh của mình, nằm xuống, gối đầu lên chiếc ba lô có cuốn nhật ký mang theo từ ngày đầu đi chiến dịch. Hai ngày về nằm đây, An chưa kịp ghi thêm chữ nào vào nhật ký. Bị thương ở bả vai, An chợt buồn, chợt nhớ về phố huyện Thanh Ba nơi gia đình anh tản cư từ Hà Nội lên và trụ lại với đôi sắn bát ngàn. Ở đó có "cô bé Lan" tinh nghịch. Lan là hàng xóm của An, cũng là "dân Hà Nội" cả! An thường nói đùa với cô bé:

- Tên mình là An, chỉ cần thêm một chữ L. đã trở thành tên bạn rồi đấy, bạn có biết không? Thật là... dễ nhớ!

Lan nguýt dài:

- Thôi đi, đừng có tán dóc nữa. Đi bộ đội, lại đi chiến dịch thì còn lâu mới được về phép. Có nhớ Thanh Ba thì cứ viết thư, "Tôi" sẵn sàng nồng nhiệt đón thư của bạn.

An rất thèm nghe một câu xưng hô của Lan được bắt đầu bằng tiếng em, khổ một nỗi, chưa có lần nào cô

bé hạ mình xuống làm em, mặc dù kém anh đúng một tuổi. Cô bé cứ những nhằng tự xưng mình là tôi. Sao mà bướng bỉnh thế? Đôi mắt kia, đôi môi kia lúc nào cũng chỉ cười với mọi người. Hầu như cô bé không biết buồn. Hình ảnh cô hàng xóm tinh nghịch cứ theo An suốt từ hôm anh tạm biệt Trung Du, nơi có dòng sông Thao cuộn cuộn chảy về xuôi. Cứ nhớ Thanh Ba, An lại nhớ đến cô hàng xóm và mặc nhiên cái tên "LAN" đã được yêu trộm, nhớ thầm để ghi vào từ trang nhật ký đầu tiên và điều chắc chắn là cô bé ở quê tản cư kia chẳng bao giờ ghi nhật ký. "Người ta" vui đấy rồi lại quên ngay đấy. Minh đi, cô lại có bao nhiêu tên bạn lém lỉnh sẵn đón. Chúng nó chưa đi bộ đội mà...

Có một đêm trời rét, trú quân ở Tuần Giáo, An viết một bức thư cho cô bé nhưng chưa gửi đi. Trong thư mới chỉ nói đến chữ tôi và chữ bạn, chưa hề có một chữ anh, chữ em nào. An tự an ủi mình: "hãy cứ có một người để mà buồn, mà nhớ lúc "ra đi"! ". Anh nhớ đến mấy câu thơ của Xuân Diệu:

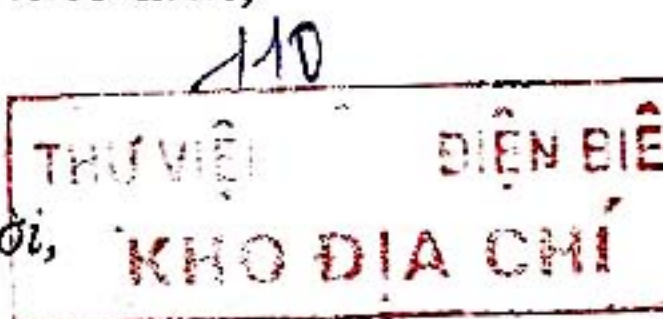
"Anh nhớ bóng, anh nhớ hình, anh nhớ ảnh,

Anh nhớ em, anh nhớ lắm, em ơi!

Nhớ đôi môi đang cười ở phương trời,

Nhớ đôi mắt đang nhìn anh dăm dăm..."

Ý nghĩ vui vui, ngộ ngộ làm An thấy ấm áp trong lòng. An tự hẹn với mình: Ta cứ gửi thư cho cô bé, nhưng chẳng nên nói chuyện bị thương rồi nằm viện



quân y làm gì! Cứ coi như mình đang ở trong tư thế sẵn sàng chiến đấu.

Nhớ lại mùa đông năm 1946, sau ngày bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc (19-12-46) An và cô bé đều rời Liên khu I, theo gia đình, tản cư lên Phú Thọ, về Thanh Ba, thấm thoát đã gần 9 năm rồi. Thằng Tuấn cũng vậy. Tất cả đều lớn mau như thổi, đều học phổ thông ở "hậu phương". Cha mẹ đều mở quán bên đường, buôn bán vật kiếm sống, lại trồng ngô, trồng sắn trên đồi. Máy chú bộ đội thường qua lại dạy hát những bài ca cách mạng, kháng chiến, đến là vui. Có chú lại ngâm thơ nữa. Nhớ nhất là chú Dân, chú ngâm bài thơ, có những câu:

"Nhớ đêm ra đi, góc trời bốc lửa!

Cả đô thành nghi ngút cháy sau lưng...

Những chàng trai chưa trắng nợ tang bồng

Hồn mười phương phát phơ cờ đỏ thắm..."

Thằng Tuấn học cách ngâm thơ của chú Dân cũng lên giọng ngâm như ai? Nó có cô bạn tên là Dung, có đôi mắt bồ câu sao mà hiền, mà đẹp dịu dàng đến thế! Dung ít nói, đôi lúc còn thoáng một nét buồn nhớ Hà Nội. Thằng Tuấn bảo:

- Dung của tao đa sầu, đa cảm lắm!

Thằng Tuấn đến là bạo phổi, chưa đâu vào đâu đã dám khoe "Dung của tao!". Nó làm như mình sắp tranh mất cô bé Dung của nó... Tuy vậy, cứ để ý một chút, An cũng bắt gặp nhiều lần cái nhìn triu mến của Dung khi

nói chuyện với Tuấn. Cô bé thích nghe ngâm thơ và thường ao ước: "Bao giờ chúng mình được trở về Hà Nội nhỉ?".

Ngày về chắc chắn phải là ngày chiến thắng.

Để tỏ ra mình là con trai Hà Nội, có khí phách Thăng Long, hơn cả mấy cô bé chân yếu, tay mềm, An với Tuấn rủ nhau xung phong vào bộ đội.

Ngày mới vào bộ đội, mệt ới là mệt, nào súng, nào bao gạo, nào ba lô, hành quân qua đèo, qua suối... Những khi tạm nghỉ trên đường nghe lời thơ, tiếng hát rồi đồng đội động viên nhau:

- Cậu nào có "em" ở hậu phương thì kể chuyện nghe xem nào? Phải kể cho thật thà, cấm được bịa ra đấy nhé!

Mọi người tra khảo để moi chuyện tình của nhau, nào má lúm đồng tiền, nào đôi mắt rưng rưng, nào nụ cười e ấp, sao mà mơ mộng đến thế?

Bây giờ Tuấn và An đã ở Điện Biên Phủ rồi!

An nghe chính trị viên đọc nhật lệnh của Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp và động viên chiến sĩ:

"Đơn vị chúng ta được vinh dự đánh vào Him Lam, mở màn cho chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ! Hãy giương cao lá cờ "Quyết chiến, quyết thắng"! Hãy dũng cảm tiến lên!".

Đại đội 3 của An và Tuấn là đại đội chủ công. Trung đội An đã thọc sâu sau khi bộc phá nổ tung cửa mở. Dạn đại bác của ta rót đúng hầm chỉ huy Pháp trên đồi

Him Lam. Quân địch bị đánh phủ đầu, nhiều tên chết và bị thương. Bọn sống sót đều buông vũ khí, ra hàng.

An bị thương ở vai được đưa về tuyến sau. Tuấn ở lại chốt chặn dưới chân đồi, đề phòng địch nhảy dù chiếm lại Him Lam. Nhưng địch chưa kịp phản kích vào Him Lam, ta đã đánh chiếm đồi Độc Lập đêm 15. Cả cụm phòng thủ phía Bắc Điện Biên của địch rung lên khi pháo ta từ núi cao rót xuống. Vị trí Bản Kéo cũng đang bị "ăn đòn" đại bác của ta. Ta mới bắn "cầm canh" vào Bản Kéo mà xem ra chúng đã hoang mang, dao động, không dám xông ra cứu nguy cho vị trí Độc Lập. Ở Bản Kéo lại chỉ có một tiểu đoàn nguy, toàn là lính Thái, không có Tây trắng, Tây đen...

Có thể đêm nay hoặc đêm mai, quân ta lại dội bão lửa lên đầu chúng nó.

Cả trạm quân y đều nghĩ như thế. Suy nghĩ của An như một dòng suối chảy miên man. Chung quanh An là các bạn thương binh nhưng ít có ai buồn. Tất cả đang náo nức chờ tin chiến thắng.

Bác sĩ Phương Hoa ngồi bên ba lô thuốc mới lĩnh về, thuốc bổ nhiều hơn thuốc bệnh. Bác sĩ muốn cho các anh mau lành vết thương để trở về vị trí tiếp tục chiến đấu...

Bỗng có chuông điện thoại đổ hồi. Bác sĩ Phương Hoa vội cầm ống nghe:

- Tôi nghe đây. Ai đó! Anh Vinh à? Rõ! Tôi nghe rõ lắm mà!

Từ đầu dây nói bên kia, ban chỉ huy tiểu đoàn đang báo tin chiến thắng mới:

- Đồng chí Hoa! Báo ngay cho thương binh một tin vui nhé: đồn Bản Kéo đã ra hàng. Ta đang bắt tù binh, thu vũ khí!...

Bác sĩ Phương Hoa đặt ống nghe, đứng lên nói như reo:

- Các đồng chí ơi! Anh Vinh báo cho biết: Bản Kéo đã hạ vũ khí, ra hàng. Tiểu đoàn lính Thái sợ hãi xin hàng!

Hơn một trăm thương binh đều bật dậy:

- Hoan hô! Hoan hô chiến thắng!

Phương Hoa nói tiếp:

- Thế là cả ba vị trí phía Bắc đã lọt vào tay quân ta.

Ba

ĐÊM NAY LÀ ĐÊM THỨ TƯ KỂ TỪ HÔM MỞ MÀN chiến dịch, Tuấn và các bạn cùng tiểu đội không sao ngủ được. Câu chuyện chiến thắng cứ râm ran suốt dọc chiến hào...

Him Lam, Độc Lập, những vị trí then chốt của địch cứ án ngữ cửa ngõ phía Bắc, ngăn chặn quân ta từ đường 41, từ Tuần Giáo đánh vào, đã bị tiêu diệt. Bản Kéo ra hàng! Đòn sấm sét của pháo binh ta đánh xuống phòng tuyến phía Bắc địch làm cho những vị trí phòng thủ này sụp đổ tan tành.

Tuấn nghe rất rõ tiếng nói của tiểu đội trưởng Kỳ:

- Từ phòng tuyến phía Đông, từ Mường Thanh và từ Hồng Cúm, pháo binh địch còn bắn về đây tới tấp. Máy bay ném bom, máy bay thả dù tiếp tế của địch đã phải bay cao hơn vì sợ pháo phòng không của ta bắn hạ, song chúng còn hoạt động ráo riết. Ta còn phải tiếp tục đào nốt hào giao thông trục bao vây chặt quân địch ở

Mường Thanh. Từ đường trực, ta sẽ đào các nhánh hào giao thông chia cắt sân bay, thu hẹp vùng trời của máy bay địch. Nhiều đơn vị bạn đã nhặt được cả dù tiếp tế lương khô, nước uống của địch chở từ Hà Nội lên... Các đồng chí nhớ chưa nào? Phải tiết kiệm lương khô, nước uống để đánh lâu dài, cố gắng hạn chế thương vong, bảo toàn lực lượng, rõ chưa?

- Rõ!

Sau khi phổ biến nhiệm vụ cho anh em, Kỳ lại len lỏi đến với từng người. Ngồi cạnh Tuấn, Kỳ hỏi:

- Có cậu nào đau bụng, đau bao không? Ăn uống phải cẩn thận nhé!...

Tuấn đáp:

- Dạ. Chúng em còn "tốt bụng" lắm anh ạ.

Kỳ mỉm cười:

- Ủ, được. Phải giữ sức khỏe cho tốt! À này Tuấn! Chuẩn bị làm bài thơ cho báo tường nhé!

- Dạ. Em chỉ biết ngâm mấy bài thơ cũ thôi ạ. Làm thơ thì khó lắm...

- Làm ca dao có được không?

- Dạ, em sẽ làm ca dao...

- Mình đoán rằng, sau chiến thắng mở màn, thế nào anh em ta cũng được nghỉ để chấn chỉnh đội ngũ rồi mới đánh tiếp...

- Dạ.

Sau khi trò chuyện với từng đội viên, Kỳ xem đồng hồ: đã 10 giờ đêm. Anh nói với Năng - tiểu đội phó:

- Cậu ngủ trước đi! Tổ trực chiến cho. Anh em cũng vậy, tranh thủ ngủ cho lại sức để ngày mai còn làm nhiệm vụ mới...

Sáng ngày 17 chiến dịch bước sang ngày thứ 5. Cả tiểu đội được đánh thức dậy từ 5 giờ.

Tuấn duỗi chân, vươn vai, vận mình kêu răng rắc sau một giấc ngủ ngon. Kỳ khom người đi ngược hào giao thông về phía sau dự cuộc hội ý với trung đội trưởng Vũ Hùng.

Vũ Hùng đồng dục nói:

- Các đồng chí có mặt đông đủ cả rồi, tôi xin phổ biến lệnh của đại đội: đại đội ta trong trận vừa qua có mười đồng chí hy sinh, hai bị thương nặng và mười một bị thương nhẹ đều đã đưa về tuyến sau. Quân số thiếu hụt mất hai mươi ba người. Hôm nay tiểu đoàn bổ sung cho hai mươi ba tân binh, như vậy mỗi tiểu đội lại có đủ quân số như trước ngày nổ súng. Tiểu đội ba của chúng ta thiếu hai người sẽ có thêm hai tân binh. Tiểu đội hai thiếu tám người, sẽ được bổ sung tám tân binh, tiểu đội một cũng sẽ có đủ. Trung đội ta nhận nhiệm vụ mới: đào con đường trục từ phía Bắc đổ xuống phía Đông cùng với các đơn vị bạn thực hiện khẩu hiệu: "Mở đường mà tiến, đánh địch mà đi!". Chiến hào trục sẽ khép kín chung quanh thung lũng Mường Thanh, ở đó có sân bay và sở chỉ huy của tướng Đờ-cát. Ta sẽ đào hào dưới tầm đại bác của địch. Song pháo của ta sẽ tiếp

tục nhắm vào các ổ đề kháng của chúng nó mà rót đạn xuống. Cuộc đấu pháo dữ dội sẽ diễn ra. Bất kể trong tình huống nào, chúng ta cũng phải kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ. Lương ăn, nước uống sẽ đầy đủ hơn. Xăng, cuộc nếu thiếu, sẽ được phát thêm, cái nào cùn, hỏng sẽ được sửa chữa và đổi lấy cái mới, cái tốt. Đào ngày, đào đêm, thay nhau mà đào. Đào đến đâu, nguy trang đến đó. Cánh lá màu xanh phải phủ kín được màu đất đỏ để máy bay địch khó phát hiện được. Nguy trang tốt bao nhiêu bớt được thương vong bấy nhiêu! Các đồng chí trở về đơn vị, ăn sáng xong, đúng bảy giờ, cả trung đội ta sẽ bắt tay vào làm nhiệm vụ mới... Có đồng chí nào đề nghị thêm điều gì không?

- Nhất trí!

- Nhất trí!

Nhận lệnh xong, Kỳ quay về tiểu đội của mình. Anh cảm thấy phấn chấn khác thường. Chiến hào trực có tầm quan trọng đặc biệt.

*

Tuấn, Súc và Dũng được anh Kỳ sắp xếp cùng tổ chiến đấu để bắt tay vào một nhiệm vụ thầm lặng - như lời anh Kỳ nói - thầm lặng vì không có tiếng súng nổ. Vũ khí đánh giặc hôm nay của các anh là xăng, cuộc của công binh. Các anh được cùng đơn vị bạn đào hào giao thông trực có chiều dài hàng trăm cây số bao vây

Mường Thanh, một vòng khép kín để khống chế mọi hoạt động của địch. Bước đầu, hào trục sẽ nối liền đường liên lạc của các sư đoàn để bộ binh có thể hành quân từ trận địa phía Đông sang trận địa phía Tây, từ trận địa phía Bắc xuống trận địa phía Nam. Bước thứ hai: từ đường hào trục, quân ta sẽ đào các đường hào nhánh chia cắt trận địa của địch, chia cắt sân bay - cái dạ dày của binh lính Pháp - Trong chiến dịch này, quân địch sống được là nhờ có đường hàng không Hà Nội - Điện Biên Phủ và Hải Phòng - Điện Biên Phủ. Quân tiếp viện cũng như vũ khí, đạn dược, thuốc men đều được vận chuyển từ các sân bay Bạch Mai, Gia Lâm (Hà Nội) và Cát Bi (Hải Phòng) lên Điện Biên Phủ, để đổ xuống sân bay Mường Thanh, có lúc cả cánh đồng Mường Thanh cũng là nơi máy bay địch thả dù tiếp tế. Nếu Mường Thanh bị bao vây chặt bằng đường hào trục và chia cắt ra từng mảnh tức là cái dạ dày duy nhất của địch đã bị chọc thủng. Pháo cao xạ của ta đang bắn hạ máy bay địch. Những chiếc Đa-cô-ta phải cất cánh bay cao. Bay cao thì dù tiếp tế rơi sang trận địa quân ta...

Anh Kỳ nói:

- Hậu quả như thế nào, các đồng chí có thể biết được từ hôm nay...

Tuấn và cả tiểu đội hăm hở bước vào trận đánh thâm lặng. Cuộc xéng bổ xuống đất như đang bổ xuống đầu quân địch.

- Này Na-va này!

- Này Cô-nhi này!

- Này Đờ-cát này!

Cứ mỗi nhất cuộc lại một tiếng "này" kèm theo. Âm thanh tràn đầy phấn khởi ấy trở thành một điệp khúc kỳ diệu làm mạnh thêm những cánh tay gân guốc của cánh lính trẻ.

Đất đỏ hát lên miêng hào đến đâu, được cành cây xanh phủ kín đến đấy. Lá xanh có héo đi, nhưng chưa kịp úa vàng, đã lại được thay thế bằng những cành mới.

Ngày một, ngày hai rồi cả tuần lễ trôi qua. Quân địch ở những ngọn đồi phía Đông nhìn xuống đã phát hiện được đường hào mới của ta. Pháo chúng lại bắn như vãi đạn để ngăn chặn.

Bộ đội ta, anh nào bị thương nhẹ thì băng bó lại để tiếp tục "cuộc chiến đấu". Anh nào bị thương nặng thì đưa về tuyến sau. Đường hào trục đã có chiều rộng đủ để hai người tránh nhau...

Lệnh từ tiểu đoàn truyền xuống:

- Đào cho nhanh, nguy trang cho tốt, tránh thương vong. Các đơn vị ăn ngủ tại chỗ để sớm hôm sau lại tiếp tục công việc.

Anh Kỳ hỏi:

- Các đồng chí nghe rõ cả chứ?

- Rõ!

Tuấn, Sức, Dũng đều đáp gọn một tiếng.

Anh Hòa, người cao tuổi nhất tiểu đội cũng chỉ mới có 30, cười hề hề:

- Bu nó ở nhà mong tin tố lắm. Bao giờ kết thúc chiến dịch về thì... vui phải biết!

Sức góp chuyện ngay:

- Anh Hòa ơi! Nhớ để thêm một "con vịt giời" nữa nhé. Cho nó có nếp, có tẻ!

Hòa nói thật to:

- Chưa để ngay đâu! Một nhọc thế này thì chậm một lúa để là cái chắc!

Cả tiểu đội cười âm ỉ.

Anh Kỳ lên tiếng:

- Thôi, thôi, các tướng ơi! Làm đi, lúc nghỉ giải lao hãy nói tếu!

Hòa vẫn chưa chịu:

- Dạ, dạ, em xin báo cáo tiểu đội trưởng: em nói thật mà! "Chậm một lúa để là cái chắc!" .

Niềm vui như không thể kìm hãm nổi cứ lan rộng từ tiểu đội này sang tiểu đội khác, bay đi suốt dọc chiến hào...

Bốn

CHÀ, CHÀ! CÁI MÓN THỊT BÒ HỘP NÀY ĂN cũng được đấy! Tuấn ơi, nếm thử xem nào!

Nghe Súc nói, Tuấn ăn một miếng:

- Ừ ngon! Ăn với cơm nắm cũng được!

Dùng hỏi tiểu đội trưởng Kỳ:

- Anh Kỳ ơi! Có phải ăn dè không đây?

Kỳ mỉm cười:

- Mỗi cậu một hộp! Cứ ăn thoải mái. Chiến lợi phẩm sẽ còn nhiều! Tướng Cô-nhi gửi lên cho tướng Đồ-cát, thả dù thế nào mà lại rơi vào trận địa quân ta, kẻ cũng hay!

Súc đế thêm một câu:

- Tổ dặn các cậu nhé: cậu nào yếu bụng thì phải coi chừng, ăn đồ hộp rồi lại bị "Tào Tháo đuổi" thì buồn lắm đấy!

Tuấn bật cười:

- Bụng làm, dạ chịu. Tổ bất chấp tất cả, đồ hộp, đồ tươi, đồ nóng, đồ nguội, đều ăn tuốt!

Bữa ăn của tiểu đội 3 vừa vui, vừa chóng vánh. Được một giờ nghỉ giải lao sau bữa ăn, anh nào cũng tranh thủ nằm ngả nghiêng cho thư giãn chân tay. Giao thông hào trục của tiểu đoàn này nhằm hướng từ Bắc xuống Nam, cứ mỗi ngày một bỏ xa Him Lam, Độc Lập, Bản Kéo.

Ba ngọn cờ đỏ trên ba vị trí địch vừa bị quân ta tiêu diệt tung bay ngao nghễ như động viên khích lệ các đại đoàn, các sư đoàn từ ba phía đào hào bọc lại, vây chặt Mường Thanh.

Thời tiết cuối tháng ba cũng ấm dần lên. Nhiều anh lính trẻ đã bỏ áo trấn thủ, phanh ngực để tiện lau mồ hôi cho dễ. Từng nhát cuốc chắc nịch lại bỏ xuống. Đất đỏ được hất lên miệng hầm tối tấp và cứ đào liên ba giờ lại được nghỉ nửa giờ. Bì đông nước, ống bương chứa nước từ phía sau chuyển lên dự trữ càng nhiều. Cánh lính trẻ đào khỏe hơn, thường yêu cầu ban chỉ huy tiểu đoàn: "cơm thì có thể chậm, nhưng nước mà thiếu thì không ai chịu nổi". Máy anh hậu cần được lệnh lo cơm nóng, nước sôi lo sốt vó. Cánh thương binh nghe tin chiến thắng cũng xin nhường cả khẩu phần cho anh em đang lao động.

Văn công xung kích len lỏi xuống trận địa hát động viên chiến sĩ.

Lính tiểu đội 3 nghe tin có văn công Tổng cục Chính trị mà chưa được nghe nhao nhao nói với tiểu đội trưởng:

- Anh Kỳ ơi! Chiều nay, xin tiểu đoàn cho văn công về đây nhé...

Kỳ phải hứa:

- Cứ làm cho khỏe, sẽ có văn công đến phục vụ tại chỗ. Trẻ và đẹp, lại hát hay lắm!

Tuấn nói:

- Mình khoái nhất bài "Hò kéo pháo" của Hoàng Vân!

Sức gật đầu:

- Bài "Hành quân xa" của Đỗ Nhuận nữa chứ!

Dững lại có yêu cầu:

- Nên có cả dân ca quan họ Bắc Ninh nữa!

Kỳ lại phải hứa:

- Sẽ có đủ tất cả văn công hát theo yêu cầu thánh giá kia mà!

*

Hai tuần trôi qua.

Quân địch sau đòn choáng váng, hầu như đã hoàn hồn để cố thủ ở phòng tuyến phía Đông Mường Thanh.

Pháo binh ta cũng thừa thắng nện những đòn sấm sét xuống các đồi C1, D1, A1. Lửa cháy bùng bùng, khói bay mù mịt.

Nhật lệnh của Đại tướng Tổng tư lệnh nêu rõ: "Cụm Him Lam, Độc Lập, Bản Kéo của địch đã bị quân ta tiêu diệt hoàn toàn chúng không chiếm lại được, đang co về củng cố các vị trí ở phía Đông và phía Nam để bảo vệ Mường Thanh, ở đó có sở chỉ huy của tướng Đồ-cát.

Máy bay địch đang tăng cường hoạt động chi viện cho tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, cuộc chiến đấu sắp tới sẽ gay go, ác liệt hơn... Các đồng chí hãy nêu cao cờ "Quyết chiến, quyết thắng", thi đua đánh mạnh hơn nữa, lập công xuất sắc để mừng sinh nhật Bác Hồ!...

Thư khen của Bác Hồ gửi đến tận tay chiến sĩ. Bác viết:

Các chú đánh rất giỏi. Thế là rất tốt. Phải đánh mạnh hơn nữa, thắng to hơn nữa! Không được chủ quan, khinh địch...

Tiểu đoàn trưởng Mai Cương đến thăm tiểu đội 3 để báo một tin vui. 30 thương binh loại nhẹ ở trạm quân y tiền phương đã bình phục và xin trở về đơn vị chiến đấu cũ. An sẽ trở lại tiểu đội này sáng mai. Tiểu đội trưởng Kỳ hỏi:

- Thưa anh: tiểu đội ba, có thêm An trở về, sẽ có mười ba người?

Cương gật đầu:

- Trong chiến đấu, một tiểu đội không phải cố định chỉ có mười hai đồng chí, có thể bổ sung thêm.

Kỳ lại hỏi:

- Máy hôm nay pháo binh địch lại bắn rộ lên, vì sao vậy, thưa anh?

Mai Cương đáp:

- Vì nó sợ mình lại đánh sang phòng tuyến phía Đông đây. Mệnh lệnh tác chiến đợt hai chưa rõ, song các cậu có nghe pháo binh ta từ núi cao đang nã vào đồi C1, D1, A1 đó không? Có thể là để trưng trị quân địch ở đó. Cũng có thể là báo hiệu những trận tấn công mới của ta. Các cậu phải nhanh chóng hoàn thành phần việc ở hào giao thông trục từ phía Bắc đổ xuống phía Nam. Khi nào đơn vị ta gặp đơn vị bạn từ phía Nam tiến lên trên hào giao thông trục này, ấy là lúc quân ta có thể di động từ Tây sang Đông, từ Bắc xuống Nam và ngược lại. Ta đào địch phá, ta lại đào, địch lại phá. Cuộc chiến đấu còn giằng co, ác liệt, nhưng ta sẽ nối liền được hào giao thông trục, có phải không?

- Dạ, phải...

Kỳ ngồi xích gần lại Mai Cương. Tiểu đoàn trưởng luôn luôn đi sát bộ đội. Anh đã hai lần bị thương khi chặn đánh địch từ Lai Châu rút về. Anh nói: "Đã chiến đấu là phải chấp nhận hy sinh, gian khổ".

Kỳ học tập được ở Cương tính kiên trì và chịu khó. Cương chăm lo từng bữa ăn, từng giấc ngủ của chiến sĩ. Anh đang băn khoăn về năng suất đào hào của tiểu đoàn 4, mới đạt được $0,6m^3$ trên một đầu người. Năng suất này có thể nhích lên được bao nhiêu hay lại sụt xuống khi vào gần vị trí địch ở khu Đông? Sắp tới số bị thương vong sẽ cao hơn. Mai Cương nói:

- Đất đổ hất lên phải nguy trang cho kỹ. Nếu không máy bay địch sẽ phát hiện và chỉ điểm cho xe tăng, bộ binh san lấp công trình của ta. Tuy có pháo binh yểm

trợ. Song ta vẫn phải sẵn sàng chiến đấu tiêu diệt địch khi chúng đánh ra...

Sự có mặt của Mai Cương hôm nay là cổ vũ lớn cho tiểu đội 3. Chia tay với chiến sĩ, Cương bịn rịn mãi. Anh hứa:

- Các đồng chí sẽ có thêm lương khô, nước uống dự trữ để đánh dài ngày.

Kỳ nắm chặt tay Cương.



An được trở về đơn vị cũ giữa niềm vui chung của cả tiểu đội 3.

Riêng với Tuấn, niềm vui còn tăng gấp bội:

- Về đây! Đường hào giao thông trục đang mở vừa dài, vừa rộng để bao vây Mường Thanh, mệt thì có mệt, nhưng khoái lắm! Những ngày cậu nằm viện, chưa ai lên thăm được, nhưng đều nghe tin từ tiểu đoàn báo về là được điều trị tốt.

- Ủ. Có ba mươi "tên". Còn gần một trăm phải ở lại, sẽ về sau...

Kỳ nói với Tuấn:

- Đồng chí An về tổ của đồng chí Tuấn. Tôi tạm thời phân công đồng chí An làm nhiệm vụ chặt cành lá ngụy trang. Máy hôm nữa khỏe hẳn rồi sẽ cùng đào, xúc đất với anh em!

Tuấn ôm lấy vai An:

- Thế là hợp tình, hợp lý lắm!

Trước giờ lao động, Kỳ chia cho mỗi người hai quả chuối tiêu chín vàng.

- Đây là quả của đồng chí An mang từ Trại quân y về. Trên đó các bà mẹ chiến sĩ gửi cho thương binh nhiều quà lắm mà!

An nói chen vào:

- Xin mời các đồng chí ăn cho vui...

Khi An ngồi sát vào Tuấn, Tuấn hỏi:

- Có tin gì từ Thanh Ba không?

- Mình giấu không cho bà cụ biết mình bị thương sợ bà cụ buồn, cụ lại khóc...

- Thế còn cô bé Lan?

- Cũng giấu em thôi, với lại nàng có vẻ kiêu kỳ.

Tuấn lên giọng "hách":

- Thế mà "ông" đã vội nản à? Tôi bàn với ông thế này nhé: ta sẽ mở một đợt "tấn công" mới, ông viết cho Lan, tôi viết cho Dung. Cứ tả trận đánh Him Lam cho thật hay, rồi sẽ nói tới chuyện "tạm gác tình riêng, mưu việc lớn", thử xem cô nàng có cảm động không? Đánh Tây còn thắng, chẳng lẽ tôi với ông lại chịu thua hai em hay sao?

An thấy hay hay:

- Ủ, ý kiến của ông nghe được đấy. Chiều nay, tôi với ông cùng viết thư về Thanh Ba nhé. Một lá gửi cho

các cụ để các cụ yên tâm. Một lá gửi cho các em. Nếu nàng phúc đáp, ấy là nàng đã... "trúng kè Khổng Minh" của ta!

- Ủ, hay! Hay lắm! Có mất gì đâu nào, chỉ cần một tờ giấy...

- Ông "văn hay, chữ tốt" chịu thua em thì hèn lắm.

- Cũng khó đấy. Đánh Tây thắng, nhưng "đánh em" thì chưa chắc. Chớ có chủ quan...

- Tôi có nói đề "ăn" đâu. Phải kiên trì!

Tuấn, Sức, Dũng cùng cười. Sức lên tiếng hỏi:

- Hai ông lại "âm mưu" gì đấy?

Tuấn giơ một ngón tay: "Bí mật"!

Năm

GỬI BẠN TUẤN!

Thế là Dung đã nhận được thư của Tuấn rồi. Cả nhà Dung đều vui. Dung có chuyển thư của Tuấn gửi về thăm bên nhà, hai bác rất vui khi nghe Tuấn kể chuyện đánh Him Lam. Cái Lan cũng khoe với Dung là mới nhận được thư của An. Cô nàng rất cảm động.

Thế là hai "tráng sĩ Kinh Kha" tạm rời cái "quán biên thùy" để xông pha nơi trận mạc, oai hùng quá nhỉ? Còn ở hậu phương Thanh Ba này cũng nhộn nhịp lắm. Nhà nào cũng có người đi dân công phục vụ chiến dịch. Đàn ông, cụ già, đàn bà, con gái, ai có sức khỏe đều xung phong làm nghĩa vụ dân công hỏa tuyến, chỉ có những gia đình tản cư như mấy cô ở "quán biên thùy" chân yếu, tay mềm thì đành chịu ở nhà, ru rú một mình. Nhưng không phải "cánh tản cư" chịu lép vế đâu nhé. Nhà nào cũng góp tiền, góp gạo, góp thuốc men cho

xã để xã ủng hộ dân công hỏa tuyến. Không góp được sức người thì góp sức của vậy!

Nhà Dung, nhà Lan đều có hũ gạo nuôi quân, mỗi bữa nấu cơm lại bỏ vào hũ một nắm. Khi đầy hũ thì mang ra xã ủng hộ dân công. Còn dân công mỗi người gánh hai cái bồ nhỏ, mang 10 cân gạo cho bộ đội, ngang lưng lại đeo 3 cân, 5 cân cho mình ăn dọc đường, có khi ăn hết quá nửa phần gạo của bộ đội mới đến được mặt trận. Người đi như nước chảy. Vui lắm! Dung xem báo Quân đội nhân dân biết được ở Thanh Hóa, từng đoàn xe thồ chở gạo, chở mắm muối lên Điện Biên còn rậm rộ hơn Thanh Ba, Phú Thọ kia mà! Tha hồ cho Tuấn và An ăn no, đánh thắng nhé! Đừng có nhớ nhà, đừng có buồn, người ta cười cho đấy!

Thôi Dung gửi lời thăm An nữa nhé. Máy tên bạn nam cùng lớp cũng rục rịch ghi tên tòng quân đấy. Xem ra mấy tên này cũng không thể ngồi yên được nữa rồi!

Dung tạm dừng bút. Chúc Tuấn và An đánh khỏe, đánh thắng nhé.

DUNG

Tuấn gấp lá thư, bỏ vào túi áo ngực. Anh mơ màng nhớ lại Thanh Ba. Dung vẫn hồn nhiên như ngày mình còn ở nhà. Trong cả bức thư, chưa hề có một chữ em, một chữ anh, chỉ thấy Dung viết tên trống không, nhưng sao mà thánh thót, mà êm đềm đến thế! Nét chữ hình như còn run run. Tuấn muốn nói:

- Dung ơi! Em chờ anh nhé. Cuộc chiến đấu ở đây vất vả, gian lao. Có thể nay sống, mai chết, ai mà biết được? Nhưng đã ra đi, lao vào cuộc chiến đấu này, thì nhất định phải chiến thắng trở về, có phải không Dung?

* Nghĩ vậy là nghĩ thầm thế chứ đâu đã dám viết vào thư, nỗi nhớ hãy cứ gửi qua không gian mịt mù khói lửa để cho bay về nơi hậu phương thanh bình... Khi biết được có thư của Dung gửi cho Tuấn, An cũng cùng lúc nhận được thư của Lan, nhưng cô bé Lan này lại chỉ viết có mấy dòng ngắn ngủn:

"- Xin cảm ơn bạn đã nhớ đến hậu phương. Thanh Ba vẫn vui vẻ bình yên như trước. Nhớ viết thư nhiều nhé. Tụi này thích nghe chuyện chiến thắng lắm. Thôi nhé, chúc bạn luôn luôn vui, khỏe!"

Cuối thư Lan lại ký ngoáy một chữ ngoằn ngoèo. Giấy viết thư cũng là tờ giấy xé vụn ở cuốn vở học trò.

An chép miệng:

- Thư mình viết về dài cả ba trang giấy, vậy mà thư phúc đáp lại chỉ có thế? Tệ thật!

Tuấn an ủi bạn:

- Phải kiên trì mới được! Ông chịu khó viết tiếp nữa đi. Viết cho thật lâm li, thử xem nàng có cảm động không?

An chưa hết ngỡ ngàng:

- Có khi tôi phải học tập cách hành văn của ông, may ra mới "thắng" được?

Tuấn lắc đầu:

- Vãn về gì đâu! Tôi cứ nôm na có thể nào nói như thế. Tôi biết Dung không thích nói lời hoa mỹ...

An gật gù:

- Ủ, để tôi thử viết nôm na xem có khi nàng lại cảm động...

- Viết đi! Cứ viết rồi sẽ rút kinh nghiệm sau. Mới có một lần gửi thư, nhận thư mà đã nản chí thì làm ăn gì được?

- Được! Tôi viết, ông sửa giùm tôi nhé!

- Sẵn sàng! Nếu nay mai ông lại lập công xuất sắc thì thư viết lại càng hay! Hình như nàng thích nghe những chiến công mà ít muốn nghe chuyện tả mây, tả gió, có đúng không?

- Nào ai biết! Con gái đến là khó hiểu!

- Nhưng nếu ở đời này lại thiếu con gái thì sẽ còn buồn biết bao nhiêu? Các cụ ngày xưa thường nói: "Có nam, có nữ mới nên xuân" kia mà! Chớ vội nôn nóng mà hỏng cả! Tôi viết cho Dung, nàng viết cho tôi thế đấy, nhưng chắc đâu đã "ăn"? Chỉ biết rằng trong những ngày đầy gian khổ này có được một lá thư từ hậu phương thì quý giá vô cùng!

An nhìn Tuấn bằng một cái nhìn cảm phục. Trong thâm tâm, từ lâu An đã phải chịu sự suy nghĩ có chiều sâu của bạn. Đôi lúc, Tuấn lại nói bằng một giọng khinh bạc về từng trải, lý trí. Có lần Tuấn còn khuyên can An:

- Này, tôi nói để ông suy ngẫm thêm nhé: sự ngang ngạnh của ông cũng có lợi để chúng nó - những tên bạn vô biên - không thể bắt nạt mình được, song ta lại phải tránh cái khuynh hướng "bất cần đời", ông có hiểu vì sao không?

* An nói ngay:

- Vì đã "bất cần đời" thì dễ liều mạng. Mà liều mạng tức là nóng như lửa theo kiểu Trương Phi sẽ hỏng hết "đại sự" chứ gì?

Tuấn cười:

- Đúng! Ông nói đúng ý tôi đấy. Đọc truyện Tam Quốc, tôi rất yêu Lưu Bị và sự thâm trầm của nhân vật này. Đánh nhau phải dũng mãnh như Quan Vân Trường và Triệu Tử Long, nhưng suy ngẫm việc đời thì nên làm như Lưu Bị...

An bật cười thành tiếng.

Sáu

SỞ CHỈ HUY DÃ CHIẾN CỦA TIỂU ĐOÀN 4 rộng chừng hai mét vuông nằm trên một đoạn hào giao thông trực có mái lợp bằng cành cây bắc ngang, phía trên phủ lá xanh để ngụy trang. Ở đây có thể tránh được mảnh bom đạn, song nếu đạn đại bác của địch bắn trúng vẫn có thể làm sứt lở.

Tiểu đoàn trưởng Mai Cương vừa ngồi nghỉ được năm phút đã nghe chuông điện thoại đổ hồi. Anh biết chắc trung đoàn trưởng Vũ Thanh lại gọi xuống. Anh cầm ống nghe:

- Dạ, tôi nghe!

Từ đầu dây nói ở trung đoàn bộ, Vũ Thanh hỏi:

- Mai Cương đấy, phải không?

- Dạ, tôi Mai Cương đây. Xin anh cứ nói.

- Cậu biết tin ta bắn cháy một xe tăng địch. Đánh tan một trung đội chạy theo xe tăng và bắt một tên hàng binh Pháp?

- Dạ. Tôi có biết...

- Tên hàng binh này là lính da trắng, còn rất trẻ. Tôi sẽ cho giải xuống để cậu khai thác nó. Cậu thạo tiếng Pháp, lấy khẩu cung để biết thêm tình hình địch. Cậu ghi lời khai của nó (dịch ra tiếng Việt) rồi gửi về đây cho tôi.

- Dạ, xin anh cứ cho đưa nó đến đây...

- Rất tốt!

Mai Cương đặt ống nghe trên máy điện thoại. Anh chuẩn bị giấy bút. Chiếc bút máy Parker còn đầy mực. Anh thở ra khoan khoái:

- Chút vốn tiếng Pháp của mình nay lại được dùng ngay tại mặt trận.

Nửa giờ sau, tên hàng binh da trắng được dẫn đến trước mặt Mai Cương. Người áp giải là anh bộ đội còn rất trẻ. Mai Cương nói:

- Mời đồng chí ngồi xuống.

Và anh nói với tên hàng binh bằng tiếng Pháp:

- Cho anh ngồi xuống.

Tên hàng binh chưa hết sợ hãi. Hắn ngồi ngoan ngoãn, cúi mặt, chờ đợi. Mai Cương rót nước từ bi đông vào hai cái ca, đưa cho anh bộ đội và cho tên lính Pháp:

- Các anh uống đi rồi sẽ nói chuyện...

Chờ cho tên Pháp uống xong ca nước, Mai Cương đưa một gói thuốc lá Cẩm Thủy sợi vàng - loại thuốc lá có bán khắp vùng tự do của ta. Anh mời anh bộ đội một điếu rồi lại nói tiếng Pháp với tên hàng binh:

- Xin mời! Cứ hút tự nhiên!

Tên Pháp rút rè cầm điếu thuốc. Mai Cương bật một que diêm châm thuốc cho hai người.

Anh vệ quốc mỉm cười ngồi im lặng nghe những câu đối thoại tiếng Pháp mà anh chưa hiểu gì cả.

Mai Cương:

- Anh là hàng binh. Anh sẽ được đối xử tử tế theo đúng chính sách khoan hồng, nhân đạo của chính phủ kháng chiến. Anh cứ yên tâm. Anh hãy trả lời thật thà những câu hỏi của tôi! Anh tên gì?

- Dạ, thưa ông chỉ huy: tôi tên là Pôn...

- Pôn (Paul) cái tên hay đấy. Anh bao nhiêu tuổi?

- Dạ, tôi sinh năm một nghìn chín trăm ba mươi năm...

- Quê anh ở tỉnh nào?

- Dạ. Mác-xây...

- Anh vào lính năm nào?

- Dạ, tôi bị động viên quân dịch tháng tám năm một chín năm ba, sau ba tháng tập luyện, tôi được đưa vào đơn vị lính dù và bị ném xuống Điện Biên Phủ tháng một năm một chín năm tư.

- Học lực của anh?

- Dạ, vừa hết trung học phổ thông...

- Anh có biết tiếng Việt Nam?

- Dạ. Không ạ.

- Anh còn cha, mẹ?

- Dạ. Cha tôi làm ở hãng buôn giày Ba-ta. Mẹ tôi làm nội trợ.

- Có mấy anh em?

- Dạ. Tôi có hai anh em. Tôi là con trai lớn. Em tôi là gái, nó có tên là Lili, mười bảy tuổi.

- Anh hiểu thế nào về nước Việt Nam?

- Dạ, cấp chỉ huy nói với tôi: nước Việt Nam là thuộc địa của Pháp, là nước ở vùng nhiệt đới nghèo nàn và lạc hậu...

- Anh hiểu gì về bộ đội Việt Nam?

- Dạ. Cấp chỉ huy nói với chúng tôi: các ông là Cộng sản, là Việt Minh rất tàn ác...

Mai Cương cười hiền hậu:

- Bây giờ, ở đây, anh thấy chúng tôi thế nào?

- Dạ. Các ông rất tốt. Các ông đánh rất giỏi. Pháo binh các ông bắn rất trúng mục tiêu... Tôi ở đội C1 theo xe tăng đánh ra, xe tăng bị bắn cháy, trung đội tôi chết và bị thương gần hết. Tôi hoảng sợ quá, lăn vội xuống hào giao thông, vút súng, xin hàng...

- Anh ra hàng, có phải là sự liều lĩnh?

- Dạ. Tôi không hàng thì có thể bị thương, hoặc bị chết ngay trên mặt đất. Tôi lăn xuống hào giao thông,

nếu có chết thì chắc cũng chưa bị các ông bắn chết ngay. Tôi hy vọng như thế. Và bây giờ thì tôi biết chắc là tôi được sống. Khi chiến tranh, tôi hy vọng sẽ được trở về với cha mẹ tôi, em gái tôi.

- Anh có người yêu chưa?

- Dạ, chưa. Tôi chỉ có một cô bạn hàng xóm, có cảm tình, chưa phải là người yêu.

- Anh có nghiện cà phê, thuốc lá không?

- Dạ. Uống chơi thôi ạ. Còn thuốc lá Gô-loa của lính thì thi thoảng hút cho đỡ nhớ nhà...

- Tôi cho anh gói thuốc Việt Nam này anh có hút không?

- Dạ, có. Xin cảm ơn ông sĩ quan...

Mai Cương đặt bút rồi lại hỏi:

- Vị trí đồi C1 của anh bị đánh, thiệt hại ra sao?

- Có hai boong-ke bị trúng đạn đại bác của các ông từ núi cao bắn xuống. Khoảng hai mươi lính bị chết, trong đó có năm người da trắng, còn lại là da đen...

- Số bị thương?

- Dạ, khoảng mười người. Họ nằm la liệt, kêu om sòm...

- Vì sao lại kêu?

- Dạ, vì từ hôm các ông tiêu diệt ba vị trí phía Bắc, nay lại đánh sang phía Đông, họ chắc sớm muộn gì rồi họ cũng sẽ bị chết cả...

- Các anh có được ăn đủ khẩu phần không?

- Bị giảm một phần vì số dù tiếp tế thực phẩm rơi lạc sang trận địa của các ông...

- Tại sao lại sang hàng có một mình?

- Dạ, thưa ông: mạnh ai nấy chạy, nếu rủ rê người khác, bị lộ chuyện thì chỉ huy sẽ giết tôi ngay. Song tôi biết chắc chắn sẽ có nhiều người chạy sang hàng ngũ các ông...

- Vì sao vậy?

- Dạ. Thưa ông: vì cũng như tôi, họ thấy cuộc chiến tranh này vô nghĩa quá. Bao nhiêu người đã chết uổng mạng. Họ còn có vợ con hoặc còn có người yêu chờ đợi ở quê nhà...

- Còn những người lính lê dương thì sao?

- Thưa ông, dù họ sống hôm nay, không biết có ngày mai, họ cũng vẫn muốn sống, sống để có nhiều tiền, để uống rượu, ăn thịt, và đi đến "hộp đêm"...

Mai Cương nhìn thẳng vào đôi mắt xanh của người lính trẻ:

- Anh Pôn! Bây giờ anh biết chắc là anh đã sống, anh sẽ được đối xử nhân đạo, anh có mong ước gì không?

- Tôi mong chiến tranh sẽ sớm kết thúc để được trở về nước Pháp...

- Nhưng nếu chiến tranh vẫn kéo dài như đã qua hơn tám năm?

- Dạ, thưa ông, tôi đành chịu vậy. Nhưng dù dài đến đâu thì cuối cùng chiến tranh cũng sẽ phải chấm dứt. Pháo binh của các ông bắn dữ dội như thế, xung kích của các ông dũng mãnh như thế, quân đội Pháp chịu làm sao nổi?

Mai Cương gật đầu:

- Vì chúng tôi chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc của chúng tôi nên sẵn sàng hy sinh tất cả...

- Thưa ông: bây giờ tôi mới hiểu...

- Cũng chưa muộn đâu, anh bạn trẻ! Anh còn muốn nói gì nữa không?

- Dạ, thưa ông: một lần nữa tôi xin cảm tạ tấm lòng độ lượng, hào hiệp của ông...



Tiểu đoàn trưởng Mai Cương viết xong bản báo cáo về buổi lấy lời khai của hàng binh gửi về trung đoàn bộ với lời nhận xét sau cùng: "tinh thần quân địch đang sa sút nghiêm trọng sau chiến thắng vang dội của quân ta ở Him Lam, Độc Lập và Bản Kéo. Phòng tuyến phía Đông của địch đang bị pháo binh ta bắn phá dữ dội, có thể địch sẽ còn tiếp tục ra hàng. Đề nghị trung đoàn tăng cường công tác địch vận, làm tan rã hàng ngũ chúng mau hơn...".

Sau bữa cơm tối, Mai Cương đeo bi đông nước lên vai, vác một cái xẻng xuống tiểu đội 3 của Kỳ. Anh thực hiện "ba cùng" với chiến sĩ - cùng ăn, cùng ở, cùng làm - trên đường hào giao thông trục. Mới qua 10 ngày đầu tháng 4 tiểu đội 3 đã bỏ xa tiểu đội 4 trên đường trục. Chưa ai tính được bao nhiêu khối đất đá được đào, hất lên, chỉ biết chiều dài của con đường trục này đã dài thêm được non một nghìn mét. Tiểu đội 3 trở thành lá cờ đầu trong đợt thi đua nước rút tháng 4 của chiến dịch "trần đình" - mặt danh của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ mà Bộ Tổng tư lệnh đặt ra từ Hội nghị Tổng Quân ủy tháng 12 năm 1953.

Mai Cương hỏi Kỳ:

- Có cậu nào tỏ ra mệt mỏi không?

- Dạ, về gân cốt thì ai cũng mỏi rã rời nên mới nâng cao được năng suất đào từ không phẩy bảy lên không phẩy tám mét khối một đầu người trong ngày. Song về tinh thần thì anh nào cũng phấn chấn sau những trận thắng Him Lam, Độc Lập, Bản Kéo. Anh không phải lo về quyết tâm của cán bộ chiến sĩ. Nhật lệnh của Đại tướng Tổng tư lệnh nói rất đúng: toàn quân phấn khởi, toàn dân phấn khởi, cả nước phấn khởi, hậu phương - tiền tuyến đều thực hiện "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng".

Tiểu đoàn trưởng gật gù:

- Mình cũng thấy như thế. Tiểu đoàn rất yên tâm. Các anh trên trung đoàn cũng rất yên tâm. Sư đoàn

trưởng đang có mặt trên đường hào giao thông trục đó...

Kỳ đáp:

- Em thấy các cụ đi sâu, đi sát bộ đội lắm.

Mai Cương châm một điếu thuốc lá:

- Các cụ không lo bộ đội mệt mỏi, mà lo nhất vẫn là vấn đề hậu cần để anh em ta được ăn no, đánh thắng. Vì thế, dân công khu Ba, thồ ngược lên Điện Biên, bắt chấp cả bom đạn. Có mấy câu hò thật hay của dân công, mình nghe rất khoái tai, thế này:

"Thằng Tây cày có máy bay

"Mà thua chân đất cả ngày lẫn đêm!"

"Dân công chân cứng, đá mềm

"Bao giờ toàn thắng Điện Biên, mới về!"

Kỳ vỗ đùi đen đét:

- Hay quá! Em phải chép vào sổ tay mới được, tục ngữ, dân ca có khác...

Mai Cương nhắc lại:

- Văn nghệ dân gian mà! Không có dân công thì gay lắm. À mình có xin được một bánh thuốc Lào Vĩnh Bảo đem cho các cậu đây. Cái món "quốc hồn, quốc túy" này rất hợp khẩu vị anh em ta. Không có điếu cày thì cứ cuộn lá chuối mà hút cũng được!

Kỳ phụ họa:

- Lúc giải lao và sau bữa ăn mà làm một điều, say lơ mơ thì còn gì thú hơn nữa?

Mai Cương lấy bánh thuốc Lào từ chiếc túi vải đeo sau lưng đưa cho Kỳ:

- Cậu chia đều cho anh em nhé!

- Dạ, anh để em chia làm mười ba phần...

Bảy

NHỊP ĐỘ LAO ĐỘNG CỦA TIỂU ĐỘI 3 NGÀY một khăn trương, từng đoạn đường hào trục dài thêm ra. Từ trên núi cao phía Bắc Mường Thanh, chiến sĩ pháo binh ta nhìn xuống lòng chảo Điện Biên đã thấy đường hào trục như một con trăn khổng lồ đang bò xuống Mường Thanh, từng ngày nó sẽ bọc kín lại từ bốn phía.

Sự kinh hoàng của địch như cơn sốt ác tính dâng cao. Những sĩ quan tham mưu của tướng Đờ-cát chụm đầu lại bàn cách đối phó ngày càng bị động. Những chiếc xe tăng bò ra bị bắn cháy nằm trơ xác trên cánh đồng. Chúng không sao cứu được vị trí đồi C1 mới bị tiêu diệt hoàn toàn sau đợt tấn công lần thứ ba của quân ta đêm qua. Giờ này C1 chỉ còn những cụm khói bốc lên nghi ngút. Hơn một trăm tên địch tan xác. Năm mươi tên bị bắt làm tù binh được đưa về tuyến sau. Chúng khai:

- Pháo binh của các ông bắn cấp tập làm sụp đổ hết boong-ke, chúng tôi không sao giữ nổi nên phải đầu hàng. Bây giờ chúng tôi mới tin chắc là mình được sống...

Kỳ nhìn bộ mặt hốc hác, thiếu não của một tên tù binh da đen bị dẫn giải đi qua trước mặt anh. Bây giờ nó đã hiểu thế nào là pháo binh Việt Nam, thế nào là sức chiến đấu ngoan cường của bộ đội Việt Nam.

Tuấn nói với Kỳ như reo lên:

- Anh trông xem kia: lá cờ chuẩn của xung kích đã tung bay trên đỉnh đồi C1...

Kỳ gật đầu:

- Thấy rồi. Ta đang "hỏi tội" từng tên chỉ huy ở các vị trí D1, A1... Sau Him Lam, Độc Lập, Bản Kéo, sẽ là phòng tuyến phía Đông của địch bị ăn mòn của pháo binh ta. Từ đường hào trục này ta sẽ tách ra một nhánh chia cắt sân bay Mường Thanh, thu hẹp phạm vi hoạt động của máy bay địch. Cái "dạ dày" này bị chọc thủng thì chúng nó sẽ sống ra sao? Anh Mai Cương đã phổ biến nhiệm vụ cho các đại đội, trung đội. Anh Cương lại nói với chúng ta hôm qua: ta sẽ *đánh lấn* vào trận địa địch...

Tuy đã quen với công việc lao động chân tay mà Tuấn mỗi ngày lại thêm thấm mệt. Ban ngày, sau mỗi giờ đào hào, được nghỉ 15 phút giải lao. Buổi tối, cứ nằm là ngủ, ngủ rất ngon lành...

Còn An, anh chàng thương binh mới trở về đội ngũ, lao động nhẹ hơn, cũng là một "cây ngũ". Cơm nắm, muối vừng, mắm kem, nước uống được gửi đến nhiều hơn.

An vẫn không quên Thanh Ba:

- Tuấn ơi! Cậu có nhớ Dung không? Mình nhớ em Lan dữ quá!

Tuấn nói như quát:

- Nhớ, nhớ cái gì chứ? Đẹp hết! Đẹp hết đi để mà làm, mà ăn, mà ngủ. Ông cứ tưởng em nhớ ông lắm hay sao? Con gái bây giờ dễ quên lắm! Cô Lan, cô Dung cũng thế thôi. Có thấy thư từ gì đâu nào? Lính quên như tôi, như ông thì ai nhớ?

Tuy nói vậy, nhưng câu hỏi của An cũng gợi lên hình ảnh hậu phương làm cho Tuấn có cảm tưởng được uống một ca nước mát, vơi đi chút nhọc nhằn. Song lúc này chưa phải là lúc mộng mơ. Cái sống, cái chết chỉ cách nhau trong gang tấc. Chỉ cần yếu mềm một chút là công lao sẽ đổ xuống sông, xuống biển. An chưa đủ dũng khí để xông lên phía trước. Phải dịu dặt An dần dần, anh Kỳ nói thế. Tuấn vờ xãng giọng để cho An nhớ rằng ở đây là Điện Biên tàn khốc, đang còn giành giật từng tấc đất với kẻ thù, đâu phải là Thanh Ba bình yên với quán nước bên đường, với nương sắn lao xao trong gió...

An đành phải lui bước.

Tuấn lắng sang chuyện chiến đấu:

- Này An! Ông có biết ngày mai ta phải vươn lên một mét khỏi đất trên một đầu người?

- Ừ, thì sao?

- Đất đổ hát lên càng nhiều thì ông càng phải kiếm thêm nhiều cành lá nguy trang cho khéo! Từ trên đồi A1, địch phát hiện ra ta, chúng nó tưởng cho mấy quả đại bác vào hầm trực, bị thương như chơi! Mà đã thương vong thì lại nằm quân y, lại buồn đến chết!

- Ừ, nằm như tôi mấy hôm trước, buồn lắm!

Khi tiểu đội trưởng Kỳ phổ biến nhiệm vụ từ ngày mai thì cả Tuấn và An đều lo lắng: đường hào trực của ta càng lún sâu vào trận địa địch, chúng càng phản kích dữ dội, xe tăng, pháo binh, bộ binh của chúng sẽ ra sức cản phá bước tiến của quân ta. Đường hào lộ thiên sẽ bị bắn phá. Chúng có thể quăng cả lựu đạn vào đầu quân ta, vì vậy nên có cành cây và từng khúc gỗ đặt ngang trên miệng hào giao thông, cành lá xanh càng nhiều càng tốt. Cần phải làm "mái lợp" cho hào giao thông, vừa để nguy trang, vừa để bảo hộ lao động. Nhiệm vụ của An rất nặng nề, tôi bổ sung đồng chí Minh cùng với An kiếm thêm cành lá, được không?

An đáp:

- Dạ, được ạ.

Kỳ vậy Minh cò đến gần An. Anh chàng có dáng thư sinh này quê ở Hải Dương:

- Anh gọi em?

Kỳ gặt đầu:

- Lại đây: từ ngày mai, Minh sẽ cùng với An đi chặt thật nhiều cành lá nguyệt trang. Làm được không?

- Dạ, em làm được!

Kỳ rất hài lòng về đồng đội của mình, ai cũng có ý thức chấp hành mệnh lệnh cao, không ngại hy sinh, gian khổ. Anh đã tham gia chiến dịch Hòa Bình, ngược đường số 6, không lên Việt Bắc mà rẽ sang Tây Bắc. Anh nhớ từng lời căn dặn, trong nhật lệnh của Đại tướng Tổng tư lệnh: "Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ có hàng vạn quân tinh nhuệ. Chúng còn phản công quyết liệt. Các đồng chí không được chủ quan, tự mãn..." Cuộc chiến đấu một mất, một còn hôm nay đang là thử thách lớn. Ta thắng thì cục diện chiến tranh sẽ đổi khác. Dịch thua trận này thì chúng khó lòng gượng dậy được. Quân ứng chiến của địch từ các chiến trường đều được đổ xuống đây. Ở khu Ba, khu Bốn, Nam Bộ, nhiều đồn bốt chỉ còn lính nguyệt. Bộ đội địa phương, du kích ngày đêm đánh phá làm cho chúng ăn không ngon, ngủ không yên.

Những đại đoàn, sư đoàn của ta từ đồng bằng lên đây đánh giặc đang lần lượt ra quân. Lực lượng dự trữ còn nhiều, ở rải rác trong những cánh rừng đại ngàn. Mỗi người đều cảm thấy phần vinh dự được tham gia trận đánh lịch sử, giáng một đòn quyết định vào kế hoạch Na-va...

Minh còm ôm vai An, ngược mắt nhìn tiểu đội trưởng:

- Em và An sẽ hết sức cố gắng. Anh cứ yên tâm.



Sáng sớm hôm sau, chân trời phía Đông vừa hửng, pháo binh địch đã bắn phá dữ dội xuống những đoạn hào giao thông ta mới đào từ chiều hôm qua. Có đoạn hào chưa kịp phủ lá ngụy trang, còn lồ lộ nguyên màu đất mới.

Mai Cương đêm qua ngủ lại cùng với chiến sĩ tiểu đội 3. Anh thức dậy sau những tiếng nổ đầu tiên:

- Tuấn! Tuấn đâu rồi?

Tuấn ngồi ngủ cách chỗ Mai Cương năm bước chân, đã trườn tới:

- Em đây! Anh gọi em?

Cương nói rất gấp:

- Tuấn! Cậu đánh thức tất cả anh em dậy! Thằng địch lại muốn chơi trò gì đây?

Cương vừa dứt lời, tiểu đội trưởng Kỳ đã bước tới:

- Anh Cương! Anh ngủ được nhiều không? Đêm qua yên tĩnh nhưng sao hôm nay chúng nó "đắm lưng" mình sớm thế?

Mai Cương nghiêm giọng:

- Cậu báo cho anh em: tất cả sẵn sàng! Anh nào đói bụng cần ăn uống thì ăn một bánh lương khô và uống nước. Có thể khi trời sáng rõ, chúng còn bắn phá dữ dội hơn. Điều quan trọng nhất là phải hết sức chú ý bảo toàn lực lượng, tránh thương vong...

Kỳ nhận lệnh:

- Tôi sẽ truyền đạt ý kiến của anh đến từng chiến sĩ.

Và chỉ mấy phút sau, cả tiểu đội đã nghe tiếng nói của Kỳ và anh nào cũng phải ăn lương khô, uống nước nguội.

Chân trời phía Đông đã sáng hẳn.

Pháo cối từ đồi A1 bắn như đổ đạn xuống đường hào trực. Pháo từ Mường Thanh cũng bắn phối hợp.

Dự đoán của Mai Cương không sai: pháo binh địch đang bắn dọn đường cho xe tăng và bộ binh của chúng nổng ra cản đường đánh lán của quân ta.

Hai chiếc xe tăng từ sân bay Mường Thanh lù lù tiến ra. Có điều khác với mấy lần trước, lần này không có bộ binh chạy sau xe tăng. Chiếc đi đầu hạ thấp nòng pháo, bắn về phía đường hào của quân ta. Đất đá rơi rào rào trên đầu chiến sĩ tiểu đội 3.

Kỳ hô to:

- Cẩn thận! Xe tăng địch đang tiến về phía ta!

Tuấn, An, Minh còu đều nép mình về một bên vách hầm để tránh mảnh đạn. Kỳ, Mai Cương cũng ngồi sụp xuống.

- Bùm! Bùm!

Chiếc xe tăng đi đầu trúng đạn của pháo binh ta từ trên núi cao nã xuống. Nó bị đứt xích và bốc cháy bùng bùng. Chiếc thứ hai rẽ sang bên trái để tránh đạn rồi chồm lên, quay trở lại vị trí xuất phát.

- Nó cút rồi, cút rồi, các-cậu ơi!

Minh còn nhòm người lên nom rõ chiếc xe tăng đang bốc cháy, lại thấy cả chiếc đang chạy trở lại Mường Thanh.

An vỗ mạnh vào vai Tuấn:

- Nó "ăn đòn" của mấy ông pháo binh rồi!

Tuấn nhìn rõ chiếc xe tăng đang cháy:

- Vừa mới nóng ra, đã tan xác! Đáng đời chưa?

Kỳ nói một câu chắc nịch:

- Anh em cứ yên tâm đào hào, đã có pháo binh ta bắn yểm trợ, kiềm chế xe tăng địch.

Mai Cương cười thật tươi:

- Chúng chưa chịu nằm yên đâu, còn bò ra nữa, có thể là đông hơn để cản phá ta cứ phải sẵn sàng....

Tám

TUẤN BẬM CHẶT MÔI MÀ NƯỚC MẮT CỨ trào ra khi Minh còm trút hơi thở cuối cùng trên tay anh Kỳ: viên đạn đại bác của địch nổ trên miệng hào giao thông đúng lúc Minh trườn mình lên phủ lá ngụy trang. Mảnh đạn gây sát thương vào ngực Minh. Nếu không có Minh thì mảnh đạn đã phạt ngang đầu An và Tuấn.

An và Tuấn tiếc thương Minh đã đành, mà cả tiểu đội 3 đều thương người đồng đội đã hy sinh. Minh mới chớm tuổi 20 nhưng gương mặt lại già trước tuổi, vì bố mẹ nghèo, anh phải đi ở đợ, chăn trâu, cắt cỏ cho gia đình nhà Lý Bá, một địa chủ giàu có, khét tiếng keo kiệt ở huyện Vũ Tiên, tỉnh Thái Bình. Sau đợt giảm tô, Minh vào bộ đội được học bổ túc văn hóa, mới đọc thông, viết thạo. Vẫn một thân hình gầy yếu nên anh em gọi là Minh còm. Tích cực công tác, chiến đấu dũng cảm, qua chiến dịch Hòa Bình, Minh được tham gia chiến dịch đánh Điện Biên Phủ hôm nay.

Máu từ ngực Minh chảy ra thấm ướt hai lần áo. Tuấn và An băng bó vết thương cho Minh nhưng đôi mắt của Minh đã dại đi và từ từ khép lại. Kỳ vuốt mắt cho Minh khóc nấc lên. Nước mắt anh rỏ xuống gương mặt người đồng đội. Anh ôm chặt Minh vào lòng...



Đưa xác Minh về phía sau, an táng ở bìa rừng xong xuôi, Kỳ lại cùng với Tuấn và An trở về vị trí chiến đấu.

Tiểu đoàn trưởng Mai Cương động viên anh em: "Hãy lao động tốt hơn nữa! Thêm một thước đường hầm là thêm một đòn chí mạng giáng trả quân địch, trả thù cho Minh!"

Tiểu đội 3 như vẫn có Minh bên cạnh. Năng suất đào đất hôm nay đã tăng tới một mét khối trên một đầu người!

Xe tăng, đại bác địch vẫn bắn về phía đường hào. Song chúng bắn một phát thì pháo binh ta lại bắn hai, ba phát.

Pháo cao xạ của ta bắn rơi một Đa-cô-ta từ hôm qua làm cho những phi cơ từ Hà Nội bay lên tiếp tế lương thực cũng hoảng sợ, phải bay cao. Bay càng cao, dù tiếp tế thả xuống càng bị lạc. Các vị trí bao quanh sở chỉ huy của tướng Đờ-cát thiếu nước uống. Những tên lính da trắng, da đen đã đói lại khát. Chúng lóp ngóp lần tìm ra bờ sông Nậm Rốm lấy nước. Bị đông, ống bương,

ống nứa lĩnh kính sau lưng. Tình hình này được báo cáo về Sở chỉ huy của quân ta. Lệnh trên truyền xuống: phát động đợt thi đua bắn tỉa, tiêu diệt từng tên địch đang bò ra sông lấy nước. Những tay súng thiện xạ được gom về cho các tiểu đội. Tuấn, An được đi theo anh Kỳ để bắn tỉa.

- Pằng!

Một phát súng nổ. Một tên lính da đen giãy giữa. Kỳ reo khe khẽ:

- Hoan hô Tuấn!

Suốt buổi, Tuấn đã nổ ba viên, hạ sát được hai tên lính, một da đen, một da trắng. Kỳ hạ được một tên. An bắn trượt một tên. Tuấn được tiểu đoàn "chấm" cho hai điểm thi đua, coi như hai chấm son đỏ chói.

Tiểu đoàn trưởng Mai Cường nhận định: bắn tỉa tuy chỉ hạ được từng tên địch, song lại có tác dụng to lớn bởi vì những phát súng của quân ta đã gieo nỗi kinh hoàng xuống hàng ngũ địch.

Những tên chỉ huy da trắng nhìn lên bầu trời mong ngóng từng chiếc dù tiếp tế, lại càng thất vọng khi nguồn nước từ sông Nậm Rốm cũng khó có thể cứu khát, cứu đói cho chúng được!

Một tuần trôi qua.

Các đơn vị báo cáo về tiểu đoàn bộ: số lính địch bị bắn tỉa, vừa chết, vừa bị thương đã lên tới 40 tên!

Báo *Quân đội nhân dân* in tại mặt trận có bài viết biểu dương tiểu đoàn 4 và phổ biến kinh nghiệm. Từ

đánh lấn, phát triển lên *nghệ thuật bắn tỉa* càng làm nức lòng chiến sĩ ta. Cán bộ chỉ huy cùng tham gia bắn tỉa. Mai Cương bắn bốn phát, hạ hai tên địch, được một anh phóng viên mặt trận phỏng vấn, đã trả lời:

- Chúng tôi thực hiện câu "năng nhặt, chặt bị" mà! Nhưng không phải chúng tôi đi "nhặt" đâu nhé! Mà bọn chỉ huy Pháp đang phải nhặt xác lính về.

Anh phóng viên trả đáp:

- Hay lắm! Đây mới thật sự "mặt giáp mặt với kẻ thù!". Tôi sẽ viết một bài phóng sự bên dòng sông Nam Róm...

Mai Cương khích lệ:

- Viết đi! Anh viết đi! Cậu Tuấn ở tiểu đội 3 là tay thiện xạ đấy! Hai mươi tuổi đời, một tuổi quân, chưa có vợ, mới có một người yêu... thương vụng, nhớ thầm!



Báo *Quân đội nhân dân* in tại mặt trận sáng nay đã in đến ngày 15 tháng 4 năm 1954. Tính từ ngày nổ phát súng đầu tiên mở màn chiến dịch (13-3-1954) đến hôm nay đã được 32 ngày. Bộ Tổng tư lệnh vừa sơ kết một tháng chiến đấu: quân ta đã khép kín được đường hào trục và phát triển ra từng nhánh hào nhỏ, chia cắt trận địa Mường Thanh. Một đường hào cắt ngang sân bay làm tê liệt nhiều giờ hoạt động của máy bay địch.

Pháo cao xạ lại "thu hẹp vùng trời" làm cho máy bay tiếp tế của chúng phải bay cao.

Tiểu đội trưởng Kỳ đi họp trung đội đem về 30 hộp thịt bò. Anh nói như reo:

- Tiểu đội ta, mỗi người được hai hộp hôm nay, như vậy tiêu chuẩn đã tăng gấp đôi. Mười hai người mới chia hết hai tư hộp. Còn dự trữ được sáu hộp làm phần thưởng cho tay súng nào vượt được Tuấn!

Tiếng vỗ tay rào rào...

Kỳ nói tiếp:

- Hôm nay, từ trên núi cao phía Bắc nhìn xuống cánh đồng Mường Thanh, các đồng chí pháo binh nhà ta mới sướng con mắt: dù trắng, dù xanh rơi đầy đồng. Lính Pháp mò ra lấy đồ hộp, ta bắn. Chúng mò ra sông Nậm Rốm lấy nước, ta bắn! Đói và khát đã đủ chết rồi, còn sức đâu nữa mà chiến đấu? Lại còn thương vong nữa! Cho nên, anh em ta cứ trụ lại đây, đánh lén, bắn tĩa: "mấy viên là mấy quân thù!"

An bật dậy:

- Anh Kỳ nói đúng quá! Nó chỉ thả dù tiếp tế chứ không dám thả quân xuống cứu viện...

Có tiếng đáp ngay của một anh chàng ngồi sau lưng Tuấn:

- Thả quân xuống nữa để mà ăn đòn à?

Tuấn quay lại:

- A, cậu Thái nói đúng đấy!

Thái ít nói nhất tiểu đội 3. Quê Thái ở Bắc Giang, là tân binh, bắn chưa giỏi, nhưng từ hôm thử tham gia bắn tĩa, cũng làm què cẳng một lính da đen.

Kỳ nói tiếp:

- Hôm qua, tiểu đội 2 của trung đội ta còn đón một tên hàng binh da trắng tên là Rô-be nó khai: trong vị trí D1, lính chết nằm thối ra, lính bị thương thì rên la, chửi cấp chỉ huy của chúng nó. Lệnh trên thì thúc ép, binh lính thì mất tinh thần. Na-va, Cô-nhi, Đờ-cát chắc là đang lo méo mặt. Giũ không được, đánh không xong. Nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, tưởng là ăn ta, ai ngờ lại như thế này?

Chín

TRẬN MƯA ĐẦU MÙA ĐÊM QUA LÀM CHO không khí trận địa thêm ẩm ướt. Lính ta cảm thấy dễ chịu, khoan khoái. Cả tiểu đội 3 ăn xong bữa sáng lúc bầu trời phía Đông đỏ rực. Một ngày nắng lại bắt đầu. Nếu không có tờ báo *Quân đội nhân dân* phát đến tiểu đội mỗi buổi sáng thì ít ai đã nhớ được ngày thứ mấy của chiến dịch. Lao động... mệt ời là mệt! Ngủ bao nhiêu cũng vẫn còn thấy thiếu. Cơm ăn cũng rất cần song hầu như chưa cân bằng nước uống. Bom đạn địch nổ xa, nổ gần. Sự hy sinh có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Trước mắt chỉ còn nhiệm vụ chiến đấu. Buổi tối, có lúc chợt nhớ đến quê nhà. Đã ngủ là ngủ li bì nên còn ai có được hình bóng người thân chen vào mộng寐?

Tối hôm qua, Mai Cương mở chiếc đài bán dẫn chạy pin cho cả tiểu đội nghe tin chiến thắng khắp miền đất nước. Lại có cả thư khen của Bác Hồ gửi mặt trận Điện Biên sau một tháng chiến đấu. Bác khen: "*Các chú chiến đấu rất dũng cảm, chia cắt trận địa, kìm chân*

địch, dìm đầu chúng mà đánh, đánh lén, bắn tã, tiêu diệt được rất nhiều. Ta đã tiêu diệt phòng tuyến phía Bắc, đánh thiệt hại nặng các đội phía Đông, làm cho địch phải lúng túng, bị động đối phó. Thế là rất tốt!...".

Tiểu đội trưởng Kỳ nói: "Sắp đến ngày quốc tế lao động và kỷ niệm sinh nhật Bác rồi chắc chắn ta sẽ đánh lớn hơn nữa!".

Không khí náo nức hẳn lên.

Cho đến lúc này, đạn đã lên nòng. Cả tiểu đội đợi sương tan, lính địch lò dò ra sông lấy nước, sẽ bắn tã!

Tuấn nói với An:

- Chúng nó bò, trườn rất nhanh, ta phải bắn đón, nhớ tính toán để khỏi bắn trượt!

Từng nhóm nhỏ của tiểu đội 3 đã rút kinh nghiệm bắn tã của Tuấn và hôm nay, tiểu đội trưởng Kỳ quyết định toàn tiểu đội sẽ cùng thi đua.

- Ta hãy "làm" thử một ngày xem sao? Các đồng chí rõ chưa?

Cả tiểu đội đồng thanh đáp:

- Rõ!

Kỳ nói tiếp:

- Mỗi người một súng, tự tìm lấy vị trí thích hợp và bắn cho trúng! Không được lãng phí đạn, rõ chưa nào?

- Rõ!

*

Tiểu đoàn trưởng Mai Cương bật dậy sau tiếng nổ phát ra từ phía đồi A1.

Mai Cương quay ổng ngắm về Đông: đồi A1 với những ụ súng ngắm kiên cố nhất đã nổ tung chỉ còn là một cái phễu khổng lồ với màu đất đỏ lôm.

Mai Cương chưa kịp gọi dậy nói về trung đoàn bộ hỏi lại tình hình thì đại tá Hoàng Nam đã gọi xuống tiểu đoàn:

- Mai Cương! Nghe rõ không? Quân ta đã giải quyết xong A1 rồi!

- Dạ, thưa anh: bằng bọc phá?

- Đúng! Đúng là như vậy! Anh em ta đã đào một đường hầm chọc thẳng vào ruột quả đồi và đưa vào đó đủ một ngàn cân thuốc nổ.

- Trời ơi! Thật là kỳ tích có một không hai...

- Nó không "đám lung" mình được nữa rồi. Anh em ta sẽ tiêu diệt nốt các cứ điểm quanh sở chỉ huy của Đờ-cát. Cậu truyền ngay tin chiến thắng lớn này cho các đại đội, tiểu đội của ta để anh em phấn khởi...

Mai Cương thấy lòng mình phấn chấn khác thường, anh chưa kịp buông ổng nghe, lại đã nghe đại tá nói tiếp:

- Quân địch đang hoang mang, hoảng hốt đến cao độ, ta thừa thắng xốc tới tổng công kích, đánh chiếm sân bay, cắt đứt hẳn cái dạ dày của địch, buộc chúng nó phải đầu hàng! Mình sẽ xuống chỗ cậu đó!

- Dạ...

*

Đợt tổng công kích bước sang ngày thứ bảy.

Sáu ngày qua là sáu ngày bom đạn rầm trời.

Quân từ bốn hướng đánh vào Mường Thanh sau khi khử được vị trí đồi A1. Các sư đoàn 308, 312, 316 đều tung quân vào trận địa. Lực lượng tổng dự bị từ rừng tiến ra, từ núi tiến xuống tràn ngập các chiến hào. Sư đoàn trưởng, trung đoàn trưởng xuống từng trung đội, đại đội để chỉ huy tác chiến. Số thương vong của ta đã giảm. Thương bệnh binh được đưa gần hết về tuyến sau. Pháo binh ta tiếp tục bắn phá những vị trí cuối cùng lên phía Đông dòng sông Nậm Rốm. Và đạn đại bác bắt đầu rơi xuống chung quanh sở chỉ huy của tướng Đờ-cát nằm bên bờ phía Tây con sông. Cầu Mường Thanh bắc qua sông Nậm Rốm nối liền hai bờ, dẫn tới hầm chỉ huy Đờ-cát cũng đang run lên trong cơn bão táp, nhưng có lẽ Bộ chỉ huy của ta vẫn muốn bảo tồn chiếc cầu quan trọng này để bộ đội có thể vượt qua nên chưa có viên đạn nào bắn trúng.

Tuấn và An đã vào sát sân bay Mường Thanh. Từ chiến hào các anh có thể nhìn rõ chiếc cầu, xa hơn một chút, thấy rõ cả nóc hầm Đờ-cát có mái khum khum lợp bằng những thanh thép dày uốn cong, một loại vật liệu đặc biệt được chở từ "mẫu quốc" sang cùng với những tấm thép lát sân bay đã chiến.

Khói lửa mịt mù không che được hàng vạn đóm trắng trên khắp cánh đồng. Đó là những chiếc dù tiếp tế của địch được ném từ máy bay Đa-cô-ta xuống. Vũ khí, lương thực phần lớn rơi vào tay quân ta. Hai ngày

qua không còn chiếc máy bay nào dám bén mảng đến đây vì pháo cao xạ của ta khống chế cả một vùng trời rộng lớn.

Còn lại sân bay Hồng Cúm cách Mường Thanh 5 ki-lô-mét về phía Nam chưa bị quân ta tràn vào, song cũng ăn đòn đại bác.

Mặt trời đã lên cao hơn ngọn núi chừng một con sào.

Tiểu đội trưởng Kỳ nói với từng chiến sĩ:

- Bộ binh ta không phải bắn tĩa nữa, chỉ chờ lệnh là tràn lên bắt tù binh, thu vũ khí. Các cậu phải sẵn sàng!

Tuấn bẻ đôi bánh lương khô chia cho An một nửa:

- Ăn đi! Tranh thủ ăn cho đỡ đói bụng. Ăn rồi uống nước trong bi đông. Hôm qua ta còn buồn ngủ, ngủ đứng, ngủ ngồi nhưng hôm nay đạn bắn âm âm thế này, ai mà chợp mắt được?

An tóm lại ống quần:

- Ta sẽ phải băng qua cầu? Từ đây đến đó không xa nhưng còn bãi mìn kia và súng của chúng nó bắn ra dữ lắm...

- Ủ, chúng nó đang giã giữa mà! Phải cẩn thận, mau lẹ, khi chạy lên phải khom lưng cho thật thấp, nhớ chưa?

- Rồi!

Vừa lúc mặt trời đứng bóng, pháo binh ta lại bắn cấp tập về phía sở chỉ huy của tướng Đờ-cát.

Tiểu đoàn trưởng Mai Cương bồn chồn nghĩ đến những giờ phút sắp tới trong buổi chiều nay: chiến sự sẽ xảy ra ác liệt hơn. Pháo binh đã bắn vào các vị trí bên kia bờ Nam Róm để kìm chân địch, còn ở đây, từ phía Đông, pháo binh ta lại bắn áp đảo vào những ổ đề kháng cuối cùng của chúng. Máy bay Hen-cát, Đa-cô-ta không dám lảng vảng trên trời. Đờ-cát xin Cô-nhi cho máy bay từ Hà Nội lên cứu viện nhưng xem chừng vị tướng này đã tuyệt vọng. Tháo chạy về phía Nam, qua Hồng Cúm để chuồn sang Lào chăng? Chạy ban ngày không được chạy ban đêm thì chạy ra sao? Đối phương đâu có ngờ nghịch mà không triệt đường rút quân của Pháp? Pháo binh Việt Nam đang bắn không ngớt về Hồng Cúm. Tướng Lăng-gơ-le chỉ huy phân khu phía Nam vừa xin quân tiếp viện để giữ sân bay Hồng Cúm nhưng còn có lực lượng dự bị nào nữa đâu?

Trời càng về chiều, tiếng nổ càng dữ dội.

Mai Cương tự hỏi:

- Giờ G. sắp điểm rồi chăng?

Anh buộc lại sợi dây dù, ghì chặt chiếc mũ nan lợp vải trên đầu để khi dẫn quân chạy trên cánh đồng này, mũ không bị gió lật về phía sau.

Trời càng về chiều, súng nổ càng dữ dội.

Pháo ta từ các triền núi cao dội xuống, từ các chiến hào bắn lên.

Những vị trí hai bên bờ sông Nậm Rốm trúng đạn, đang bốc cháy. Súng của địch từ các hầm ngầm bắn lên mỗi lúc một yếu ớt và tắt lịm dần.

Đây đó, cờ trắng đã lộ nhô sau hàng rào dây thép gai.

Lính từ những đơn vị người Thái giờ cao cờ trắng ra hàng. Theo sau lính da trắng, da đen cũng ra hàng.

Tiểu đội trưởng Kỳ kêu lên:

- Chúng nó ra hàng nhiều quá, anh em ơi!

Tuấn, An và tất cả tiểu đội ngược nhìn lên cánh đồng: cờ trắng xuất hiện mỗi lúc một nhiều hơn: vải dù, vải áo xé ra giờ lên vấy vấy. Có tên lính lê dương còn cầm cả tờ truyền đơn địch vận của ta làm một thứ giấy "thông hành" để bảo toàn tính mạng.

Tiếng reo hò của ta mỗi lúc mỗi vang dội trên khắp cánh đồng.

Một mũi xung kích lao về phía đầu cầu Mường Thanh.

Bên kia sông Nậm Rốm, hầm của tướng Đồ-cát trúng nhiều phát đạn đại bác đang rung lên trong lửa khói.

Giờ tận số của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đang tới như một giờ chết không sao tránh khỏi...

Mười

TUẦN THÂN MẾN!

Thế là Dung đã nhận được thư của Tuấn rồi và Dung phải viết thư ngay để Tuấn khỏi mong!

Mấy hôm nay, tin giải phóng Điện Biên đồn dập bay về hậu phương, sao mà vui thế! Cả phố huyện Thanh Ba đều treo cờ, kẻ khẩu hiệu để ăn mừng chiến thắng. Dung vừa đi dự mít tinh về. Cán bộ, bộ đội, nhân dân họp rất đông. Không ai sợ máy bay ném bom nữa! Sao Tuấn không viết thư dài, kể nhiều chuyện cho mình nghe? An bị thương nhẹ phải không? Cái Lan nó cũng biết tin rồi, nó gửi lời hỏi thăm đấy!

Tuấn bao giờ được nghỉ phép về thăm lại Thanh Ba? Bọn con gái như Dung và Lan chẳng làm được cái gì to tát, chỉ bán hàng, coi hàng giúp mẹ rồi lại chờ nghe tin chiến thắng trên đài, trên báo. Gửi thư cho Tuấn đã ghi đúng hòm thư sao Tuấn không nhận được? Có lẽ do bom đạn nên bưu điện cũng không chuyển được phải

không? Với lại, người ta còn chỗ gạo, chỗ súng đạn, chứ ai chỗ thu tù cho mình? Đến bây giờ chiến thắng rồi, họ mới chỗ thu tù chứ! Cũng đúng thôi, có phải không Tuấn?

Dung lại nghe tin Hội nghị Giơ-ne-vơ cũng thắng lợi lắm kia mà! Nếu đình chiến rồi lập lại hòa bình, mình được hồi cư về Hà Nội, thế thì vui biết chừng nào! Lúc đi tản cư chúng mình còn quàng khăn đỏ, nay mới trở về Tuấn đã là anh lính Cụ Hồ, anh chiến sĩ Điện Biên, oai quá nhỉ! Dung và Lan sẽ về Hàng Bông, Hàng Gai, còn Tuấn và An lại đóng quân trong thành Cửa Bắc nữa chứ? Nhưng đã chắc gì Tuấn và An được về Hà Nội ngay? Có thể các bạn còn phải ở lại Điện Biên để thu dọn chiến trường thì sao? Dung nghe mấy ông xe thồ đi dân công về kể lại có cơ man nào là súng, là dù trắng, dù xanh, dù đỏ. Lại còn những cô gái Thái xòe với bộ đội nữa. Tuấn và An có nắm tay cô Thái nào không? Chắc là có và biết đâu có khi ở lại luôn bản Mường không về phép nữa! À nhớ xin cho Dung một chiếc khăn piêu làm kỷ niệm nhé!

Dung nói chuyện lan man quá, Tuấn chịu khó đọc nhé! Cũng như mình đã đọc 10 trang thư của Tuấn "viết bên bờ sông Nậm Rốm" ấy mà! Tuấn thì có cả một kho chuyện để nói nào là bắt tù binh, thu vũ khí, nào là nghe văn công hát nào là đứng trên cầu Mường Thanh một buổi chiều hè vừa tan khói lửa, nào là...

Thôi chớ nói nữa đâu! Phố huyện Thanh Ba chớ có gì để mà nói. Chiều nay, cái Lan sẽ sang nhà Dung, nhờ gửi thư cho An đấy.

*Thôi nhé, tạm dừng bút ở đây, viết có mấy trang mà
mỏi tay ghê cơ!*

*Bao giờ được về phép, Tuấn phải viết thư báo cho tụi
này biết trước nhé! Quà kỷ niệm sẽ là... một chiếc khăn
piêu! Nhớ chưa nào?*

Rất mong thư của Tuấn

DUNG

Tuấn áp bức thư lên ngực, nhắm nghiền hai mắt để
nhớ về Thanh Ba...

Thật không ngờ, sau mười ngày gửi thư cho Dung,
hôm nay anh đã nhận hồi âm từ cô bạn gái có đôi mắt
bồ câu...

Tuấn cứ nằm yên trong tư thế thật thoải mái dưới
lùm cây xanh, đầu gối lên chiếc ba lô mới giặt hết bùn
cát chiến hào. Tiểu đội 3 của Tuấn sau chiến thắng
được cấp trên điều động về đây canh giữ tù binh trong
cái lán trại kia. Hai trăm tù binh da trắng, da đen gầy
guộc, râu ria lởm chồm, áo quần nhếch nhác, song lại
luôn luôn sôi động reo hò:

- Hòa bình muôn năm!

- Việt Nam muôn năm!

- Việt Nam - Hồ Chí Minh - Điện Biên Phủ muôn
năm!

Có tên lính Pháp bập bẹ hô bằng tiếng Việt lơ lớ. Có lẽ hần học được từ mấy tên lính Thái cũng bị bắt làm tù binh.

Chiều hôm mồng 7 tháng 5, địch lũ lượt vác cờ trắng ra hàng, nhiều tên nháy tùm xuống suối vốc nước lên mặt kỳ cọ chân tay rồi nháy lên, ôm vai một thằng bạn.

- Thoát chết rồi, chúng mày ơi!

Bộ đội ta, vất vả lắm mới lừa được hần vào hàng ngũ, đưa về trại tạm giữ. Buổi trưa hè nóng hầm hập nhưng tù binh được ăn uống no đủ, nằm ngời ngời ngang trong bóng mát.

Tuấn nheo nheo mắt nhìn lên bầu trời xanh, có nhiều gợn mây trắng. Trưa nay sao mà thanh bình đến thế? Có khác chi một buổi đi cắm trại năm xưa ở Thanh Ba khi còn đang học lớp mười phổ thông với An, với Dung, với Lan, với Tuyết?

Bao nhiêu đồng đội đã bị thương vong? Minh còn đã vĩnh viễn nằm bìa rừng. Còn Tuất, Sinh, Vũ mất một phần cơ thể đang điều trị ở quân y. Giờ này họ đang còn vui buồn lẫn lộn. Vui vì chiến thắng mà buồn vì vết thương..., Mẹ, cha, anh, chị, em ở quê nhà, cô bạn gái mới quen, chưa kịp tỏ tình, nay mai có vui vẻ đón thương binh về làng? Chắc chắn là họ sẽ khóc tức tưởi khi nhìn thấy các anh.

An cũng được hai giờ nghỉ trưa như Tuấn, anh không ngủ mà tranh thủ ra suối tắm. Quần áo bẩn cần

giặt, chỉ vò trong nước suối, chẳng có lấy một miếng xà phòng. Hôm nay chiếc áo màu cỏ úa của anh vẫn chưa sạch vết máu của Minh còm. An nảy ra một ý nghĩ độc đáo:

"- Minh sẽ phơi khô chiếc áo này, gấp lại bỏ vào ba lô, đem về Hà Nội làm kỷ niệm".

An nhún nha đi về phía Tuấn đang nằm lơ mơ.

Vừa thấy An, Tuấn đã gọi;

- Này, ông! Tôi cho ông xem bức thư của Dung vừa gửi cho tôi, rất "tình cảm"!

An làm bộ hững hờ:

- Lúc này tôi biết anh Kỳ cầm thư chuyển cho ông. Tôi đoán chắc cô nàng cảm động lắm khi nhận được thư của ông.

- Đúng thế! Đọc thử xem đây này...

- Có gì là bí mật không?

- Chẳng có gì bí mật! Cũng y như tôi với ông còn ở Thanh Ba, chưa đi bộ đội. Nàng vẫn hồn nhiên, vẫn kín đáo...

An ngồi xuống cạnh Tuấn, đón lá thư từ tay bạn:

- Nghĩa là vẫn... lơ lửng con cá vàng, chứ gì?

- Ừ, sao?

- Thì ta cứ thư từ đi lại cho vui! Lính trơn như tôi với ông chắc chả... xơ múi gì!

Tuấn nhóm dậy:

- Cứ đọc đi đã nào! Chưa chi đã vội bi quan! Dung nói là Lan cũng đang gửi thư cho ông đấy. Có lẽ ông sẽ nhận được nay mai...

An thở dài:

- Đó là quyền của "người ta". Tuy nhiên, tôi cũng thử chờ đợi xem sao?

An đọc lướt nhanh mấy trang thư của Dung rồi vỗ đùi reo lên:

- Nàng lại ghen với mấy cô gái Thái mới chết chứ! Cứ liệu hồn! Ông có biết sao nàng đòi một chiếc khăn piêu không?

Tuấn lắc đầu:

- Ông thử đoán xem?

An làm bộ từng trái:

- Ghen tức là biểu hiện của yêu rồi! Nói đến chiếc khăn piêu tức là nhắc ông đừng có lơ mơ với mấy cô gái xòe, hiểu chưa?

Tuấn cười:

- Chẳng lẽ tôi lại có điểm phúc lộc hấn vào đôi mắt xanh kia rồi sao?

- Lúc này tôi nói khiêm tốn vậy thôi, chứ cánh lính Điện Biên như tôi với ông cũng "oách" lắm chứ! Nay mai về Hà Nội, mấy em nội thành lại chả mê như điều đồ hay sao? Mấy em tản cư đã là cái gì mà làm bộ kiêu kỳ?

Tuấn ngờ ngàng:

- Có đúng như thế không nhỉ?

An khẳng định:

- Các em kiêu kỳ thì ta cũng kiêu kỳ! Nào, ai đã chắc "ăn" ai?

Tuấn phải dàn hòa:

- Thôi được rồi! Đó còn là chuyện dài dài... phải hạ hồi phân giải! Dù sao thì tôi cũng ghi nhận tấm lòng hậu phương của Dung. Ông chuẩn bị tinh thần mà đọc thư Lan, còn tôi, tôi phải nghĩ cách viết thư trả lời cho Dung. Còn phải lo kiếm cho được một chiếc khăn piêu mang về làm quà nữa. Nàng thách thức, tôi đâu có ngại!

An nghiêng đầu:

- Chà! Chà... xem ra ông cũng cứng cỏi đấy!

Tuấn khẳng định:

- Tôi sẽ viết những lời bình dị nhất. Chẳng cần văn chương bóng bẩy, cứ bộc bạch, có sao, nói vậy mà lại... "chắc ăn" đấy nhé!

- Tùy ông!

An đứng lên, giữ bộ quần áo ướt vừa giặt, phời lên cạnh cây trước mặt.

Tuấn vươn vai, ngửng cao đầu, đi đi, lại lại... Trong giây phút bồi hồi nghĩ đến Dung, anh tự hứa với mình: "Ta sẽ viết cho Dung một bức thư thật "tình cảm", nói cho Dung hiểu được mình...".

Tuấn lại thấy lòng rạo rức như lần đầu nhìn thấy cái nhìn "đầy ý nghĩa" của Dung ở Thanh Ba ngày anh lên đường nhập ngũ. Anh sẽ được nghỉ phép, sẽ gặp lại Dung. Ngày trở về vui biết bao nhiêu!

Tuấn nhìn sang mé đồi bên kia, trước mặt anh là trại hàng binh, tù binh. Ở đó những tên lính viễn chinh bại trận, cũng sẽ được trở về với cha mẹ, vợ con, anh em, bè bạn. Tâm trạng của chúng là sự hồ thẹn, tủi nhục, đau buồn, khác xa với tinh thần sảng khoái của đoàn quân chiến thắng.



Dung gấp lá thư của Tuấn vào cuốn sổ tay, xếp gọn trên giá sách. Những dòng chữ của anh lính trẻ còn in đậm trong tâm trí Dung:

"Mình sẽ cố gắng tìm cho Dung một chiếc khăn piêu làm kỷ niệm Điện Biên. Hôm nay được nghỉ đi chợ Mường Pồn thì phải mua chú xin ai được! Dung cứ yên trí là mình sẽ mua tặng để Dung đội lên đầu, y như một cô gái Thái. Một cô gái Thái xinh đẹp, dịu dàng của Thanh Ba!"

Dung hiểu anh chàng Tuấn này lại muốn thanh minh rằng chẳng hề quen thân cô gái Thái nào nên mới phải mua khăn piêu ngoài chợ Mường Pồn... Tuấn còn viết: *"con đường chiến thắng là con đường mở về xuôi, nay mai mình sẽ được về Thanh Ba nhưng chắc chắn*

không được nghỉ nhiều ngày đâu. Còn bao nhiêu công việc bẻ bộn. Còn bận rộn với mấy tên tù binh kia...".

Dung cố nhắm mắt lại cũng không sao hình dung hết được quang cảnh Điện Biên sau ngày chiến thắng như Tuấn đã tả trong thư. Cô tìm sang nhà bác Dân. Bác ấy vừa đi dân công hỏa tuyến trở về sau ba tháng trèo đèo, lội suối lên Tây Bắc...

Bác Dân cười khà khà:

- Rất may là bác về đến nhà mới phải nằm. Cháu xem báo, nghe đài đã biết đấy, mình chạy thi với thằng Tây. Nó có tàu bay, tàu bò, thả dù suốt ngày mà vẫn thua xe thồ, gánh bộ. Trời ơi! Có cơ man nào là người, là xe thồ, bè mảng, rồi thuyền to, thuyền nhỏ, cứ ngược đường lên Tây Bắc, lên Điện Biên. Nó còn thả bom na-pan, bom nổ chậm nữa, bom to nằm chênh ềnh như con lợn, mấy chú công binh tháo kíp, tháo ngòi nổ, thế là dân công đi băng băng, hát hò vui lắm.

- Bác ơi! Dân công được về quê quán, còn bộ đội có được nghỉ phép không ạ?

- Cháu mong thằng Tuấn, thằng An chứ gì? Bác nghe nói bộ đội còn phải bắt tù binh, thu vũ khí. Tây trắng, tây đen, lính ngụy nữa, đứa nào cũng nhếch nhác, râu ria tua tủa như được moi từ dưới lỗ lên. Thì ra chúng nó đói, khát, ốm yếu, bị pháo binh ta chần cho như tử, phải bò ra mà hàng. Đứa nào chậm chân là ăn

đạn ngay! Khi đã vầy cò trắng ra hàng là chắc sống rồi. Bộ đội ta lừa chúng nó như lừa vịt vào chuồng.

Bác Dân khoe:

- Anh bộ đội cho bác một mảnh vải dù làm kỷ niệm dân công hỏa tuyến. Chỉ có thế thôi. Đi đến treo cả chân, bị sút mất năm, sáu cân thịt, ấy vậy mà vui, vui không sao tả cho hết được, cháu ạ!

Dung lại hỏi:

- Bác ơi! Dân công xã ta có ai bị thương vì bom đạn không ạ?

- Chỉ bị ốm thôi. Cả đại đội có tới hơn mười anh ốm, nhưng cũng về đủ cả rồi!

- Còn bộ đội, thương binh thì sao ạ?

- Còn nằm ở quân y tiền phương, nay đã im tiếng súng rồi thì thuốc men, cơm cháo đầy đủ. Chỉ có anh nào hy sinh là phải nằm lại thôi. Bây giờ mồ yên, mả đẹp, sau này hòa bình mới đưa vào nghĩa trang liệt sĩ...

Dung khoe:

- Bác ơi! Cháu cũng mới nhận được thư của Tuấn. Lá thư thứ hai đấy. Đúng như bác nói, anh ấy phải canh giữ tù binh...

- Ủ, cháu bảo nó kể chuyện chiến đấu năm năm ngày đêm cho cháu nghe. Nay mai hết chiến tranh, các

cháu và bố mẹ cháu được về Hà Nội sẽ nhớ Thanh Ba lắm đấy!

- Chín năm tản cư ở đây, quên làm sao được hả bác!

- Ủ, cháu nói phải đấy. Đùm bọc cho nhau lúc khó khăn là chuyện thường. Cháu biết không? Yên hàn rồi bác cũng xây vài gian nhà tử tế để làm ăn...

Mười một

TIỂU ĐOÀN TRƯỞNG MAI CƯƠNG ĐẶT BÚT trên trang thứ năm của bản báo cáo về trại tù hàng binh số một.

Ngọn đèn dầu phải che bớt ánh sáng để đề phòng máy bay địch ném bom đêm. Bên lán trại tù hàng binh chỉ còn le lói ánh đèn ở trạm gác bốn bên.

Gió từ cánh rừng xa thổi về chân núi mát rượi. Mai Cương vừa ghi vào bản báo cáo yêu cầu của tên tù binh da đen:

"Thưa ông chỉ huy, tôi là lính lê dương quê ở Maroc, xin ông cho phép tôi được gửi thư về gia đình báo tin tôi còn sống sót ở Điện Biên Phủ...".

Một lính Pháp, da trắng, tên là Béc-na lại nói:

"Thưa ông sĩ quan, vợ tôi ở Paris chắc chắn là đã nghe tin quân đội Pháp thua to ở Điện Biên Phủ. Cô ấy đang lo cho số phận của tôi. Xin ông cho tôi được viết thư về theo địa chỉ của cô ấy như sau...".

Còn anh chàng thương binh da trắng có tên Mi-sen thì ngán ngẩm, lắc đầu: "Vô nghĩa quá! Thật là vô nghĩa quá! Ai đã ném chúng tôi xuống đây, để chúng tôi phải gánh chịu cái kết cục bi thảm này?".

Khi được giải thích về chính sách khoan hồng, nhân đạo của Chính phủ ta, không có tù binh nào muốn bỏ trốn nữa. Họ yên tâm chờ đợi hiệp định đình chiến sẽ được ký kết ở Giơ-ne-vơ để được trao trả về Pháp...

Tâm trạng cực kỳ chán nản của Mi-sen cũng là tiêu biểu cho hàng ngàn con người cùng chung một số phận. Khi anh ta hiểu cuộc chiến tranh này là vô nghĩa thì đã quá muộn.

Mai Cương nhìn bộ mặt thiếu nảo của Mi-sen và đồng đội gã. Chúng đã mất hết bộ điệu hung hăng, tàn bạo khi mới nhảy dù xuống Điện Biên Phủ...

Mai Cương đưa cho Mi-sen một điều thuốc lá Cẩm Thủy. Gã thương binh cảm động nói:

- Xin cảm ơn ông chỉ huy...

Gã hút điều thuốc một cách ngon lành.

Mai Cương nói cho Mi-sen hiểu rõ thêm:

- Chúng tôi có hỏa lực mạnh như các anh đã thấy. Chúng tôi lại chiến đấu ngay trên quê hương mình, chiến đấu cho nền độc lập của xứ sở, nên có đủ sức mạnh để buộc các anh phải đầu hàng vô điều kiện.

Mi-sen thả khói thuốc:

- Dạ, thưa ông sĩ quan, tôi đã hiểu.

Giờ này, Mai Cương có thêm nhiều tài liệu sống cho một bản báo cáo về tù hàng binh để gửi lên cấp trên. Anh cảm thấy khoan khoái, nhẹ nhõm trong người.

Mới chỉ có mười ngày im tiếng súng, đất trời đã rạng rỡ hẳn lên. Hoa ban lại nở trắng rừng. Điện Biên lại cao xanh thăm thẳm, đây đó chỉ còn những đám mây trắng êm trôi...

Và đêm nay nữa, một đêm bình yên trên mặt đất. Mai Cương mỉm cười, tự hỏi:

- Sao mình lại không phải là một nhà thơ?



Tuấn moi từ đáy ba lô ra một cuốn sổ nhàu nát nhưng còn nhiều trang giấy trắng có thể ghi chép được.

Ngồi ở vọng gác, đọc hết hai trang báo *Quân đội nhân dân*, anh nghĩ: nên tận dụng thời gian nhàn rỗi này để ghi nhật ký thì thật tuyệt! Mình sẽ ghi bằng bút máy cho rõ ràng. Máy tên tù binh không đứa nào có ý định bỏ trốn nên gác chẳng vất vả lắm. Anh Mai Cương giỏi tiếng Pháp, đã lân la nói chuyện với mấy tên da trắng, da đen, mình mới võ vè dăm tiếng Tây bồi, chả cần tiếp xúc với chúng làm gì. Ghi nhật ký là hay hơn cả. Tuấn bắt đầu viết:

Ngày 18-5-1954:

"Thế là đã qua 10 ngày chiến thắng kể từ hôm 7-5-1954, ngày giải phóng Điện Biên...

Thông báo chiến thắng cho biết: ta đã bắt thêm 6.000 tên tù binh, thu toàn bộ vũ khí. Sinh lực địch bị tiêu diệt là 16.200 tên, nếu kể cả chiến trường toàn quốc thì quân địch đã bị loại khỏi vòng chiến đấu là 11 vạn tên!

Tướng Đờ-cát cùng toàn bộ sĩ quan trong hầm chỉ huy ra hàng, 49 vị trí trong tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị xóa sổ. Tướng Cô-nhi ở Hà Nội đang bị tướng Na-va... "xà lù"! Tướng Mỹ Ô-đa-ni-en chạy tới, chạy lui cũng đành bó tay khi Điện Biên Phủ hấp hối. Bom na-pan máy bay, đại bác, xe tăng cũng không cứu vãn nổi tình thế... Hội nghị Giơ-ne-vơ bàn về việc lập lại hòa bình ở Việt Nam mấy hôm nay thật sôi nổi. Mình tin chắc hòa bình sẽ được lập lại. Ngày ấy sẽ vui biết chừng nào, mình và Dung và cả Lan nữa sẽ được về Hà Nội sau gần 9 năm tản cư lên Thanh Ba...

Dung ơi! Dung hãy chờ xem nhé!

Ngày 19-5-1954:

Hôm nay kỷ niệm sinh nhật Bác Hồ.

Đơn vị nào cũng nhận được thư thăm hỏi của Bác. Tối qua, đại đội 4 mít tinh. Tiểu đoàn trưởng Mai Cương về dự, nói chuyện hay quá. Đại đội trưởng đọc thư của Bác và nhật lệnh của Đại tướng.

Anh em nghe mà phấn chấn lạ thường.

Cuối cuộc mít tinh là đọc thư quyết tâm của đại đội gửi lên Bác, hứa với Bác và Đại tướng Tổng tư lệnh "chúng cháu sẽ ra sức thi đua hoàn thành mọi nhiệm vụ để thiết thực mừng sinh nhật của Bác...".

Đại đội 4 được tiểu đoàn khao quân bằng một con bò. Bữa ăn có thịt bò và rất nhiều rau tươi. Bò hộp chiến lợi phẩm ăn mãi cũng chán, bị bỏ lại nhiều...

Ngày 20-5-1954

Anh Kỳ mang về 10 lá thư từ hậu phương gửi lên, có anh nhận được 2 lá. Mình chẳng nhận thêm lá thư nào của Dung. Hơi buồn. Có lẽ Dung chưa kịp viết hoặc viết rồi nhưng thư chưa đến chăng? Mình cứ đợi. An nhận được thư của Lan. Cậu ta hí hửng ra mặt. Rõ ràng si tình có khác. Cậu ta lại còn bí mật, chưa khoe nội dung Lan viết những gì? Mình sẽ bắt cậu này phải khao một bữa kẹo vừng và thuốc lá Cẩm Thủy...

Ngày 21-5-1954:

An đưa cho mình đọc thư của Lan. Lan viết "Chiến sĩ Điện Biên! An là chiến sĩ Điện Biên rồi đó, lại thương binh nhẹ nữa chứ! Lan đã thông báo cho bạn bè ở Thanh Ba biết. An phải kể thật nhiều chuyện chiến đấu cho chúng mình nghe nhé! Bao giờ về phép chắc chắn cả phố huyện Thanh Ba sẽ ra đón.

An có về phép thì nhớ báo trước cho Lan nhé! Thôi, Lan tạm dừng bút và mong nhận được thư bạn sớm hơn! Cho gửi lời thăm Tuấn. À Dung cũng mới gửi thư cho Tuấn đấy...

LAN

Anh chàng An của mình cứ than thở: thư tình cảm gì mà ngắn ngủi thế? Đọc xong mà cứ thòm thèm...

Mình buồn cười quá, đã nói:

- Thôi, thế là quý quá rồi! Ở hậu phương còn trăm công, nghìn việc, có phải chỉ một việc viết thư đâu! Cô Lan phải trông hàng, bán hàng cho mẹ, lại còn nấu cơm lợn, cơm gà nữa chứ.

Ngày 25-5-1954:

Mấy hôm nay không ghi được dòng nào vì anh Kỳ giao cho việc làm báo tường. Thế là phải đi vận động từng người viết báo. Ba ngày mới chỉ có 5 bài viết. Mình phải làm thêm cả 4 câu ca dao.

Làm báo tường đã khó khăn lại mất nhiều thời gian, vậy mà anh Kỳ còn khoác lên vai mình một nhiệm vụ mới nữa: đó là đọc báo Quân đội nhân dân và mở đài buổi sáng, buổi chiều cho cả tiểu đội cùng nghe. Cái đài thu thanh Mẫu Đơn hai băng của anh Mai Cương cho mượn nghe rất "nét". Tin chiến thắng, tin về Hội nghị Giơ-ne-vơ nghe thật khoái tai. Anh nào cũng dự đoán ngày hòa bình sắp được lập lại. Ban chỉ huy tiểu đoàn nhắc luôn luôn: "Vui mừng, phấn khởi nhưng không được lạc quan tếu. Phải luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu để đập tan âm mưu của địch!".

Ngày 1-6-1954:

Tối hôm qua, anh Mai Cương nói chuyện thời sự hay quá. Hội nghị Giơ-ne-vơ thật sôi nổi. Các ngài ngoại trưởng Pháp (Bidôn) ngoại trưởng Mỹ (Smít) đã bắt

hung hăng, dịu giọng lắm rồi. Còn phía ta thì ngoại trưởng Mô-lô-tốp, ngoại trưởng Chu Ân Lai và đồng chí Phạm Văn Đồng càng nêu cao lập trường hòa bình đầy thiện chí: phải chấm dứt chiến tranh, phải tôn trọng nền độc lập của Việt Nam.

Ngày hòa bình đang đến gần. Lính ta anh nào cũng bàn chuyện về tiếp quản Thủ đô, về thăm bu nó. Cánh lính trẻ thì cú thư từ tới tấp cho người yêu phương xa. Chỉ còn phải đề phòng máy bay địch bắn phá vu vơ. Công binh thì lo gỡ mìn ở Mường Thanh.

Bọn tù binh, hàng binh cũng mong mỗi đến ngày trao trả để được về quê. Chúng nó ngồi xo ro đến là thảm hại. Chả bù với hôm nào còn hùng hổ chạy theo xe tăng nổ súng vào quân ta.

Tình hình đang biến chuyển rất nhanh...

Nhớ Thanh Ba quá!

Chẳng biết Dung đã viết thư cho mình chưa nhỉ?

Ngày 1-7-54:

Hôm nay được cử đi giúp anh nuôi, lĩnh gạo, thịt rau tươi. Có đến kho hậu cần mới thấy hết được tâm lòng hậu phương là vô bờ bến. Máy anh nói rằng hết gạo hầm, rau khô rồi. Khu Ba, khu Bốn đã gửi lên nào bò, nào lợn, nào rau tươi, nào gạo tẻ, gạo nếp, lại có cả đậu xanh, lạc nhân... Thôi thì không thiếu một thứ gì, cứ như là khao quân ấy. Chiến thắng lớn có khác.

Mình hỏi thăm mãi, không gặp ai là dân công Thanh Ba, Phú Thọ. Có lẽ họ di dời sau chăng? Bây giờ

dân công lên Điện Biên vẫn nuồm nượp như nước chảy. Hát hò vang cả rừng núi. Bà con mình bảo: phải có thật nhiều chất tươi cho bộ đội, thương binh, để bổ những ngày kham khổ.

Từ kho hậu cần về bếp ăn của trung đội đi mất đúng một buổi sáng. Anh nào cũng mệt bỏ hơi tai vì mang vác nặng hơn lần trước.

Anh Kỳ không quên xin hai bánh thuốc lào Tiên Lãng, cái món "quốc hồ, quốc túy" ấy cả tiểu đội đều mê! Mình mua được một gói thuốc lá Cẩm Thủy. Gác đêm mà có một điếu, thật sướng biết chừng nào!

Ồ, lạ thật, sao vẫn chưa nhận được thư của Dung? Em bận gì mà không viết cho anh?

Ngày 21-7-1954:

Có thể nói rằng: hôm nay là ngày vui nhất đời mình! Vừa nhận được tin ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ, lập lại hòa bình lại nhận luôn được thư của Dung! Dung xin lỗi vì gửi thư chậm, lý do là cả nhà phải thu xếp để hồi cư về Hà Nội! Bố đang bán nhà ở Thanh Ba. Mẹ đã theo bà con vào Hà Nội. Tuy chưa có lệnh của Chính phủ nhưng đi lại đã dễ dàng. Bọn địch biết đồng bào hậu phương về nhiều mà chẳng dám làm gì. Linh Tây thì ngơ ngác như mất hồn. Linh tay sai thì hỏi dò la xem chính quyền ta, có tha tội cho chúng không? Nhiều tên có nợ máu với đồng bào đã cuốn gói vào Nam. Máy ông thông tin đưa báo vào nội thành vừa bán vừa phát không. Bà con mở đài Tiếng nói Việt Nam

công khai để nghe chính sách khoan hồng của Chính phủ ta đối với bọn phản động...

Dung khoe: ngôi nhà ở Cầu Gỗ vẫn còn đó. Một bà bác hỏi cư về từ năm 49 đã coi nhà giúp giờ bà đang mong cả gia đình Dung.

Dung lại nói: Ngôi nhà của anh Tuấn ở Hàng Bè cũng vẫn còn đó. Mình nghe, sướng quá!

Nay mai về Hà Nội thì chỉ ba bước chân đã đến được nhà Dung! Ngày xưa hai đứa cùng quàng khăn đỏ. Bây giờ Dung đã là một cô gái.

Trời ơi! Phải báo cái tin vui nhất đời này cho cậu An mới được! Chẳng biết anh chàng đã nhận thêm được lá thư nào của Lan chưa?

Dung chỉ nói qua loa: gia đình Lan cũng đang gấp rút bán nhà ở Thanh Ba để hồi cư về Hà Nội...

Hà Nội!

Ôi! Sao hôm nay mình lại nhớ Hà Nội đến thế này? Hà Nội ba mươi sáu phố phường! Hà Nội có năm cửa ô...

Đã hơn tám năm rồi mà như mới ngày nào! Nhà thơ Thôi Hữu làm bài thơ thật bất hủ:

"Nhớ đêm ra đi, góc trời bốc lửa

"Cả đô thành nghi ngút cháy sau lưng!

"Những chàng trai chưa trắng nợ tang bồng...

Ngày ấy các bác các chú vào tự vệ thành, vào Vệ quốc đoàn ở lại đánh giặc suốt mấy tháng trời, căn giặc

từng bước để bà con đêm đêm rút qua cầu Long Biên, qua Chèm Vẽ, vượt sông Hồng sang Vinh Yên, lên Việt Trì, rồi lên Việt Bắc, mở đầu cuộc kháng chiến trường kỳ.

Mình quàng khăn đỏ, đánh trống éch quanh hồ Gươm từ đêm Trung thu đầu tiên ấy... Bây giờ mình đã là "Anh Bộ đội Cụ Hồ", anh chiến sĩ Điện Biên rồi! Dung ơi! Dung kém một tuổi, cứ cho mình gọi bằng Em nhé! Em có vui không? Em còn vui hơn anh phải không? Về Hà Nội Dung sẽ vào Đại học. Hết giặc rồi! Hết chiến tranh rồi! Chẳng biết Anh có được đi học nữa không hay vẫn mãi mãi là anh bộ đội?

Mình phải viết ngay một bức thư dài cho Dung mới được!

Làm sao về được Thanh Ba nhỉ? Có lẽ chẳng được nghỉ phép đâu? Nghe thủ trưởng nói: Máy sư đoàn phải sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới rồi!

Sao mình nôn nao thế này?

Đứng ngồi cũng không yên nữa!

Nhớ Hà Nội nhiều quá!

Nhớ Dung nhiều quá!

Bao giờ Dung đọc được những dòng nhật ký này

Ngày 20-8-1954.

Hôm nay lại nhận được bức thư dài của Dung. Em nói: "đây là lá thư cuối cùng em viết cho anh ở Thanh Ba, vì sớm mai cả gia đình em sẽ lên đường hồi cư về Hà Nội. Anh xem báo, nghe đài, đã biết rồi đó: Hội nghị

quân sự Trung Giã đã kết thúc. Ta và Pháp sẽ trao trả tù binh. Ngày tiếp quản Thủ đô sẽ là ngày 10-10-1954. Em phải về Hà Nội trước để chuẩn bị đón Anh đi trong đoàn quân chiến thắng có phải không nào? Trời ơi! Sẽ vui biết bao!

Thì ra Dung cũng rất thích thời sự. Gia đình em có chỗ dựa sẵn ở Hà Nội rồi. Cô, dì, chú, bác nội ngoại đều ở nội thành. Ngôi nhà cũ vẫn còn đó. Dung về là hợp lý, hợp tình. Mẹ mình chưa về, bà cụ nói, cứ để đến ngày 10 tháng 10 về cùng với bộ đội cho vui! Mẹ cũng rất tự hào về con phải không mẹ?

Suốt từ hôm ký Hiệp định Giơ-ne-vơ đến nay, ai cũng rạo rục vì hòa bình đã lập lại sau gần 9 năm kháng chiến trường kỳ. Có đi đánh nhau với giặc, gần kẻ cái chết mới thấy quý một ngày hòa bình.

Hôm qua đã bàn giao cả mớ tù binh cho đơn vị bạn rồi đi lĩnh quần trang mới: hai bộ quần áo (cỡ số 2) một mũ, quần hàm đồ chóc, rồi ca, bát, bát, giày, ba lô, cái gì cũng mới. Nghe nói mấy ông quân nhu ở khu Ba, khu Bốn phải vất chân lên cổ mới chạy đủ bấy nhiêu thứ cho các sư đoàn 308, 320, 316, 304... Lại còn xe cộ, toàn là cam nhông chở quân, kéo pháo. Chà chà! Lau chùi, rửa ráy và sơn lại như mới đến là mệt! Lễ đài đặt trên đồi sim từng đơn vị hàng ngũ chỉnh tề đi qua lễ đài, bước đi rầm rập. Thủ trưởng duyệt vẫn còn lắc đầu chưa chịu, ông nói:

- Ta đánh giặc hăng hái, nhưng còn luộm thuộm quá, chỉ cốt sao cho được việc. Nay rèn lại nếp sống

chính quy hiện đại thật vất vả! Các đồng chí cứ làm lại, làm lại đâu có thừa?

Thế là lại "nghiêm", "ngĩ", đằng sau quay! Mấy anh quân nhạc mới hùng dũng làm sao!

Nghe nói còn phải tập tành vài tháng nữa mới đến ngày 10-10-54 để được về Thủ đô.

Cũng vì bận chuẩn bị cho ngày nhập đô thành nên chẳng ai được về phép. Anh nào còn yếu đau, còi cọc thì ở lại về sau. Lính khỏe mới được về. Lại còn phải lựa chọn theo chiều cao, cứ đều tăm tắp. Anh nào cũng béo khỏe, tươi vui. Ra mắt đồng bào nội thành tức là ra mắt đồng bào cả nước kia mà. Lại còn quan khách quốc tế, nhà báo nước ngoài... Rồi chụp ảnh, quay phim, thu thanh, phát thanh tại chỗ, đâu phải chuyện đùa!

May quá An với mình vẫn chung một tiểu đội anh Kỳ. Anh Mai Cương nói: - Tiểu đoàn ta được vinh dự về tiếp quản Thủ đô, các đồng chí phải cố gắng nhé! Trung đoàn, sư đoàn, đại đoàn đều trông mong ở mỗi chúng ta đó! Tôi tin rằng các đồng chí sẽ không phụ lòng cấp trên!

Dung ơi! Em biết không? Cứ nghĩ đến ngày vui lớn lao ấy, anh muốn rơi nước mắt...

Ngày 25-8-1954:

Dung đã viết lá thư đầu tiên từ nội thành gửi ra. Cả gia đình đều yên ổn. Ta chưa vào tiếp quản chính thức mà hầu như cả Thủ đô đã thuộc về ta. Mật vụ, ác ôn lo cuốn gói cho nhanh.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã rung chuyển tất cả một hệ thống của bộ máy đàn áp của địch. Chúng rút chạy khỏi đồng bằng Bắc Bộ, lóc nhóc kéo nhau về Hà Nội, về Hải Phòng và theo Hiệp định Giơ-ne-vơ, theo thông cáo của Hội nghị quân sự Trung Giã thì chúng còn có được 300 ngày tập kết ở Hải Phòng, trước khi xuống tàu há mồm kéo nhau vào Nam. Từ vĩ tuyến 17 trở vào Nam tạm thời còn do chính quyền ngụy quản lý trong vòng 2 năm, chờ tổng tuyển cử trong cả nước để hòa bình thống nhất nước nhà...

Đồng bào Thủ đô nô nức chuẩn bị đón bộ đội ta về tiếp quản. Dung khoe: Hà Nội vui lắm. Em được mẹ may cho hai bộ quần áo mới, đi chơi với các anh, các chị con bà bác, đi khắp các phố, từ chợ Đồng Xuân qua Hàng Ngang, Hàng Đào, Hàng Bông, Hàng Gai, xuống phố Huế rồi Bạch Mai. Ngồi sau xe Mô-bi-lét của chị, sướng quá. Em cứ ước ao rằng giá như lúc này có cả anh Tuấn về đây, cùng đi chơi để nhìn lại hồ Gươm có nhiều cây liễu rủ quanh hồ, hoặc là lên đường Cổ Ngư để nhìn ngắm hoàng hôn trên hồ Trúc Bạch, hồ Tây... Em nói vậy có mơ mộng quá không, anh?

Nhưng mà Dung chỉ ước ao vậy thôi, chứ đâu có được? Anh Tuấn còn phải lo chuẩn bị để sẽ cùng đại quân về tiếp quản kia mà! Có lẽ anh Tuấn bận lắm nhỉ. Em không thể tưởng tượng nổi anh Tuấn đang làm gì để chuẩn bị cho ngày về. Chỉ biết chắc chắn một điều: anh chiến sĩ Điện Biên sẽ rất trẻ, khỏe và... đẹp trai

nữa! Anh đừng cười em nhé, vì đó là sự thật, có đúng không nào?...".

Qua thư của Dung, mình thấy nàng vẫn là cô gái ngây thơ và mỗi ngày lại yêu mình tha thiết hơn, chẳng bù cho Lan còn cứ hững hờ với cậu An. Có lẽ cậu An chưa phải là thần tượng của Lan chăng?

Còn Dung thì thật khác. Nàng đã đến với mình từ bao giờ, đâu có biết. Lúc này mình lại nhớ đến mấy câu thơ của Vũ Hoàng Chương:

"Yêu mà không nói cho nhau hay

"Từ buổi trông nhau hết lạ lòng,

"Từ buổi xa nhau mà nhớ nhung..."

Thi sĩ tài năng ấy như nói thay cho mình vậy! Mình phải chép vào thư gửi cho Dung mới được! Những câu thơ nói quá đầy đủ về hai người khi mới chớm yêu nhau...

Ngày 1-10-1954:

Đơn vị mình với đội ngũ chính tề đã được đóng quân bên này sông Hồng rồi. Từ đây về Hà Nội, theo đường chim bay chỉ còn 10 cây số nữa thôi. Gần thế mà chưa có lệnh cũng chưa được qua sông. Lệnh trên truyền xuống "Tất cả sẵn sàng!". Bộ binh, cơ giới, pháo binh cứ nhón nhịp ngày đêm.

Bà con địa phương, cả xóm, cả làng thi nhau ủng hộ bộ đội. Các cô gái Trung Du mới duyên dáng làm sao!

Có cô tên là Nụ mới đi dân công về, cứ xoắn lấy mình:

- Sao anh bộ đội không vào nhà em? Mình không dám nói với Nụ: "Tôi đã có người yêu rồi!".

Nụ thấy mình vui mà lại nghiêm thì hiểu sang khía cạnh khác: anh là bộ đội về tiếp quản Thủ đô có khác!

Ông bố của Nụ, bác Sinh cứ nắn mãi cánh tay mình, nói:

- Anh Tuấn khỏe mạnh quá! Cứ như 55 ngày đêm đánh Điện Biên Phủ thì vất vả quá, lúc ấy anh nào cũng gầy, bây giờ thì khá quá rồi! Đại quân kéo về Thủ đô cũng có khác thật!

Những giờ nghỉ, các em thiếu nhi lại xúm xít quanh mình học hát. Bài hát "tũ" của mình là bài "Tiến về Hà Nội" của Văn Cao sáng tác năm 1950 lại mở đầu bằng câu:

"Trùng trùng say trong câu hát,

"Lớp lớp đoàn quân tiến về,

"Chúng ta đi nghe vui lúc quân thù đầu hàng,
cờ ngày nào tung bay trên phố...

Trời! Văn Cao, nhạc sĩ thiên tài có khác. Anh soạn nhạc, làm bài hát để giờ này bộ đội hát lên khi về tiếp quản Thủ đô, sao mà hay thế. Anh đã nói giùm chúng tôi tất cả nỗi lòng người Hà Nội đi kháng chiến trở về...

Mười hai

NIỀM KHÁT KHAO CHÁY BỎNG CỦA HÀNG triệu con người Hà Nội cũng như của đồng bào và chiến sĩ cả nước trong suốt cuộc kháng chiến trường kỳ nay đã thành sự thật: từ năm cửa ô, bộ đội ta đã tiến vào tiếp quản Thủ đô.

Mọi cánh cửa đều mở tung, đồng bào, già, trẻ, gái, trai đổ ra đường phố hoan hô bộ đội. Một rừng cờ hoa được mấy nhà quay phim thu vào ống kính, những thước phim tư liệu này mãi mãi là những thước phim quý giá vô ngần...

- Anh Tuấn!

- Anh An!

- Anh Tuấn! Em đây cơ mà!

Dung vui như một đứa trẻ. Cô cũng có một lá cờ nhỏ trong tay vẫy vẫy khi bộ đội tiến qua Bờ Hồ.

Tuấn và An đã nhìn thấy Dung và Lan mặc áo dài trắng cùng các bạn gái tung bừng chào đón bộ đội.

Người ở nội thành, người ở hậu phương trở về chan hòa trong niềm vui lớn như đã xóa hết sự mặc cảm từ những năm qua.

Những nụ cười và cả những giọt nước mắt tủi tủi, mừng mừng... Tuấn đã nhìn thấy tất cả, nhưng anh không thể tách khỏi hàng quân đang rầm rập tiến về Cửa Bắc (Ba Đình)...

Anh vẫy chào đồng bào và như nói riêng với Dung:

- Gặp lại nhau rồi! Từ nay không thể cách xa, có phải không em?

Tuấn và An được đóng quân trong thành Cửa Bắc. Ngay buổi tối đầu tiên, đoàn văn công quân đội đã ra mắt đồng bào ở quảng trường Nhà hát lớn. Hoạt cảnh "Hò kéo pháo" trên sân khấu được hoan nghênh nhiệt liệt. Những bài ca kháng chiến, những điệu múa Thái và màn nhẩy sạp phải diễn đi, diễn lại hai ba lần theo yêu cầu khán giả. Cuộc vui kéo dài đến 11 giờ khuya.

Dung mỗi mắt nhìn lên sân khấu và cứ tưởng chừng như Tuấn cũng sắp hiện ra sau mấy anh, mấy chị văn công.

Khi trở về nhà Dung được mẹ đưa cho một lá thư của Tuấn gửi từ trong thành Cửa Bắc, vẫn tất có mấy câu:

"Dung quý mến!

"Chiều mai, anh mới được nghỉ ra khỏi doanh trại về thăm gia đình từ 4 đến 6 giờ chiều. Hẹn ở nhà em ở Cầu Gỗ. Chờ anh nhé!" .

TUẤN

Dung thấy hai mắt đã nhòa đi vì nước mắt. Cô nói với bà Tâm:

- Mẹ ơi! Chiều mai anh Tuấn được nghỉ hai tiếng đồng hồ về thăm nhà đấy!

Bà mẹ vui mừng:

- Thật à, con? Thế thì vui lắm. Mẹ sẽ sửa soạn một bữa cơm mời anh ấy ăn. Có lẽ phải vài ba anh bộ đội ấy chứ!

Dung nghen ngào:

- Kể từ ngày anh Tuấn đi bộ đội ở Thanh Ba, cũng đã hơn ba năm rồi. Nếu chưa chiến thắng ở Điện Biên Phủ thì chẳng biết bao giờ chúng con mới gặp lại nhau...

Bà Tâm vuốt tóc con:

- Mẹ con ta hết khổ rồi con ạ. Mẹ sẽ buôn bán, con sẽ tiếp tục đi học, vào Đại học để mai kia thi đậu Sư phạm, ra làm cô giáo...

Bà Tâm đã nói đúng nguyện vọng của con gái. Dung lại chỉ nghĩ đến Tuấn:

- Còn anh Tuấn, có đi học nữa hay không? Hay là anh ấy cứ là bộ đội?

Bữa cơm thân mật buổi chiều không phải chỉ có Tuấn mà còn có cả An và tiểu đội trưởng Kỳ và tiểu đoàn trưởng Mai Cương.

Bà Tâm không giấu nổi vui mừng:

- Ở hậu phương thì anh em đã là người nhà. Về đây hôm nay, anh em lại càng là ruột thịt, tôi xin mời tất cả các anh một bữa cơm gia đình...

Mai Cương cười mở:

- Dạ, thưa bác, anh em chúng cháu cùng đánh vào Mường Thanh, tưởng là khó mà toàn vẹn trở về, như Tuấn đã nói chuyện lại cho bác nghe đấy, vậy mà cả bốn anh em lại về họp mặt ở đây, thật là hiếm có, bác đã cho ăn cơm, chúng cháu xin ăn thật no.

Ngừng một lát, Mai Cương lại nói:

- Nhưng hôm nay, vui hơn cả là chú Tuấn và cô Dung...

Dung đỏ mặt:

- Anh Cương nói thế là tại anh Tuấn đấy...

Tuấn cũng ngượng ngịu:

- Dạ, thưa anh, Dung lười viết thư cho em lắm. Ở chiến trường, nhận được một bức thư còn quý hơn vàng!

Mai Cương nhìn sang cô bé Dung:

- Chú còn may mắn hơn anh nhiều. Anh thì chả nhận được một chữ nào của cô Hằng. Bây giờ về Hà Nội rồi, Hằng cứ xin lỗi anh mãi, rằng: anh Cương thông cảm cho em, đừng giận mà tội nghiệp cho em...

Bà Tâm chen vào:

- Một người ở trong thành, một người ở hậu phương, vẫn nhớ, vẫn chờ đợi nhau suốt chín năm, còn gì quý hơn nữa?

Mai Cương nhỏ nhẹ:

- Dạ, thưa bác, cháu có một anh bạn nhạc sĩ tính hay la cà. Đúng buổi tối hôm mười chín tháng mười hai năm bốn sáu, đi ra phố Hàng Ngang uống cà phê, chưa kịp về nhà thì kháng chiến bùng nổ. Anh ấy đi theo tự vệ Thành tác chiến luôn từ đêm hôm đó. Hai tháng sau lại rút cùng với trung đoàn Thủ đô lên Việt Bắc, cho nay mới lại được về tiếp quản Thủ đô! Anh ấy nói vui: "Mình đi uống cà phê rồi chín năm sau mới về được đến nhà!".

Cả nhà đều cười. Bà Tâm nhìn Dung âu yếm:

- Tôi với em Dung đây, cũng không ngờ lại có hôm nay? Chín năm mà nghĩ lại cứ như mới là ngày hôm qua! Kháng chiến lâu như thế mà sao cũng mau trở về đến thế?

Kỳ lên tiếng:

- Dạ, thưa bác, cháu quê ở Thái Bình, mà chưa được về thăm lại quê...

Mai Cương cười:

- Nay mai rồi sẽ được lần lượt về phép. Cậu cứ viết thư về trước đi!

- Dạ, em viết thư rồi, thủ trưởng ạ.

- Thế thì cứ yên tâm. Dâu sẽ có đó, càng về muộn, càng vui! Cô Nga vẫn là của cậu kia mà!

An từ nãy chỉ ngồi nghe, lúc này mới lên tiếng:

- Chỉ có em là vô duyên. Cô Lan về Hà Nội rồi "quên" em luôn. Em có mời đến đây hôm nay, vậy mà cô ấy lại nói: "Em sẽ đến sau!". Rồi đạp xe lên Cổ Ngư với ai đó, thật là buồn!

Mai Cương ôm vai An:

- - Chuyện ấy là chuyện "nhi nữ thương tình" Cứ vui lên, lính Điện Biên không ai ế vợ đâu mà ngại!

Bà Tâm nhìn An:

- Cậu An đẹp trai thì lo gì. Tôi sẽ giới thiệu cho một cô thật xinh ở Hàng Bông...



Sau bữa cơm chiều, Dung được phép mẹ cho đi chơi với Tuấn. Lúc này Tuấn mới nói với Dung:

- Đáng lẽ anh chỉ được nghỉ phép có hai tiếng đồng hồ. Nhưng anh Mai Cương lại cho anh thêm hai giờ nữa, tức là chín giờ tối mới phải về đơn vị. Dung sẽ đi chơi một vòng chung quanh Bờ Hồ với anh nhé!

Dung nũng nịu:

- Mẹ dặn phải về sớm đấy...

Tuấn cười:

- Thì em về trước chín giờ. Anh cũng phải về doanh trại kia mà!

Từ phố Cầu Gỗ ra Bồ Hồ chỉ có mấy bước chân mà người đông nghìn nghịt. Ba hôm nay, hầu như không ai còn muốn ở nhà. Người ở lại, người mới hồi cư, cứ tìm nhau để chia vui làm cho đường phố thêm nhộn nhịp. Thanh thiếu niên kéo nhau đến quảng trường Nhà hát lớn, trước Ngân hàng để nghe ca nhạc, xem văn công múa hát. Nhiều em nhỏ nô nức hỏi nhau: "Sau không bắn pháo hoa nhỉ?". Các em được nghe mấy chú bộ đội nói ngay:

- Phải chờ đến ngày đón Bác Hồ và Chính phủ kháng chiến trở về mới thật là vui chứ. Sẽ có mít tinh lớn ở Ba Đình, sẽ có diễu binh và bắn pháo hoa ở hồ Hoàn Kiếm và hồ Thuyền Quang nữa. Các em không thấy mấy chú đang gấp rút xây dựng lễ đài ở Quảng trường Ba Đình hay sao?

Tuấn và Dung đi bên nhau, tay trong tay, càng thấy bồi hồi. Dung thổ lộ:

- Hôm còn ở Thanh Ba, chậm nhận được thư anh, em cứ lo lo là...

Tuấn hỏi:

- Em lo anh bị thương hoặc hy sinh có phải không?

Dung bẽn lèn:

- Cũng gần như thế. Bom đạn âm âm như thế. Ta càng thắng lớn em càng lo. Mặc dù ta có hầm, hào nhưng lỗ rủi ro thì sao?

Tuấn ướm hỏi:

- Nếu anh không trở về thì sao?
- Chắc chắn là em sẽ khóc hết nước mắt.
- Thế sao anh không thấy em viết trong thư?
- Ai lại viết như thế bao giờ? Với lại lúc ấy khó nói lắm!
- Thế còn bây giờ thì sao?
- Bây giờ anh lành lặn trở về thì cả nhà đều mừng chứ sao?
- Em mừng hơn cả chứ?

Dung lắc đầu:

- Em ghét anh ghê cơ! Cứ vợ vào thôi!

Tuấn bóp mạnh bàn tay cô gái:

- Có "số" cả đấy thôi. Duyên số anh và em là rất đẹp mà! Rất may mắn nữa. Bây giờ có nhau rồi thì ý kiến em như thế nào?
- Chẳng như thế nào hết! Em còn phải thi vào Sư phạm, và anh, anh còn tại ngũ kia mà!
- Nghĩa là?...
- Là hãy cứ... khoan khoan mà!

Câu chuyện cứ đứt quãng rồi lại được nối tiếp như vừa mới bắt đầu. Đôi bạn trẻ bước đi chậm chậm dưới những bóng cây và rồi cũng hết một vòng hồ. Khi qua nhà Thủy Tạ để trở về điểm xuất phát là bến xe điện thì kim đồng hồ đã chỉ đúng 8 giờ 30 phút. Phút chia tay thật bịn rịn. Dung nói:

- Anh Tuấn về đơn vị nhé. Chiều chủ nhật nếu được nghỉ, mời anh ra chơi...

Tuấn không nỡ rời bàn tay cô gái:

- Dung về nhé. Cho anh gửi lời chào mẹ.

Dung bước qua đường để rẽ về phố Cầu Gỗ. Cô ngoảnh lại nhìn theo Tuấn đang ngược lên Hàng Đào để qua Đồng Xuân, Quán Thánh về Cửa Bắc.

Mười ba

DUNG MỞ TÙNG TRANG CUỐN NHẬT KÝ chiến dịch của Tuấn. Nhiều trang đã nhạt nhòa vì nước mưa. Dung nghe Tuấn kể lại:

- Anh đã viết những dòng này giữa hai trận đánh. Khi viết, cũng chưa nghĩ đến hôm nay, nhật ký lại có thể trao lại cho em...

Dung nâng niu cuốn sách và bọc lại cẩn thận trong tấm bìa nilông, coi đây là một kỷ vật chiến trường. Tuấn viết bình dị và có đoạn nào anh quên nhắc đến Dung đâu? Ôi! Những ngày xa cách cũng là những ngày sống gian nan gần kề cái chết. Càng đọc, càng hiểu lòng nhau hơn, có đoạn Dung xem mà muốn khóc. Cô áp cuốn nhật ký lên ngực và tự trách mình:

- Dung thì vô tình như thế, Dung có ngờ đâu anh lại không nguôi nhớ về Thanh Ba, anh tha lỗi cho em nhé...

Dung tự hẹn với lòng mình: "Sẽ nói lại cho anh hiểu hết được tình cảm của em từ đây đối với anh như thế nào?".

Nửa đêm, Dung thức dậy sau một giấc mơ thật đẹp: cô và Tuấn lại đi trên đường Cổ Ngư, hai người yên lặng. Dung nảy ra một ý nghĩ mới mẻ hơn: "Ta sẽ viết tiếp vào cuốn nhật ký này. Phần thứ hai của cuốn sách sẽ có tựa đề là "Nhật ký hòa bình". Ta sẽ giữ bí mật để mai kia dành cho Anh một sự bất ngờ!".

Dung ngồi vào bàn viết giữa đêm khuya và những dòng nhật ký lại tươi màu mực mới:

Ngày 15-2-1955:

Dư âm của Ngày Vui Lớn cứ xôn xang mãi trong em. Anh Tuấn ơi! Đừng cười em nhé! Em đứng trên hè phố đường Điện Biên Phủ để được tận mắt nhìn về quảng trường Ba Đình, nơi có mít tinh lớn, nơi có bộ đội điều qua lễ đài chào đón Bác Hồ về, Chính phủ kháng chiến về Thủ đô sau gần chín năm đánh giặc...

Anh Tuấn, anh Kỳ, anh Mai Cương và cả An nữa có mặt trong hàng quân, đội ngũ chỉnh tề, rầm rập tiến qua. Ai cũng ngẩng cao đầu, gương mặt sáng tươi nhìn về lễ đài...

Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp quân phục trắng tinh, đứng trên xe mui trần đi duyệt các hàng quân.

Ai cũng thấy mình tự hào là dân nước độc lập, là người dân Thủ đô, là người Việt Nam nữa chứ. Anh

Tuấn biết không? Chỉ có riêng em em chẳng nói với ai đâu, em còn sung sướng hơn cả là có Anh hôm nay, anh đang đi giữa hàng quân. Anh là chiến sĩ Điện Biên là anh Bộ đội Cụ Hồ, nhưng anh còn là Anh của riêng em.

Phố xá đỏ rực màu cờ. Nhà nhà đều treo đèn kết hoa...

Đồng bào nông thôn ngoại thành và từ nhiều tỉnh cũng đổ về Hà Nội để xem duyệt binh nữa.

Tối nay sẽ có bắn pháo bông. Anh Tuấn sẽ được nghỉ mấy tiếng đồng hồ phải không? Anh về để cùng em đi chơi quanh Hồ Hồ như hôm nào...

Anh ơi! Từ đêm có pháo bông ấy đến đêm nay đã mấy đêm rồi...

Giờ này, anh đang làm gì trong doanh trại? Đang ngủ ngon hay đang đọc cuốn sách để nhớ đến Dung?

Mẹ bảo em phải chuẩn bị vào Đại học Sư phạm đấy! Hết hè này từ tháng 9 em sẽ là sinh viên. Học làm cô giáo suốt bốn năm, anh có thấy lâu không? Còn anh? Anh cứ ở bộ đội, chờ em ra trường nhé! Mỗi chiều thứ bảy, anh sẽ vào Cầu Giấy đón Dung ở cổng trường. Anh sẽ vất vả vì em đấy...

Thôi quá khuya rồi. Em đi ngủ đây...

Ngày 7-5-1955:

Hôm nay, anh Tuấn lại ra nhà mình. Anh khoe "Đơn vị anh vừa mít tinh kỷ niệm một năm ngày chiến thắng Điện Biên". Nhanh thật, thế là đã một năm rồi, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng. Mình về Hà Nội cũng vừa một năm tròn. Anh nói: "An đã xin xuất ngũ.

Thủ trưởng đồng ý cho An rời quân ngũ. Cậu ta có vẻ mừng lắm vì đạt nguyện vọng thích "tự do", "thoải mái" ở ngoài. An nói: đời bộ đội suốt ngày lăn, lê, bò, toài, rồi lại nghiêm, nghỉ. Ôi! Tiếng còi của chỉ huy và tiếng kèn của trực ban". Thế là ở lại đơn vị còn có anh Tuấn, anh Kỳ, anh Mai Cương. Học tập chính trị về tình hình và nhiệm vụ mới của quân đội, các anh đều viết đơn xin ở lại phục vụ trong quân đội.

Với mình lại rất phù hợp, bốn năm sư phạm rồi sẽ ra trường làm cô giáo, anh Tuấn cũng là sĩ quan, lúc ấy "tổ chức lễ cưới" thì vừa đẹp! Ôi, nghĩ đến cái ngày vui ấy sao mà xấu hổ thế nhỉ? Làm vợ, rồi làm mẹ ư? Anh Tuấn chỉ cười: "-Em trẻ con lắm!". Mình cứ muốn mãi mãi là "trẻ con" thế này. Nhưng suy nghĩ cho cùng thì ai mà cưỡng lại được thời gian? Tuổi trẻ sẽ qua đi. Tình yêu và sự nghiệp, đằng nào cũng phải coi trọng, nhưng nếu không có sự nghiệp thì tình yêu sẽ vô nghĩa! Anh Tuấn nói thế, mình thấy có lý lắm...

Ngày 20-5-1955:

Đột nhiên, hôm nay anh Tuấn đến trường. Chưa phải thứ bảy, anh nói: anh được đi học trường Lục quân ở Sơn Tây, đi đông lắm, toàn là chiến sĩ chọn lọc từ các đơn vị. Quân đội ta phải tiến lên chính quy, hiện đại. Khoa học quân sự cần cho mọi chiến sĩ, sĩ quan.

Mình hỏi anh:

- Khóa học của anh mấy năm?

Anh nói:

- Hai năm!

Cứ tưởng là anh buồn, hóa ra anh lại vui, chỉ bịn rịn một chút thôi. Anh bảo: từ Hà Nội lên Sơn Tây, có hơn 40km thôi, song chắc chắn phải hai - ba tháng mới được về Hà Nội một lần! Để khắc phục nỗi nhớ mong hai đứa đều phải viết thư nhiều hơn nhé! Mình gặt dầu, đồng ý. Anh cho biết sẽ được nghỉ hai ngày ở Hà Nội trước khi lên Sơn Tây. Thế thì vui lắm nhỉ. Phải rủ cái Lan đến ăn một bữa bún chả Hàng Mành mới được!...

Mười bốn

CHUYẾN Ô TÔ HÀ NỘI - SƠN TÂY ĐÃ ĐƯA Tuấn trở lại đơn vị lúc 6 giờ chiều sau hai ngày anh được nghỉ phép ở Hà Nội.

Dung đã đưa anh đi chơi nhiều nơi ở Hà Nội, gặp gỡ bạn bè. Lan thì giữ Dung và Tuấn ở lại nhà mình cả một buổi tối để... tâm sự.

Lan nói:

- Các bạn hãy góp ý kiến cho mình nhé: mình sẽ phải làm sao đây khi bạn An cứ đeo đuổi mình mãi?

Dung hóm hỉnh:

- Tôi biết rồi! An yêu Lan thật đấy nhưng nếu chưa làm cho Lan phải rung động thì Lan có quyền từ chối. Với lại, Lan cứ yên tâm, bây giờ về Thủ đô rồi, anh chàng bộ đội đã rời quân ngũ thì thiếu gì những tà áo xanh, đỏ sẽ quyến rũ anh ta? Có phải không anh Tuấn?

Tuấn tủm tỉm cười:

- Theo mình hiểu thì tình yêu không thể nào áp đặt! Cậu ta *trồng cây si* ở trước cửa nhà Lan mãi rồi cũng chán. Cậu ta *trồng cây si* ở nơi khác thôi!

Lan thản nhiên:

- Các bạn nói đúng đấy, nhưng xin góp ý cho tôi: Tôi sẽ phải làm gì đây?

Tuấn quay sang Dung:

- Xin Dung hãy góp ý cho Lan!

Dung nhỏ nhẹ:

- Theo tôi, Lan cứ nên tể nhị. Coi như là bạn bè từ hồi ta còn tản cư ở Thanh Ba. Đối xử bình thường rồi An sẽ hiểu. Con trai bây giờ cũng thông minh lắm chứ. Có lẽ nào cậu ta lại cứ đeo đuổi một mối tình tuyệt vọng?

Tuấn gật gù.

Lan long lanh đôi mắt nhìn Tuấn:

- Tuấn rất "tâm lý"! Dung là người có hạnh phúc nhất đấy!

Dung:

- Thôi đi! Đừng có... vun vào! Tuấn với tôi ấy à? Cứ lăm lăm lì lì như thế kia, ai mà "bỏ qua" cho được?

Tuấn cảm thấy sung sướng như chưa bao giờ sung sướng như hôm nay, anh nói với Lan như để thanh minh:

- Mình thì... có sao nói vậy! Dung ché mình lắm lì thì mình cũng phải chịu thôi! Với lại mình tin ở đời này cái gì cũng có "số" cả!

Dung nguyệt dài:

- Thôi đi, ông tướng ạ!

Tuấn vẫn đều đều:

Dung cứ "phong" cho mình thế mà không sợ Lan cười cho ư? Mình mới chỉ là chiến sĩ chứ đâu đã là... "ông tướng"?

Lan nhìn cả hai bạn:

- Tôi hiểu thế này: Tuấn có tướng lắm lì đấy! "Ăn nhau" là ở cái... duyên thâm!

Dung hỏi lại Lan:

- Dễ chừng cậu An cũng vô duyên lắm sao? Lan lắc đầu:

- Không hẳn như thế! Nhưng mình cứ thấy xa lạ thế nào ấy!

Dung mỉm cười ý nhị:

- Tức là chưa rung động?

Lan gật đầu:

- Đúng thế.

Dung phác một cử chỉ tán thành:

- Thế thì cứ cho qua! Bạn tâm làm gì? An sẽ nản và sẽ rút lui...

- Ừ, mình chỉ mong như thế.

Tuấn thấy mình có thể xua tan những băn khoăn của Lan, anh nói:

- Mình muốn mời Lan đi chơi với Dung.

Lan gật đầu.

*

Giờ này, trở về đơn vị, Tuấn hoàn toàn yên tâm bước vào học tập. Buổi sáng lên lớp, buổi chiều ra thao trường, Tuấn nghe anh Kỳ nói:

- Nhiệm vụ của quân đội còn rất nặng nề. Chúng mình tình nguyện ở lại phục vụ lâu dài, tiểu đội ta có mười hai đồng chí thì một trăm phần trăm là đoàn viên thanh niên, lại có hai đảng viên, phải phấn đấu giữ vững danh hiệu "Đơn vị chủ công" và "tiểu đội quyết thắng", có nhất trí không?

- Nhất trí!

Buổi tối, anh Kỳ ngồi hút thuốc lá với Tuấn, lại thân mật hỏi:

- Chuyện riêng tư của chú với cô Dung đi đến đâu rồi?

- Dạ, vẫn thế thôi ạ.

- "Vẫn thế" là thế nào?

- Dạ. Dung còn học sư phạm em thì còn ở đây...

- Yêu hoa lá hay gắn bó lâu dài?

- Dạ. Còn tùy ở Dung, em thì em đặt vấn đề lâu dài.

- Ủ, được. Anh không ưa chuyện "hoa lá" đâu! Vừa mất thì giờ lại dễ hư thân, mất nét...

Tuấn lại có thêm một lần cảm phục anh Kỳ. Cái gì anh cũng biết, cũng góp ý kiến thật chân tình.

Anh Kỳ lại hỏi:

- Chú về đây học, cách xa Hà Nội hơn bốn mươi cây số, cô Dung có thắc mắc gì không?

- Dạ, không ạ. Cô ấy còn khuyến khích em đi học nữa...

- Ủ. Có dịp nào được phép về Hà Nội thì anh sẽ cho chú đi...

Tuấn muốn ôm ngay lấy anh Kỳ mà cảm ơn. Song, Tuấn lại không dám suồng sã, chỉ ngồi im, nghe anh nói.

Mười lăm

MAI CƯƠNG TÌM ĐẾN NHÀ THÚY HẰNG LÚC cô đang tranh thủ đàn len giúp mẹ. Hằng sững sốt:

- Anh! Anh về mà không báo trước cho em, mời anh ngồi...

Mai Cương nhìn cô bạn bằng cái nhìn thăm thẳm:

- Em thông cảm. Bộ đội đi hay ở đều là bất ngờ đột xuất... Em vẫn khỏe chứ? Tuần này có đi hát không?

- Dạ. Em vẫn khỏe. Chị Trang bảo em chuẩn bị mấy bài hát mới, sắp có hội diễn rồi...

Từ hôm về tiếp quản Thủ đô, Mai Cương đã là "thượng khách" ở gia đình này. Bà con hàng phố thấy một đại úy tiểu đoàn trưởng lui tới nhà cô Hằng thì ai cũng khen cô gái "tốt số", sắp lấy chồng sĩ quan.

Mai Cương vui vẻ, hòa nhã, có dáng "bach diện thư sinh" nhiều hơn là cái dáng "con nhà võ". Một lần đi chơi với Hằng, Cương nói:

- Thời gian đi nhanh quá. Mới ngày nào, anh là tự vệ thành của Liên khu I, ôm bom ba càng, chưa được đánh xe tăng Pháp, đã được lệnh rút theo trung đoàn Thủ đô. Anh lên Việt Bắc, đánh trận sông Lô rồi lại lên biên giới Cao - Lạng, đánh trận đường số bốn, sau cùng là trận Điện Biên Phủ, bao nhiêu gian khổ, ngờ đâu còn có hôm nay?

Hằng ghé đầu vào vai anh bộ đội:

- Ngày anh ra đi, em còn bé tí tẹo, mới mười một tuổi. Sống trong vùng tạm bị chiếm, cứ mong ngóng từng ngày, em biết chắc các anh sẽ trở về...

- Nhưng nếu anh không trở về được thì sao?

- Thì là nỗi đau mất mát của cả hai gia đình. Nhưng tình huống ấy đã không xảy ra và anh đã trở về...

- Trở về lành lặn thế này là may lắm rồi. Bao nhiêu người đã nằm lại chiến trường...

Mai Cương ướm hỏi:

- Nếu nay mai anh phải đi xa Hà Nội?

- Thì em lại chờ...

Mai Cương muốn nói tiếp lời cô gái:

- ... như bao nhiêu năm em đã chờ?

Nhưng anh lại ngồi lặng im để nhìn Hằng như đã nhiều lần được nhìn cô dưới ánh đèn sân khấu. Hằng hát giọng nữ trung thật ấm áp. Mỗi buổi biểu diễn, cô chỉ hát một, hai bài. Tan đêm diễn, Mai Cương lại đón

cô ngoài cửa rạp. Chị Trang vui vẻ cho phép Hằng đi chơi với Cương. Hằng lại hỏi:

- Em hát đêm nay, nghe có "tạm được" không, anh?

Lần nào Cương cũng động viên:

- Em không nghe tiếng vỗ tay của thính giả sao?

- Người ta vỗ tay để "động viên", thì sao?

Cương phải nhấn mạnh:

- Nếu em hát không hay thì chị Trang đã không cho em đi. Em là "ngôi sao" của chị Trang rồi đó!

Hằng nũng nịu:

- Anh cứ khen em hoài, xấu hổ lắm!

Thực ra, Hằng đã cố gắng hát hay hơn những đêm trước khi cô biết có Mai Cương đang chăm chú lắng nghe.

Hôm sau, Hằng đã đưa tặng Cương một tấm ảnh nhỏ của anh phóng viên nhà báo chụp lúc cô đang hát. Ảnh và phim nữa. Cương đã nhờ bạn phóng luôn ba tấm ảnh cỡ 13x18cm. Anh đưa cho Hằng hai tấm và anh chỉ giữ lại một tấm với lời đề tặng của Hằng:

"Tặng anh Cương"

Nét chữ run run làm cho Cương càng thêm cảm động. Còn lại hai tấm ảnh, Hằng chia cho Ninh một tấm. Ninh là cô em gái kém chị năm tuổi. Ninh có vóc người mảnh khảnh, nét mặt thanh tú, dễ mến. Hai má lúm đồng tiền của Ninh càng làm cho cô thêm duyên dáng. Có lần, Hằng nói vui:

- Anh Cương giới thiệu cho Ninh một chú bộ đội nhé!

Mai Cương nhìn Ninh âu yếm hơn:

- Được rồi! Chỉ sợ Ninh chê bộ đội khô khan, cứng nhắc, thôi...

- Với lại Ninh còn quá trẻ, phải không anh? Em nói cho vui thôi mà, khi nào Ninh bằng tuổi em thì anh phải có trách nhiệm lo cho Ninh đấy nhé!

- Em cứ yên tâm...

Mái ấm gia đình của hai chị em Ninh làm cho Cương thấy lòng mình ấm áp hơn sau những ngày ở doanh trại.

Khi hai người đi ngang qua nhà Dung, Hằng hỏi:

- Anh ơi! Anh Tuấn yêu Dung thật sao?

- Yêu rất tha thiết, tuần nào cậu ấy cũng lều đèo từ Sơn Tây về Hà Nội.

- Anh Tuấn về Hà Nội nhiều hơn anh Cương, phải không?

Cương phải thanh minh:

- Vì Tuấn có nhiều thì giờ rảnh rỗi hơn anh. Anh là cán bộ tiểu đoàn, bận không thể tưởng được! Nếu em không thông cảm với anh thì em có thể giận anh.

Hằng nắm chặt tay Cương:

- Em không dám giận anh đâu. Anh cứ yên tâm!

Tuy nói vậy song Hằng vẫn thấy lo lo... Bộ đội có bao giờ ở yên một chỗ. Nếu Mai Cương vì nhiệm vụ mà phải đi xa thì sao? Cô chưa dám nói hết nỗi lòng mình:

- Bọn con gái chúng em không bay nhảy được như các anh đâu. Em cũng như Dung và Lan cứ quần quanh ở Hà Nội này...

Mai Cương nói hết suy nghĩ của mình:

- Hà Nội, với anh có nhiều kỷ niệm lắm. Anh biết rằng với Tuấn và An cũng thế. Dễ gì mà đành lòng đi xa Hà Nội. Nhưng nếu phải đi xây dựng nông trường thì sao? Bọn em có dám lên rừng, lên núi với bộ đội không?

- Sẵn sàng!

Nông trường còn thiếu thốn đủ thứ, lao động lại cực nhọc...

Hằng muốn nói:

"Gian khổ như thế, nhưng nếu được gần anh thì em sẵn sàng" Mai Cương hầu như đã đọc được ý nghĩ của cô gái. Anh nói:

- Anh cũng có ý nghĩ như em. Mơ mộng, lãng mạn không có gì là quá đáng. Tuổi trẻ chúng ta phải ước mơ thì mới sống được. Có lúc ta suy nghĩ viễn vông rồi thất vọng nhưng nếu không như thế thì chẳng bao giờ làm được cái gì! Mất thứ nọ, lại được thứ kia. Luật bù trừ, em hiểu không?

Hằng nhìn Mai Cương đắm đuối hơn:

- Đánh giặc còn gian khổ hơn nhiều. Đi xây dựng nông trường gian khổ thật, nhưng so với chiến đấu thì đã thấm vào đâu?

Mai Cương đành "chịu thua" cô gái.



Trở về đơn vị được hai tuần, Mai Cương nhận được thư Hằng báo tin đột ngột: Lan đã quyết định "cắt đứt" quan hệ với An khi biết chắc cậu ta đang gian díu với Hương, con gái bà Hoàng ở phố Khâm Thiên. Hằng kể lại:

- Bà Hoàng là chủ quán rượu Hoàng Lan. Khi quân Pháp chưa rút khỏi Hà Nội, bà vẫn thường đi nhẩy với bọn sĩ quan. Nhân tình của bà là trưởng đồn Ngọc Hồi. Không chịu nổi chuyện ăn chơi của vợ, chồng bà một viên tham tá đã xin ly hôn và chạy vào Nam, đang làm việc dưới chế độ Ngô Đình Diệm ở Sài Gòn. Cô con gái duy nhất - Diễm Hương - của bà Hoàng ở lại với mẹ. Hương có nhan sắc, nhưng lẳng lơ nhất phố Khâm Thiên, An đã gặp Hương trong một buổi dạ hội và được cô mời về nhà...

Mai Cương hiểu được tâm tính của An ngay từ khi còn ở chiến trường Điện Biên Phủ. Anh chép miệng:

- Anh chàng này khó tránh khỏi những cảm đồ vật chất nơi thị thành...

Cương trao đổi với Kỳ để tìm cách giúp đỡ An. Một buổi tối, Kỳ tâm sự với An:

- Chuyên của cậu với cô Lan đến đâu rồi? Nếu mình không làm thì hình như sắp "đứt" rồi phải không?

- Dạ, em cố gắng chấp nói nhưng Lan cứ hờ hững làm sao ấy...

- Hôm qua cậu nhận được thư của cô bạn có tên là Hương có phải không?

- Dạ, có. Em chẳng dám giấu anh làm gì, cô Hương ở Khâm Thiên, đẹp người, đẹp nét...

- Và có cảm tình với bộ đội?

- Dạ, em nói cho Hương biết em còn nghèo lắm nhưng cô ấy bảo "cái số em là phải lấy anh"!

- Ghê nhỉ. Cô ta và cậu tính chuyện lâu dài hay chỉ yêu cho... đỡ buồn?

- Cũng có thể được, vì cậu đã bị thương nhẹ ở chiến trường. Nhưng xuất ngũ rồi, về Hà Nội sẽ làm gì?

- Dạ. Em cũng chưa biết. Hãy cứ về với bà mẹ em, rồi tính sau...

Kỳ đẩy gói thuốc lá Điện Biên về phía An, nói:

- Hút đi cho vui...

Rồi anh chậm rãi:

- Tại ngũ hay xuất ngũ thì ở đâu mình cũng phải luôn nhớ đến những ngày đã qua, nhớ đến đồng đội...

An cúi đầu, nói nhỏ:

- Vâng.

Bên ngoài cửa sổ, ngọn núi Ba Vì đang còn mờ ảo dưới ánh trăng non thượng tuần.

Mười sáu

DUNG ĐANG ĐỌC NHỮNG DÒNG CUỐI TRONG bức thư Tuấn mới gửi về:

"Anh nhớ Dung nhiều lắm. Anh chỉ mong có cánh như một con chim để bay về Hà Nội với em? Hôm nay anh được nghỉ một ngày để bù lại ba ngày tập leo núi. Súng đạn, ba lô đầy tư trang và mười cân gạo, ban đầu thấy nặng rồi cũng quen dần. Bây giờ ngồi nghỉ mới thấy đau ê ẩm cả người. Anh Cương, anh Kỳ đi trước, mình đi sau. Chân bước trên đá tai mèo, dép lốp xâu quai phải chặt, nếu dép tuột quai thì cứ ngồi đó mà khóc. Anh chuẩn bị kỹ nên chưa phải ngồi khóc bao giờ..."

Dung ơi! Nhớ kem Bơ Hồ lắm. Ước gì có Dung ngồi bên cạnh anh lúc này nhỉ..."

Có tiếng gõ cửa rụt rè: cách, cách, cách...

Dung đứng lên, bước ra mở cửa rồi kêu lên:

- Kìa An! Lại cả Hương nữa! Mời các bạn vào. Mình đang buồn đây! Các bạn đến thật đúng lúc...

An bánh bao trong bộ quần áo mùa hè của anh thanh niên Hà Nội. Hương rực rỡ phấn son và thơm ngát mùi nước hoa Pháp.

Từ hôm được xuất ngũ, An vui như kẻ bắt được vàng, trắng ra, béo lên, suốt ngày quăn quýt bên cô gái Khâm Thiên. Diễm Hương tỏ ra hãnh diện với bạn bè, cô khoe:

- Anh An của mình đã từng đánh đôi Him Lam, Độc Lập đấy. Đến cuối đợt tổng công kích, lại đánh đôi A1, suýt nữa thì anh thành thương binh...

Mấy cô gái nghe chuyện, tròn xoe mắt vì cảm phục và thầm ước ao có được cuộc sống của Hương: Hai bên gia đình đều khá giả, nay mai làm lễ cưới, chắc sẽ linh đình nhất phố này?

An và Hương luôn đến quấy rầy Dung, nhất là các buổi chiều, tối. Gặp đôi bạn này, Dung lại nhớ đến Tuấn, nhớ da diết. An đọc thấy ý nghĩ của Dung, nói:

- Này lời cậu Tuấn về đi! Mình chịu đựng gian khổ nhiều rồi. Vào sinh, ra tử cũng đã nếm rồi, phải dành phần vinh dự ấy cho người khác chứ. Tội gì mà cứ phải suốt ngày leo núi?

Dung cười:

- Mỗi người có một cái thích riêng chứ. Tuấn thì cứ "thối tai" cũng không chịu rời bộ đội!

An cười rộ lên:

- Ông ấy lại mơ "quan to, súng ngắn" rồi. Theo bước ông Kỳ, ông Cương cũng oai đấy nhưng mà... rất mệt!

Hương ngồi nghe chuyện một lúc sau mới điểm một câu:

- Phải biết cách sống, thì mới sướng. Nếu không suốt đời phải gian khổ, thiệt thòi.

Dung vẫn tươi như hoa:

- Hình như Tuấn đã quen chịu đựng rồi. Mình không ngăn cản. Khi nào Tuấn thấy cần phải xuất ngũ thì sẽ xin về. Còn bây giờ Tuấn say mê đời bộ đội, mình biết rõ điều đó, cũng như mình rất thích làm một cô giáo. Các bạn sẽ chọn một cái nghề mà mình thích, phải không?

An gật đầu:

- Đúng là như thế! Tuy nhiên mình cũng sẽ phải "giác ngộ" cho Tuấn. Giành hết cả vinh dự về mình, có khi là Tuấn lại cũng tham lam quá đấy!

Hương nhỏ nhẹ hơn:

- Dung cứ thử nói cho Tuấn hiểu xem nào. Vợ là cô giáo, chồng là bộ đội thì suốt đời xa nhau. Hương không chịu nổi đâu! Thôi hôm nay ta đi chơi nhé!

Dung hỏi:

- Đi đâu?

An nói nhỏ để hai cô gái cùng nghe:

- Đi Cổ Ngư ăn bánh tôm Hồ Tây!

- Ừ, đi cũng được!

Mười phút sau, cả ba người cùng bước lên xe đạp, rời phố Hàng Khay, ngược lên Đồng Xuân, qua Quán Thánh, tới đường Cổ Ngư.



Một tuần sau.

Buổi sáng chủ nhật, trời mát.

An đạp xe đến bến xe Kim Mã lúc 8 giờ. An không phải chờ lâu. Hút xong một điếu thuốc lá, An đã thấy chiếc xe ca từ Sơn Tây về lăn bánh vào bến. Một cái đầu thò ra cửa xe:

- An!

An nghe Tuấn gọi mình, vội dắt xe tới vừa lúc Tuấn xuống xe, ôm lấy bạn:

- Ông ra đón tôi có một mình thôi ư? Dung đâu? Hương đâu?

- Các bạn ấy đợi chúng ta ở Khâm Thiên. Nào, ông ngồi lên poóc-ba-ga, tôi đèo ông về nhà Hương!

Tuấn ngồi ghéch lên xe, ôm lưng bạn:

- Ông chu đáo quá! Tôi tranh thủ về vì chủ nhật này, các thủ trưởng bận đi họp cả.

- Ủ, phải. Ông mà không chịu về thì nàng Dung lại đỏ mắt chờ mong. Yêu đương cũng phiền toái và mất thì giờ lắm chứ!

Căn phòng của Hương rộng rãi, thoáng mát, đầy đủ tiện nghi làm cho anh bộ đội mang dép lốp phải rụt rè khi bước qua cửa. Tuấn muốn kêu lên "Trời ơi! Sao mà sang quá!", nhưng anh chỉ cười, im lặng. An chừng như hiểu được sự bối rối của Tuấn, đã ôm ngang vai bạn, dẫn vào:

- Ông cứ tự nhiên, ở đây cũng như ở nhà ông. Nhà của Hương là nhà của tôi rồi...

Hương thấy hai người bạn trai bước vào, đơn đả:

- Chào anh Tuấn! Mời anh vào! Anh An cứ nói về anh mãi, hôm nay em mới hân hạnh được gặp anh...

Tuấn nhìn Hương từ đầu đến chân: môi son, má phấn, tóc uốn cao và bộ quần áo màu hồng để lộ những đường cong tuyệt mỹ của cô gái dậy thì. Trong giây lát, Tuấn so sánh Hương với Dung. Dung kín đáo duyên dáng bao nhiêu thì Hương lại lẳng lơ, kêu gọi bấy nhiêu. Anh chậm rãi:

- Rất hân hạnh được gặp Hương. Tôi mong từ nay Hương là bạn của An, sẽ là bạn của tôi và Dung.

- Anh khỏi phải khách khí làm gì! Em mời anh ở lại đây hôm nay, có cuộc vui nho nhỏ, anh đừng chê chúng em vụng về bếp nước nhé! Loan đâu rồi, em? Ra chào anh Tuấn, anh Tuấn đã về đây này?

Từ phòng bên, một cái đầu uốn cao lộ ra và Loan bước tới: một cô gái trắng mũm mĩm như con búp bê cười duyên dáng:

- Em chào anh Tuấn ạ.

Hương giới thiệu:

- Chị giới thiệu với em: đây là anh Tuấn, bộ đội, bạn chiến đấu Điện Biên Phủ của anh An và em cũng xin giới thiệu với anh Tuấn: đây là bé Loan, em họ của em mới mười bảy, Loan kém em hai tuổi...

Cả bốn người đều tươi tỉnh, cùng ngồi vào sa-lông, một bộ sa-lông kiểu tàu bằng gỗ gụ, khảm trai. Trà thuốc, bánh kẹo, bia Hommel đã được bày biện trên chiếc bàn tròn.

Bộ quần áo lính của Tuấn lại điểm xuyết cho phòng khách thêm sang, đầy phong vị kháng chiến theo cách nhìn rất thời thượng của người dân Hà Nội từ sau ngày chiến thắng Điện Biên. Một cái mũ nan, một đôi dép lốp và bộ quần phục bạc màu giữa áo quần là lượt của thị thành.

Hương dong đưa nhìn Tuấn:

- Anh Tuấn thông cảm với tụi em nhé! Bao giờ anh xuất ngũ?

An tiếp lời Hương:

- Kể về trước, người về sau, chứ ai lại ở bộ đội mãi? Kháng chiến xong rồi phải lo kiến thiết chứ? Phải không ông Tuấn?

Tuấn nhỏ nhẹ:

- Vẫn phải có quân đội thường trực chứ! Về hết thì lấy ai củng cố quốc phòng? Nước ta còn tạm thời chia làm hai miền Nam Bắc!

Loan che miệng cười:

- Anh Tuấn nói đúng quá, nhưng em nghe nói ba năm nghĩa vụ thôi mà! Anh đăng ký sĩ quan rồi sao?

Tuấn nhìn có bé nhí nhảnh, ngây thơ:

- Anh thích ở bộ đội lâu dài, em ạ.

An cười:

- Ông ở lại, tùy ông. Nhưng cứ chủ nhật là ông phải về Hà Nội với chúng tôi và em Dung.

Hương tiếp luôn:

- ... và với em Loan nữa chứ!

Loan nhanh nhẩu:

- À anh Tuấn ơi, sao chị Dung chưa tới đây ạ?

An nói ngay:

- Mời chị Dung rồi, em ạ. Lát nữa thôi, chị Dung sẽ đến đây với em.

Loan cười rúc rích:

- Và với anh Tuấn nữa chứ! Em chỉ sắm vai phụ thôi!

Hương lên tiếng:

- Chị em mình và anh An đã có lời mời, anh Tuấn đã đến, thì Dung cũng sẽ đến, có phải không anh Tuấn?

Tuấn thật thà:

- Xin cảm ơn tất cả các bạn. Mình đã bị ông An "bắt cóc", còn Dung có lẽ đến chậm hơn, phải không, ông An?

An nheo mắt cười:

- Cứ yên tâm! Tôi đã mời cô Dung rất trân trọng. Nàng sẽ đến đây như một nàng Tiên!

Loan ghé sát vào Tuấn:

- Trong lúc chờ chị Dung tới, em xin mời anh Tuấn uống bia, ăn bánh...

*Bia được rót đầy bốn cốc. Loan bung một cốc đưa tận tay Tuấn. Bốn cốc bia chạm vào nhau. Không khí vui chan hòa.

Loan nhìn Tuấn bằng một cái nhìn cháy bỏng:

- Ở doanh trại, anh Tuấn chẳng dám uống bia. Về đây, xin anh đừng làm khách nhé!

Tuấn ngập ngừng:

- Các bạn đã mời, tôi không làm khách đâu!

An nhấn thêm:

- Ông phải uống thật say. Em Loan có nhiệm vụ mời anh Tuấn...

Loan lại ghé vào Tuấn. Mùi nước hoa Pháp và mái tóc bù xù của cô gái làm cho anh bộ đội ngây ngất:

- Đó! Anh Tuấn thấy chưa? Em là em út ở đây. Anh An đã "giao nhiệm vụ" cho em! Anh phải uống say! Nào, xin mời anh cạn cốc bia này!

Tuấn đành phải uống hết cốc thứ nhất rồi cốc thứ hai, thứ ba.

An và Hương nhìn khuôn mặt Tuấn mỗi lúc một đỏ bừng lên, càng tỏ ra thích thú, hài lòng vì nghệ thuật làm say mê lòng người của cô em gái.

Mười lăm phút, rồi nửa giờ trôi qua.

Cuộc vui mỗi lúc một tung bùng. Không ai bận tâm đến sự chậm trễ của Dung.

Đến xế trưa, Tuấn vẫn còn ngủ li bì sau "trận bia" được An và Hương coi là... "tơi bời khói lửa". Còn Loan chỉ che miệng cười:

- Anh Tuấn có tỉnh dậy được cũng phải đến ba giờ chiều... Mà sao giờ này chị Dung vẫn chưa tới?

An cười ranh mãnh:

- Anh có báo tin Tuấn về đâu mà cô Dung đến? Cứ để cho "bộ đội" ngủ yên đến chiều!

Hương và Loan lúc này mới hiểu thâm ý của An. Loan nói:

- Thế mà em cứ tưởng...

An lắc đầu:

- Chưa mời chị Dung đâu! Anh sẽ dành cho chị Dung của em một sự bất ngờ!

Mười bảy

THÚY HẰNG CHƯA HẾT BỒI HỎI SAU HÔM tạm chia tay với Mai Cương khi anh quay về Sơn Tây.

Hôm nay cô ngồi chép lại bản nhạc *Trường ca sông Lô* của nhạc sĩ Văn Cao để hát trong dàn đồng ca đêm hội diễn mùa hè.

Có tiếng gõ rụt rè rồi Dung đẩy cửa vào:

- Chị!

Hàng buông bút đứng lên:

- Em! Dung đến đúng lúc quá. Chị đang chép bản *Trường ca sông Lô* đây...

Dung bậm môi:

- Em nghe Ninh nói là chị có ở nhà em tối...

- Lại gửi thư nhờ chị chuyển cho Tuấn phải không?

- Vâng.

- Ngồi xuống đây. Chị cũng vừa viết cho anh Cương. Thư chưa kịp gửi. Em đưa thư của em chị bỏ chung vào

phong bì này, nhờ anh Cương chuyển cho Tuấn. Thư có dài không? Bộ đội ngày đêm ở thao trường mà nhận được thư của chị em mình là thích lắm đấy nhé...

Dung bị lây niềm vui của Hằng, song cô lại chớp chớp đôi mắt đẹp, nói ngập ngừng:

- Nhưng mà... chị ơi, Tuấn của em hôm trước về Hà Nội lại bị "ông" An kéo tuột về nhà cô Diễm Hương, con gái bà Hoàng ở Khâm Thiên, đến chiều tối mới về chỗ em, vẫn còn say bia, say rượu. Em giận Tuấn quá, trách Tuấn mấy câu, Tuấn xin lỗi em và nói: - An nó "bắt cóc" anh từ bến xe Kim Mã, nên bị động hoàn toàn...

- Rồi sao nữa?

- Em bỏ qua vì con trai có "bia bọt" cũng là chuyện bình thường. Cái đáng lo là con Hương cứ nay bia, mai rượu thì Tuấn lại sa đà mất thôi.

Hằng vuốt tóc cô bạn ít tuổi hơn mình, được coi như đứa em gái:

- Để chị biên thêm vào thư cho anh Cương biết chuyện này để anh ấy góp ý kiến cho Tuấn, được không?

- Tùy chị. Nhưng chị nói khéo nhé, nếu không, anh Tuấn tự ái lại giận em...

- Em cứ yên tâm. Anh Cương rất quý cậu Tuấn, coi Tuấn như ruột thịt kia mà...

- Em cảm ơn chị.

Dung lấy trong túi xách tay phong thư dài cô viết cho Tuấn, đưa cho Thúy Hằng. Hằng đón bức thư và hiểu rằng Dung đã gửi gắm tất cả sự tin cậy vào mình. Cô cũng mở bức thư của cô viết cho Cương để viết thêm mấy dòng cho Cương biết chuyện Tuấn đến nhà Diễm Hương tuần trước.

Dung cố nén nỗi lo và trở lại bình tĩnh. Cô ngả đầu vào vai Hằng, thủ thỉ:

- Anh Cương và Tuấn có lẽ sẽ ở lại bộ đội mãi mãi đấy, chị nhỉ?

- Ủ, càng hay chứ sao?

- Nhưng mà... bộ đội thường đi xa, yêu bộ đội thì phải chịu thiệt, phải không chị?

Hằng vẫn hồn nhiên:

- Bù lại là niềm vinh dự và tự hào mà không phải ai cũng có được...

Dung lặng im. Trong giây phút, hai chị em như hòa quyện vào nhau, cùng chia sẻ niềm vui cho nhau và thấy lòng ấm áp hơn.

Mấy tia nắng sớm lọt qua cửa sổ vào phòng như cùng chia sẻ niềm vui với hai cô gái.

*

Lan tìm đến nhà Dung, được Dung kể cho nghe chuyện Thúy Hằng và Mai Cương. Cô thở dài:

- Anh Mai Cương và chị Hằng có một tình yêu đẹp như thế, còn mình thì hẩm hiu quá.

Dung an ủi bạn:

-Hồi tản cư ở Thanh Ba chúng mình sống thật vô tư. Bây giờ lớn rồi. Dung với Tuấn còn giữ được tình cảm của tuổi học trò. Lan với An có trục trặc vì cậu An tính nết khác thường và cũng đã xa rời quân ngũ...

Lan nói tiếp:

- Y xuất ngũ về nhà, "dính" ngay với mẹ con bà Hoàng ở Khâm Thiên và chạy chọt thế nào đã lại xin vào làm nhân viên cho Cửa hàng Bách hóa khu phố rồi...

- Thật à?

- Thật. Làm thủ kho bách hóa...

- Thế thì lại "ăn chết" lương bốn mươi đồng và mười ba cân gạo với tem phiếu đầy đủ...

Lan chua chát hơn:

- Vợ đẹp, nhà giàu lại nhân viên trong biên chế nhà nước. Có lần gặp Lan ngoài phố, "người ta" quay mặt đi, làm như là chưa hề quen nhau ở Thanh Ba ngày trước!

Dung cười rộ lên để xua đuổi nỗi buồn của Lan:

- Không sao đâu! Cứ cái đà ấy thì... chúng mình thử chờ xem... hạ hồi phân giải...

Rồi như chợt nhớ ra điều gì, Dung hỏi:

- À còn Lan, Lan đã xin được đi làm chưa?

- Vẫn là tổ viên tổ đàn len cho ngoại thương và "phụ bếp" cho bà già, cũng tạm ổn.

- Mình sẽ giới thiệu cho "cậu" một sinh viên sư phạm nhé?

- Thôi đi, thầy giáo mai kia ra trường lại lên miền núi dạy học thì...

- Thì sao?

-... thì cắt hộ khẩu Hà Nội, không phải "con ông, cháu cha", không có tiền lo lót cũng... hết hơi! Chồng mình sẽ là một anh thợ có hộ khẩu "đất thánh", đẹp trai vừa phải, tháo vát và hiền lành, thế là được!

- Ủ, được. Đã có "tên" nào chưa?

- Có vài "tên", Lan chưa duyệt "tên" nào hết! Cứ thông thả. Cái gì phải đến, nó sẽ đến...

Câu chuyện của hai cô gái trao đi, đổi lại cả tiếng đồng hồ vẫn chưa dứt, mãi cho đến lúc Dung đứng lên vươn vai:

- Hôm nay, mình bỗng lại nhớ "bánh tôm Hồ Tây", ta đi lên đó nhé, Lan!

Lan cũng đứng lên:

- Ủ, thì đi! Đi cho khuây khỏa...



Chiếc xe quân sự mang biển số đỏ dừng lại ở đầu phố Tô Tịch.

Anh bộ đội lái xe nói với hai người ngồi phía sau:

- Xin mời các thủ trưởng xuống đây. Em xin phép đi vòng quanh Bồ Hồ một chút...

Mai Cương và Tuấn cùng bước xuống đường. Mai Cương vui vẻ:

- Ta vào nhà Thúy Hằng trước rồi sẽ sang nhà Phương Dung...

Tuấn, anh bộ đội trẻ hơn nói rất lễ độ:

- Xin tùy thủ trưởng. Em sẽ mời chị Hằng cùng sang nhà Dung chơi...

- Ủ, được... "Hội" của chúng mình sẽ vui cho đến chiều. Còn ít nhất bảy, tám tiếng đồng hồ nữa kia mà! Nhưng, này, Tuấn. Anh dặn chú một lần nữa, nghe không, phải kín tiếng nhé! Chỉ được nói chuyện nhà thôi đấy nhé. Chính ủy dặn rồi, ai lộ bí mật công tác thì lần sau đừng hòng về phép, mà còn bị kỷ luật đấy!

- Dạ, em nhớ rồi.

Vừa nói chuyện, vừa bước đi, năm phút sau, hai người đã đến trước cửa nhà Thúy Hằng, một ngôi nhà lợp mái ngói cũ kỹ của khu phố cổ trong ba mươi sáu phố phường xưa.

Một cái đầu ló ra. Mai Cương thốt kêu lên:

- Ninh! Chị Hằng có nhà không?

- Dạ, chị em đi tập hát với chị Trang ở câu lạc bộ Hoàn Kiếm... Mời hai anh vào đây, rồi em sẽ đi gọi chị Hằng về....

Mai Cương bước qua cửa, vào nhà, xua tay:

- Cứ để chị Hằng sinh hoạt câu lạc bộ. Bọn anh còn ở đây đến hết chiều kia mà...

Mai Cương nhìn Ninh bằng một cái nhìn âu yếm, anh nghĩ thầm: "đúng là một cô em gái dịu dàng, dễ mến" Tuấn tỏ vẻ bồn chồn:

- Anh mời cô Ninh và chị Hằng cùng sang nhà Dung chơi nhé!

- Dạ, chúng em sẽ đi ngay. Bộ đội các anh được một ngày về phép là quý vô cùng...

Mai Cương hỏi tiếp:

- Em vẫn theo học Cao đẳng Sư phạm phải không?

- Dạ, em vẫn học, nhưng dốt lắm anh ạ.

Nụ cười tươi với hàm răng trắng bóng của Ninh làm cho Mai Cương quên hết mệt mỏi dọc đường. Tuấn cũng bị cuốn hút vào cuộc vui:

- Ninh sẽ là cô giáo dạy thanh nhạc. Chị Hằng lại là ca sĩ, thật thú vị.

Ninh khoe:

- Chị Hằng nói với em: Chương trình biểu diễn kỷ niệm năm năm chiến thắng Điện Biên Phủ làm lớn lắm anh ạ. Văn công quân đội phối hợp với văn công Hà Nội tổ chức ba đêm biểu diễn tại Nhà hát lớn và mười đêm ca nhạc ngoài trời kia mà...

Mai Cương trầm nhủ:

- Ninh hồn nhiên quá. Cả Hằng nữa. Hai chị em đâu có biết được anh sắp phải đi xa.

Ninh rót đầy hai chén nước:

- Chị Hằng sẽ hát để các anh nghe hôm nay bài hát "Bộ đội về làng" của nhạc sĩ Lê Yên.

Câu nói của Ninh làm cho Cương hơi lúng túng:

- Chỉ vì nhớ tiếng hát chị Hằng mà anh phải về hôm nay...

Mai Cương nhìn ra cửa, băng khuâng: "Mình sẽ nói cho Hằng hiểu như thế nào đây? Cả Tuấn nữa? Anh chàng đam mê đến độ ghi từng tập nhật ký gửi cho Dung. Tình cảm trút lên trang giấy tưởng như không bao giờ ngừng...".

Mười tám

THÁNG 5 NĂM 1959

Hà Nội vào hè với tiếng ve inh ỏi trên những cành cây sấu xanh um.

Hà Nội tràn ngập băng khẩu hiệu cổ vũ phong trào thi đua sản xuất chào mừng kỷ niệm lần thứ năm chiến thắng Điện Biên Phủ. Nửa nước hòa bình từ vĩ tuyến 17 trở ra và nửa nước từ bờ Nam sông Bến Hải trở vào đang nghẹt thở dưới chính quyền Ngô Đình Diệm. "Chiến dịch tố cộng" đang hoành hành qua từng xã ấp, xóm thôn. Lũ ác ôn đang kéo lê máy chém trưng "Luật 10/59" để chặt đầu bất cứ ai dám chống lại chúng.

Báo Nhân dân, Quân đội nhân dân, báo Thống Nhất liên tiếp đưa tin về cuộc đấu tranh quyết liệt của đồng bào và chiến sĩ miền Nam.

Hằng và Dung lại gửi thư cho Mai Cương và Tuấn ở Sơn Tây theo một địa chỉ của đơn vị Trường Lục quân.

Cô bé Ninh vui về đề địa chỉ của hai anh bộ đội, giúp chị Hằng, chị Dung. Thư gửi đi rồi, Ninh cứ mong đợi thư trả lời từng ngày một. Thư thường gửi về phố Tô Tịch. Rồi vài ba tuần một lần, hai anh bộ đội lại rủ nhau về chơi Hà Nội. Ba chị em vui như ba con chim tung cánh.

Trong bức thư hôm qua chị Hằng nhận được, bóc cho Ninh xem những dòng chữ đẹp, rần rỏi của anh Cương: *"Anh và Tuấn tuần này không về Hà Nội được vì đơn vị đang đi dã ngoại và chuẩn bị cho ngày kỷ niệm chiến thắng"*. Ninh nói với chị Hằng:

- Có thể cuối tháng năm các anh ấy mới lại về...

Dung nhìn cô bé Ninh âu yếm:

- Máy anh ấy dạo này đen và gầy hơn dạo trước...

Trong thâm tâm, Dung chỉ mong Tuấn về để đi chơi quanh Hà Nội, để cùng ăn kem Bốn Mùa và ăn bữa cơm gia đình thân mật, ấm cúng khác với bữa cơm tập thể ăn nhanh, ăn vội, thức ăn chẳng có gì ngoài rau, đậu và mấy lát thịt mỏng tang...

Buổi chiều Hà Nội mát dịu dần dần khi mặt trời lặn. Gió từ hồ Gươm thổi vào các phố Hàng Đào, Hàng Gai, Cầu Gỗ.

Hằng ngồi trong cửa sổ với Ninh và Dung. Ba chị em chuẩn bị ăn bữa cơm tối, bữa cơm không chờ đợi hai anh bộ đội vì cô biết chắc hôm nay Mai Cương và Tuấn chưa về được.

Cùng lúc ấy, ở ga Hàng Cỏ, tiểu đoàn trưởng Mai Cương cùng đơn vị lặng lẽ lên tàu. Khác với những lần hành quân ồn ào, náo nhiệt trước, lần này tiểu đoàn của Mai Cương, Kỳ, Tuấn cùng đồng đội với hành trang gọn nhẹ lên một đoàn tàu đặc biệt. Anh nào cũng ít nói hơn ngày thường. Kỳ ngồi ở toa thứ hai. Mai Cương và Tuấn ngồi ở toa thứ ba.

Mai Cương nói với Tuấn:

- Chuyến đi hôm nay là chuyến tạm xa Hà Nội, càng xa, càng nhớ...

Tuấn gật đầu:

- Lẽ ra phải có người thân đưa tiễn, nhưng lại chỉ có anh và em...

Mai Cương đốt một điếu thuốc lá, chậm rãi:

- Có lẽ giờ này cô Hằng của mình đang tập một bài hát mới. Còn cô Dung của cậu đang soạn giáo án hay là ngồi ghi nhật ký, viết thư? Còn cô bé Ninh đang giúp mẹ làm bữa cơm tối?

Tuấn cười:

- Anh giàu tưởng tượng thật. Em qua Hà Nội mà không được về nhà cũng hơi bâng khuâng đấy. Chỉ ba bước chân thôi là đến Cầu Gỗ, đến phố Tô Tịch nhỏ bé, êm đềm, cổ kính, vậy mà phải im lặng ngồi đây. Kể cũng lạ, anh nhỉ!

- Anh có khác gì chú? Mẹ anh cứ mong anh về để... lấy vợ. Bà cụ bảo: "Mẹ già rồi, con cũng lớn tuổi rồi. Cô Hằng, cô Ninh đều hiền lành, chịu thương, chịu khó,

con chọn cô nào, ưng cô nào thì mẹ hỏi cho... Anh buồn cười quá. Các cụ nghĩ thật đơn giản. Anh phải khất lần: "Mẹ cứ để cho con phấn đấu, công tác. Mẹ còn khỏe, con còn trẻ, lo gì?". Bà cụ chưa yên tâm lắm đâu.

Tuấn mỉm cười:

- Em cũng vậy. Mẹ em thấy em dẫn cô Dung về chơi, cứ tấm tắc khen "cô bé đẹp người, đẹp nét quá, liệu rồi mai đây nó có là con dâu của mẹ không?".

Thành phố lên đèn đã lâu mà câu chuyện tâm tình của hai anh em vẫn chưa dứt. Mai Cương nhìn qua cửa sổ toa tàu: ga Hàng Cỏ, đường Trần Hưng Đạo và xa hơn một chút là đường Bà Triệu dẫn ra Bồ Hồ... Ôi! Con đường thân quen biết mấy? Bên kia Bồ Hồ là nhà Bưu điện, rẽ trái là ngược Hàng Đào, Hàng Ngang lên chợ Đồng Xuân. Cùng vào giờ này, buổi tối ngày 19 tháng 12 năm 1946, cuộc kháng chiến toàn quốc đã bùng nổ!

Tự vệ Thành, Vệ quốc đoàn chặn đánh quân Pháp đang tràn ra đường phố. Dân chúng vớt đồ đạc, bàn ghế, tủ giường chặn ngang từng đoạn phố để ngăn bước tiến của giặc. Nhà này đục tường sang nhà khác làm đường chuyển quân qua các phố. Cơm, nước, bánh kẹo của bà con tiếp tế từ trong nhà ra các ụ súng cho tự vệ, cho bộ đội ở từng góc phố.

Từ pháo đài Láng, đại bác 75 ly bắn vào vị trí quân Pháp trong thành Cửa Bắc. Những đêm tiếp theo, "Quyết tử quân" của ta đã ôm bom ba càng lao vào xe tăng Pháp. Cả Liên khu I âm ỉm chuyển động. Lựu

đạn, súng trường của ta dám chống lại tiểu liên, đại bác giặc.

Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh là mệnh lệnh cho toàn dân, toàn quân: *"Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ quyết không chịu mất nước, quyết không chịu làm nô lệ một lần nữa!..."*.

Ngày ấy, Mai Cương đã vinh dự là chiến sĩ của Liên khu I (nội thành) và Tuấn còn là cậu bé quảng khăn đỏ. Rồi trung đoàn Thủ đô được lệnh rút khỏi Hà Nội, qua sông Hồng lên Trung Du, Việt Bắc, đi vào cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ. Tuấn, An, Dung, Lan theo cha mẹ lên Phú Thọ, về Thanh Ba...

... Nhớ đêm ra đi, góc trời bốc cháy

Cả đô thành nghi ngút cháy sau lưng!

Những chàng trai chưa trắng nợ tang bồng

Hồn mười phương phát phơ cờ đỏ thắm...

Bài thơ của Thôi Hữu hào hùng như thế, cứ vang vọng cùng đoàn quân trên khắp nẻo đường chiến dịch.

Thấm thoát thời đưa, đã mười ba năm trôi qua, những chàng trai Hà Nội năm xưa, hôm nay lại lên đường âm thầm lặng lẽ. Đoàn tàu âm âm chuyển động đưa cả tiểu đoàn xuôi về phía Nam.

Hồi còi dài vang lên như một lời chào tạm biệt thành phố. Tàu đi qua ngã tư Khâm Thiên rồi qua Công viên Thống Nhất... Mai Cương và Tuấn đều quay

đầu nhìn lại: nơi ấy là Bồ Hồ, là "Liên khu I" năm xưa! Nơi ấy là phố Tô Tịch, đường Cầu Gỗ, nơi có những mái nhà ấm áp với những người thân. Tất cả, chưa có một ai hay về cuộc hành trình bí mật của tiểu đoàn quân chủ lực đêm nay...

Dung ơi! Hằng ơi! Và cả Ninh nữa! Hồn giận - thương yêu - mong chờ - Tất cả đều phải gác lại từ đêm nay!

Vinh dự biết bao khi anh lại có mặt trong đoàn quân ra trận.

Anh không thể nói với em, với mẹ rằng: Anh đã là một trong những chiến sĩ đầu tiên của *Đoàn 559*. Mật danh của binh đoàn là những con số ghép lại từ mốc thời gian tháng 5 năm 59! Ôi! Những mốc thời gian lịch sử bằng vàng... Tháng 5 có ngày chiến thắng mùng 7, tháng 5 có ngày sinh của Bác.

Con tàu qua Giáp Bát, Văn Điển rồi qua Thường Tín, Phú Xuyên... Ánh đèn trong toa số 3 đủ soi sáng những khuôn mặt bịn rịn của chiến sĩ.

Tuấn nói với Cương:

- Khi đến ga Vinh, em sẽ viết thư về cho Dung...

Cương đáp lại bằng một nụ cười.

Đêm đầu tiên lại xa Hà Nội, Mai Cương bồi hồi nhớ đến những đêm từng bừng của Hội diễn trên sân khấu Nhà hát lớn, tiếng hát Thúy Hằng dịu ngọt vang lên.

Cô bé Ninh hay khóc, hay hờn thường đi theo chị, tập làm người lớn...

Tuấn cắn chặt hàm răng để khỏi bật lên tiếng gọi:

-Dung ơi! Chủ nhật này, anh chưa về được với em đâu! Cho anh gửi lời chào mẹ...

Mười chín

PHƯƠNG DUNG NGẬP NGỪNG ĐẶT THỎI SON lên môi. Cô có thói quen trang điểm thật công phu vào buổi sáng mỗi ngày chủ nhật với hy vọng "hôm nay anh Tuấn sẽ từ Sơn Tây về chơi Hà Nội". Nhưng ba tuần đã trôi qua, ba ngày chủ nhật đã trôi qua mà Tuấn vẫn không về.

Dung nhìn vào gương: một thoáng buồn trên khuôn mặt mình...

Trang điểm xong, Dung lại mặc áo mới, khép cửa và dắt xe ra phố. Dung tìm đến nhà Lan:

- Lan ơi! Đi chơi...

Lan trêu chọc:

- "Ông xã" không về hả?

- Đừng nói nhảm! Còn lâu Tuấn mới là "ông xã" nhé!

- Thay đổi ý kiến rồi sao?

- Không! Vẫn không có gì thay đổi đâu. Nhưng đừng gọi Tuấn là "ông xã" mà phải gọi là...

- Là gì?

- Là Rô-mê-ô mới đúng!

- Cậu lằng mạn lắm...

- Còn cậu thì sao? Cũng mơ mộng nốt!

- Chưa gặp ai để mà... "xin chết" số mình không gặp may. Thôi thì mình phải chờ một chàng "Đông-gioăng" nào đó sẽ đến gõ cửa nhà này...

- Cứ yên tâm. Con trai Hà Nội thiếu gì? Tổ với cậu, không phải nói bốc đâu, đều "có giá" lắm chứ!

Lan bĩu môi:

- Lại chủ quan rồi. Thôi hãy gác lại chuyện yêu đương. Bây giờ đi đâu?

- Đến nhà cái Ninh. Con bé đáng yêu quá. Có một "tên" đang ngấp nghé ở đầu phố Tô Tịch, "y" nhờ mình giới thiệu "y" với cô bé Ninh...

- Ai đấy?

Dung giơ một ngón tay lên miệng:

- ... Bí mật!

Hai cô gái cùng cười rất tươi. Dung đã lây sang cái vui của Lan. Một chút buồn vì Tuấn chưa về hôm nay cũng đã tan biến. Buổi sáng mùa hè với khung trời xanh cao vợi vợi đang vẫy gọi ngoài sân. Dung và Lan cùng đạp xe về phía Hồ Tây.

*

Xé trưa, Dung trở về nhà. Một phong thư đã đặt trên bàn.

Dung xé vội phong thư có đóng dấu bưu điện Nghệ An. Trên trang giấy màu hồng những nét chữ thật đáng yêu:

Em yêu và nhớ của anh!

Vì nhiệm vụ, anh phải tạm xa Hà Nội và tạm xa em.

Anh biết em rất thông cảm với hoàn cảnh của anh. Em đang đi thực tập phải không? Tập làm cô giáo, vui và ngộ nghĩnh lắm phải không? Bước lên bục giảng tay em cầm cái thước hay cầm viên phấn trắng?

Học trò của em là những đứa em trai, em gái như bầy chim non riu rít...

Anh rất nhớ Dung, khi nào được nghỉ phép về Hà Nội, anh sẽ gặp em và sẽ nói thật nhiều chuyện ở thao trường.

Hôn em

Anh của em

Tuấn

Dung gấp lá thư, kẹp vào cuốn nhật ký và nhắm nghiền hai mắt để nhớ về người yêu phương xa, một người mà cô coi là nguồn động viên lớn cho mình. Đôi lúc Dung có ý nghĩ rất táo bạo: "Mình đã là vợ anh bộ đội rồi, mặc dù mình chưa lên xe hoa như cô "Nghĩa mắt xanh", bạn cùng phố năm xưa... Dung muốn nói cho Tuấn biết: "Anh cứ yên tâm công tác, em sẽ chờ đợi anh, cho dù phải đợi hai năm, ba năm..."

Có tiếng gõ cửa rồi Hằng bước vào rục rờ như khi cô bước lên sân khấu.

- Chị!

Dung thốt kêu lên.

Hằng ôm Dung vào lòng:

- Em nhận được thư của Tuấn chưa?

- Dạ. Em vừa nhận được đây. Phong bì đóng dấu bưu điện Nghệ An.

Hằng nói qua hơi thở:

- Chị chưa nhận được thư anh Cương. Có lẽ anh Cương quá bận chăng?

- Dạ, em cũng nghĩ như thế.

Ngừng một lát, Hằng như nhớ ra một chuyện lạ:

- À, Dung ơi! Em có biết không? Anh chàng An, bạn cũ của các em khi còn ở Thanh Ba đó, hán ta bị bắt rồi!

Dung sửng sốt:

- An bị bắt? Vì tội gì, hử chị?

Hằng chậm rãi:

- Làm thương nghiệp, làm thủ kho bách hóa, mà bị bắt thì chỉ có tội tham ô tài sản nhà nước thôi...

- Hán bị bắt hôm nào?

- Mới bị bắt hôm qua.

- Sao chị biết? Ai nói với chị?

- Cô Diễm Hương.

- Diễm Hương, con bà Hoàng?

- Đúng. Chiều hôm qua nó đến nhà chị khóc mếu và cầu cứu...

- Sao lại cầu cứu chị?

- Chuyện ly kỳ lắm em ạ. Để chị kể cho em nghe.

- Chị kể đi...

- Trong một chuyến giao hàng vừa qua, sau khi tịnh kho vải, nó thấy hụt tồn kho tới hai nghìn mét vải ka-ki Trung Quốc. Người ta nghi nó ăn cắp nên báo công an đến. Sau khi kiểm tra sổ sách, xem xét hiện trường thì công an khẳng định: kho không hề bị kẻ gian đột nhập. Sổ sách rành mạch, vậy chỉ có thủ kho tuồn vải ra ngoài thôi...

- Trời ơi! Táo tợn quá! Sao nó không điều chỉnh chứng từ cho khớp nhỉ?

- Có lẽ tịnh kho đột xuất, cậu ta chưa kịp sửa chữa sổ sách, chứng từ, nên mới lộ ra...

- Rồi sao nữa, chị?

- Rồi khám nhà. Công an thu được tới mười lạng vàng lá Kim Thành. Thế là nó bị tổng giam. Trước khi vào trại giam, nó chỉ kịp dặn vợ: Em đến ngay nhà chị Hằng, nhờ chị gặp anh Bân là bạn cũ của anh Cương hồi còn ở bộ đội. Anh Bân đã chuyển ngành về Viện kiểm sát. Chị giúp chúng em nói với anh Bân can thiệp với công an tha tội cho An, lo lót tốn bao nhiêu, mẹ em cũng chịu.

- Chị trả lời cô Hằng thế nào?

- Chị lắc đầu "xin chịu", bởi vì số vải bị ăn cắp có ít đâu? Hai nghìn mét vải tuồn ra cho vợ và mẹ vợ nên mới có tới mười lạng vàng Kim Thành chứ! Bụng làm, dạ chịu! Nếu anh Cương có mặt ở Hà Nội hôm nay thì cũng đành chịu thôi. Anh Cương còn đi xa, chị có biết anh Bán, nhưng ai lại làm thế, nói ra chuyện "lo lót", không sợ anh Bán cười cho hay sao? Với một người công minh, chính trực như anh Bán thì đừng hòng anh ấy cứu vớt! Đại gái thì chết là đáng đời! Cái giá cậu An phải trả cũng khá đắt đấy! Chắc chắn là tù!

- Còn cô Hương và bà Hoàng thì sao?

- Hai vị này đều có liên quan. Chắc chắn là công an sẽ "mời" bà mẹ vợ đến để đối chất với ông "thủ kho to hơn thủ trưởng này"!

Dung chưa chát nói:

- Cứ tưởng bở! Liều lĩnh như thế thì chỉ có chết. Có lẽ ông An cứ tưởng kho bách hóa có mấy chục vạn mét, cứ "xơi" vài ngàn mét rồi khấu hao dần dần. Ai ngờ người ta lại kiểm kê kho đột xuất! Chết trắng mắt là điều khó tránh khỏi. Cũng may cho cô Lan nhà ta, nếu yêu ông An rồi làm vợ ông An thì bây giờ sẽ ra sao?

Hằng cười ý nhị:

- Cô Lan nhà ta cũng tỉnh táo lắm chứ! Dính vào ông thủ kho này thì lại liên lụy, khó gỡ ra lắm!

- Nghe chị trả lời dứt khoát, thái độ cô Hương thế nào?

- Khóc suốt suốt rồi lủi thủi ra về. Chẳng hiểu cô ấy còn "gỗ cửa" nào nữa?

Hằng nhún vai:

- Ngày xưa thì "Nén bạc đâm toạc tờ giấy", bây giờ, thú đô vừa mới được giải phóng, khí thế bùng bùng, mẹ con bà Hoàng quen thói "bầu xấu" như ngày trước thì ngu thật, ngu ời là ngu!

- Khi tòa án xét xử, báo chí sẽ đăng tin âm ỉ, giấu mặt đi đâu được? Cả thành phố này, rồi cả nước sẽ "biết mặt, biết tên". Nhục nhâ lắm!

Hai chị em cứ to nhỏ và mỗi câu nói là một lời lên án tội tham ô. Dung nói tiếp:

- Em sẽ biên thư cho Tuấn, kể lại cho Tuấn nghe câu chuyện bị đất này...

- Chị cũng sẽ báo tin cho anh Cương biết...

*

Khi Lan được Dung thông báo tin "ông An" bị bắt, cô không khỏi choáng váng:

- Trời ơi! Tham lam làm gì cho khổ!

Mặc dù đã lâu, Lan chẳng còn có quan hệ gì với An, song cô vẫn còn nhớ những ngày tản cư ở Thanh Ba, Phú Thọ. Dù sao trong sâu thẳm của ký ức thời học sinh, Lan vẫn coi An là người bạn bình thường. Nghe

tin An vấp ngã, Lan vừa giận lại vừa thương hại một con người u mê, không biết tự kiềm chế.

Lan tìm đến Thúy Hằng, người cô coi như chị cả vì Hằng là người yêu của Mai Cương, cô tin rằng sự hiểu biết của Hằng có chiều sâu hơn.

Lan than phiền:

- Em lấy làm lạ quá chị ạ. Mỗi ngày nào An còn thật thà, chiến đấu không dùng cảm lăm nhưng cũng là người lính. Vậy mà bây giờ An lại như thế?

Thúy Hằng phân tích:

- Con người ta thay đổi theo môi trường em ạ! Các cụ đã nói rồi, gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.

Lan thú thật lòng mình với Hằng:

- An có thời kỳ theo đuổi em, nhưng em thấy không hợp. Em cắt đứt quan hệ. Mỗi đứa đi theo con đường của mình. Nay em mới hiểu thêm được An, cũng đáng thương thật. Liệu có cách gì làm cho An nhẹ tội không, chị?

Hằng lắc đầu:

- Chị em mình chỉ là bạn bè với An thôi, mình lại là con gái, làm gì được? Nhưng qua sách, báo, chị biết: chỉ có cách khai báo thật thà, và xin bồi thường cho nhà nước thì họa may mới giảm nhẹ được tội. Tù giam là điều không tránh khỏi. Rồi lại phải cải tạo tốt mới được.

Lan ngậm ngùi:

- Em đan len giúp mẹ, cả ngày cũng không kiếm nổi vài đồng bạc. Làm mậu dịch viên, thủ kho cũng chỉ được lương tháng ba sáu đồng, cao nhất cũng chỉ được bốn hai đồng. Ấy thế mà một lúc An đã tuồn về cho vợ, cho mẹ vợ những hai nghìn mét vải. Không ai có thể ngờ được An lại to gan đến thế?

Thúy Hằng vẫn bình thản:

- Cũng may cho em đó. Xa trước đi để khỏi phải ân hận suốt đời. Thật là hú vía!

Hai mươi

TẠI PHÒNG ĐIỀU TRA, XÉT HỎI, ANH CÔNG AN mang quân hàm đại úy nhìn thẳng vào đôi mắt của bà Hoàng Lan:

- Bà và cô Hương khai rằng không ai hay biết gì về việc làm của anh An và bà cũng không chứa chấp của gian?

- Vâng ạ.

- Thế nhưng những người tiêu thụ hai nghìn mét vải lại khai: họ là "bạn hàng" của bà như bà Kiên, bà Dậu ở phố Huế?

- Các bà ấy có biết tôi nhưng quan hệ với "thằng An" như thế nào thì tôi đâu có biết?

- Cô Hương cũng không biết?

- Dạ, không ạ.

- Lương của anh An là lương thủ kho bốn mươi đồng một tháng. Tiền ở đâu mà cô Hương mua tới mười lạng vàng cho chồng?

- Dạ, thưa ông, tôi không biết ạ!

- Bà không biết, cô Hương cũng không biết? Anh An đã khai: tiền mua vàng là tiền bán vải, còn tiền xài phung phí, đồ đạc mua sắm đầy cửa đầy nhà, bà không để ý hay sao?

- Dạ, đấy là việc của chúng nó. Tôi không biết đâu ạ.

Người sĩ quan cảnh sát lắc đầu:

- Bạn hàng của bà đều khai: nhiều lần bà thu tiền bán vải kia mà?

Bà Hoàng Lan cúi mặt một hồi lâu rồi mới ngẩng lên nói lí nhí:

- Tôi chỉ thu hộ "thằng An" thôi ạ.

Anh cán bộ điều tra đặt bút trên tờ giấy trắng đã ghi lời cung của bị can:

- An là thủ phạm, bà với cô Hương là tòng phạm, điều đó đã rõ. Còn hai bà bạn hàng kia đã tiếp tay cho An, tiêu thụ của gian cũng đã là kẻ đồng lõa trong vụ tham ô này!

Bà Hoàng thấy lạnh buốt sống lưng, mặt tái nhợt và chân tay run lên lật bật.

Anh cán bộ điều tra đưa một tờ giấy, một cây bút cho người đàn bà:

- Bà khai cho rõ. Chớ nên loanh quanh mà thêm nặng tội. Che giấu hành vi phạm tội cho An là có hành vi phạm pháp. Bà đã rõ chưa?

- Dạ, thưa ông tôi đã rõ.

Hai mươi mốt

TUẤN NẪM NGỬA NHÌN LÊN VÒM LÁ CÂY XANH. Ánh nắng cuối xuân lọt qua tán lá làm nên những giọt nắng ẩm trải khắp sườn đồi.

Những phút giây thư giãn sau ngày lao động vất vả làm cho Tuấn thấy thoải mái dễ chịu hơn. Anh nghĩ đến những trang nhật ký sẽ ghi lại cho Dung buổi tối hôm nay dưới ánh đèn dầu leo lét.

Doanh trại ở đây là tầng bạt, ba anh một lều. Những chiếc màn dã chiến nhuộm màu xanh lá cây có tác dụng chống muỗi rất tốt. So với những ngày trên chiến trường Điện Biên Phủ đầy sương mù, gió rét, cơm nắm, muối vừng, không khí ẩm ướt... thì ở đây thật khô ráo và chưa hề nghe một tiếng bom rơi, đạn nổ. Lựu đạn, súng trường, tiểu liên còn để lại trong lều. Mỗi buổi sớm, sau bữa cơm sáng, anh em lại vác búa, rìu, cưa, dao, xẻng, cuốc trên vai để chặt cây, phá đá, mở đường...

Chỉ còn ít ngày nữa, cuối tháng ba này là đơn vị của Tuấn, Kỳ, Mai Cương sẽ lại vượt núi, băng ngàn từ Đông Trường Sơn sang Tây Trường Sơn trên địa phận của nước bạn Lào...

Con đường mòn, một công trình thế kỷ của quân đội ta, dân tộc ta được vinh dự mang tên Bác - đường mòn Hồ Chí Minh - đã mở những chặng đầu tiên từ tháng năm lịch sử - Tháng 5 năm 1959 - nên binh đoàn cũng mang tên Binh đoàn 559! Mới hôm nào còn làm lễ xuất quân trong rừng đại ngàn mà hôm nay Tuấn đã có mặt ở chân núi bên Đông để ít ngày nữa sẽ "mất hút" bên sườn Tây Trường Sơn.

Tuấn buột miệng nói một mình:

- Thời gian đi thật nhanh! Sức người cũng kỳ diệu thật!

Câu hát năm xưa lại vang trong trái tim anh: *"Vinh quang thay sức người lao động! Hò dô ta! Pháo ta vượt đèo!..."*.

Ngày ấy là Điện Biên gian nan, vất vả, hôm nay là Trường Sơn cực nhọc, lắm lũ, âm thầm...

Hai thời điểm, hai trận địa nhưng vẫn một con người - những con người thép gang của những năm 50-60 bão táp, hào hùng. Chiến dịch Điện Biên Phủ mang cái tên bí mật "Trần Đình" đã là "tuyệt mật". Hôm nay cái tên "Đoàn 559" còn bí mật hơn nhiều có thể gọi là "Tuyệt... tuyệt mật"! Không ai được viết thư về nhà mà lại để lộ mật danh "559", không được để lộ nơi đóng quân và nơi

đoàn quân sẽ tới. Đường mở đến đâu lại nguy trang tới đó. Màu đất đỏ phơi ra đến đâu lại được che kín bằng màu lá cây xanh.

Niềm vui lớn mỗi ngày đến với Tuấn, Kỳ, Mai Cương là lúc các anh được chặt cành lá nguy trang vì các anh biết: lại có thêm những thước đường đã mở...

Có một buổi tối, ngồi xâu lại quai dép lớp bị tuột, anh Mai Cương đã nói với Tuấn:

- Đến bây giờ mới hiểu được trọn nghĩa từ ngữ của ông cha ta: chân cứng, đá mềm là như thế nào?

Tuấn cứ để mặc cho những giọt nắng thi nhau nhảy múa quanh mình. Anh lim dim đôi mắt nhớ về Hà Nội. Nơi đó có Phương Dung, có Lan, có chị Hằng và cô bé Ninh mảnh mai như một con nai nhỏ trong rừng.

Tháng trước, anh nhận được lá thư của Dung:

- *Em không khóc đâu nhé! Anh có tin Dung có "bản lĩnh" không nào? Dung dám nhận sự thiệt thòi về bản thân mình khi có người yêu là bộ đội? Mỗi buổi chiều thứ bảy, mỗi buổi tối chủ nhật, em lại đóng cửa làm một "cô giáo cắm cung" với giáo án, với vở học trò và với cái gì nữa nào? Đó anh biết! Anh chịu rồi phải không?... với cả cuốn sổ nhật ký Điện Biên của anh cho em đấy. Ở trang thứ mười cuốn nhật ký, anh ép hai cánh hoa ban với dòng chữ "Hoa ban Tây Bắc đẹp tuyệt vời nhưng chưa đẹp bằng Phương Dung Hà Nội của anh!" Anh ơi! cái thú ép cành lá, những cánh hoa của tuổi học trò sao mà thơ mộng thế? Em đã cười, em đã khóc rồi em gấp*

cuốn nhật ký của anh đặt lên ngực em để mà tưởng nhớ, để mà yêu anh!... Ở nơi xa, trên thảo trường đầy gió cát, anh có ghi nhiều nhật ký cho em không? Em đã là cô giáo mà vẫn trẻ con quá phải không anh?...

- Này, Tuấn! Say sưa gì ở đây mà không về chơi tú lơ khơ với anh em?

Tuấn giật mình vì câu nói của anh Mai Cương đã cắt đứt dòng suy nghĩ của mình. Anh ngồi nhồm dậy:

- Em nằm nghỉ chút thôi!

Rồi lắng chuyện:

- Cái nắng rừng già tuyệt quá anh a, vừa ấm áp vừa vàng hoe như nắng đầu mùa hè Hà Nội!

- Nhưng chưa đẹp bằng cô Phương Dung đâu!

Tuấn thấy nóng bừng hai má.

Mai Cương ngồi xuống cạnh Tuấn:

- Mình cũng nhớ hai chị em cô Hằng và bé Ninh lắm! Nghĩa là như Xuân Diệu làm thơ:

*"... Nhớ đôi môi đang cười ở phương trời,
Nhớ đôi mắt đang nhìn anh dăm dăm..."*

Tuấn giục:

- Anh đọc nữa cho em nghe đi!

Mai Cương lắc đầu:

- Đọc nữa thì lại... mềm lòng mất. Hãy hút điếu Điện Biên này đi đã nào! Trung đoàn gửi cho hôm qua đó. Các cụ ở trên gọi những gói thuốc này là món quà nhỏ, phần thưởng nhỏ ở bên này Trường Sơn. Mai kia

ta qua bên Tây Trường Sơn thì sẽ hút thuốc của bạn và múa Lăm Vông với các cô gái Lào, có thể là những cô du kích đẹp như các cô gái Vân Kiều bên ta...

Tuấn rút một điếu thuốc đặt lên môi, châm lửa hút một hơi dài, đôi mắt xa xăm hơn:

- Đất nước ta dài, rộng, mệnh mông, đẹp thật anh a...

- Tiếc rằng từ vĩ tuyến 17 trở vào lại chưa phải là miền đất tự do. Ta còn vất vả. Em có nhớ lời Chính ủy hôm nọ không? Ông nói "đánh giặc mà tiến, mở đường mà đi!" Hôm nay ta chưa nổ súng, nhưng phải khai sơn, phá thạch để ngày mai có thể nổ súng vào đầu thù...

Tuấn xòe bàn tay:

- Em cứ sợ mai kia về Hà Nội, Dung lại chê bàn tay chai sạn của em?

Chê hay là tự hào về bàn tay người lính?

Mai Cương cũng xòe bàn tay mình:

- Anh là bạch diện thư sinh. Em cũng thế. Bàn tay quen cầm bút xưa kia nay lại cầm chèo, cầm búa. Dung, Hằng, Lan và cô bé Ninh cũng biết thế, anh chưa thấy ai chê anh em mình, mà ngược lại càng yêu thêm thôi chứ?

Tuấn gật đầu, mỉm cười, im lặng.

Mai Cương như chợt nhớ ra:

- À hôm qua quân bưu đưa đến cho anh một bức thư

- À hôm qua quân bưu đưa đến cho anh một bức thư mới...

- Của chị Hằng hay của bé Ninh?

Mai Cương lắc đầu:

•- Không phải của Hằng mà lại là của Lan!

- Lan viết thư cho anh?

Mai Cương gật đầu, chậm rãi:

- Lan viết cho anh một lá thư dài tới bảy trang pơ luya nói về một tin sét đánh: anh chàng thủ kho An đã bị bắt vào Hỏa Lò!

- Trời ơi! Thật sao anh?

- Thật chứ! Em ngạc nhiên cũng như anh đã ngạc nhiên. Song khi bình tĩnh trở lại thì anh hết ngạc nhiên và coi sự việc đó là Việc tất nhiên sẽ xảy ra đối với An.

- Nhưng An đã phạm tội gì ạ?

- Tham ô! Lại tham ô lớn: tuồn kho ra cho vợ và mẹ vợ những hai nghìn mét vải ka-ki Trung Quốc! Báo đã đăng, đài đã phát. Chắc chắn là năm đến mười năm tù rồi! Cô Lan viết rằng đến bây giờ cô ấy vẫn "chưa hề cùng ai".

Tuấn bật cười:

- Cô bé này hồn nhiên quá phải không anh? Được rồi, em sẽ biên thư về, "cù" cho Lan một mẻ. Em sẽ giới

thieu cho nó một chú lính Trường Sơn bảnh trai hơn cả lính Điện Biên nhé!

- Ai?

- Cậu Hùng, quê Quảng Bình. Anh nhớ không?

- Cậu Hùng hay thổi sáo và đòi yêu cô văn công sư đoàn ấy phải không?

- Dạ, đúng đấy ạ.

- Thế thì được, anh em mình "mát tay" sẽ làm mối cho cô Lan một tấm chồng đáng mặt.

Chợt nhớ đến Kỳ, Tuấn hỏi:

- Anh Kỳ biết tin cậu An bị bắt ở Hà Nội chưa?

- Biết rồi. Anh ấy cũng than phiền, thương cho cậu An, nhưng chẳng biết làm sao cứu giúp được.

- Sao anh không rủ anh Kỳ ra đây chơi với em?

- Anh Kỳ không chơi bài tú-lô-khơ, cũng không nằm ngủ.

- Anh ấy đi đâu ạ?

- Đi cuốc đất trông sắn trên đồi!

- Lại trông thêm sắn?

- Ừ. Năm trăm gốc thì đã ăn thua gì. Anh ấy bảo: cứ trông nhiều nữa để các bạn chúng ta ở đơn vị phía sau, mai kia qua đây, có đói bụng cứ đào sắn mà ăn. Kho lương thực dự trữ vô tận mà!

Tuấn gật đầu.

Mai Cương ôm vai Tuấn:

- Anh Kỳ thường nói: "phải lo cho cái bụng, có thực mới vực được đạo. "Thực túc - binh cường" lời Bác Hồ đã dạy, quên rồi sao? Cuộc chiến đấu còn trường kỳ, gian khổ đấy!

Tuấn cũng bật cười:

- Em nghe anh ấy nói cứ như là... ở trường, ở lớp!

Mai Cương ôn tồn, dịu giọng:

- Không sao. Càng đi vào cuộc chiến đấu lâu dài, anh càng yêu, càng quý những người bạn như anh Kỳ. Anh ấy còn mẹ già, vợ trẻ và một đứa con thơ. Anh với em thì lại nhẹ tênh tênh. Vài năm nữa, kỷ niệm mười năm Chiến thắng Điện Biên - chúng mình sẽ mở con đường mòn này tới đâu nhỉ? Chính ủy có hứa với anh sẽ thưởng phép hai tháng để về cưới cô Hằng! Và em cũng sẽ được nghỉ phép để cưới Dung!

Tuấn nói như reo lên:

- Ôi! Thế thì hay quá!

... Nghĩ đến mai đây, được nghỉ phép về Hà Nội, Tuấn thấy bồi hồi... Nhất định anh sẽ mang về cho Dung, cho Lan mấy giò phong lan của Trường Sơn.

Dung sẽ treo những chùm hoa phong lan bên giàn hoa thiên lý trước nhà.

Màu hoa phong lan lại gợi nhớ đến sắc trắng hoa ban trên rừng núi Điện Biên Phủ năm nào...

Từ mùa hoa ban năm ấy, anh đã đến với phong lan của Trường Sơn hùng vĩ hôm nay. Dung, Lan và cả chị Hằng, bé Ninh vẫn chung thủy đợi chờ. Vẫn đẹp như những kỷ niệm không bao giờ phai nhạt của thời Liên khu I mùa đông 46...

Sài Gòn mùa đông 1993

Hà Nội mùa xuân 1994

N.T.T

MÙA HOA BAN ĐẸP MÃI

Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHẠM QUANG ĐỊNH

Chịu trách nhiệm bản thảo:

PHẠM BÁ TOÀN

Biên tập: **NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG**

LÊ HUY HÒA

Trình bày: **ĐỖ KIM OANH**

Sửa bản in: **THANH TÂM**

Bìa: **MAI THƠ**

Nhà xuất bản Quân đội nhân dân,

23 Lý Nam Đế - Hà Nội.

ĐT: 8455766, 7470780, Fax: (04) 7471106

MÙA HOA BAN ĐẸP MÃI

Bắt đầu in: 10-2003
In xong: 2-2004
Nộp lưu chiểu: 2-2004
Khổ sách: 13 x 19
Số trang: 172 Số lượng: 1.100
Số xuất bản: 15-828/XB-QLXB
Sắp chữ tại: Nxb Quân đội nhân dân
In, đóng sách: Xí nghiệp in Hậu cần
Số in: 24

Giá: 15.000^d